

PAVEL BAZOV

Bông hoa đá



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

NGƯỜI DỊCH: **PHƯƠNG MINH CHÂU**

BÔNG HOA ĐÁ



Nguyên tác: The Stone Flower

Tác giả: Pavel Petrovich Bazov

Người dịch: Phương Minh Châu

Nhà xuất bản Thanh Niên

ebook©vctvegroup

29-08-2018

GIỚI THIỆU



Nhà văn **Pavel Petrovich Bazov** (1879-1950) sinh trưởng tại Ural, vùng Đông Nga. Tuổi thơ của ông trôi qua ở thành phố Xuxerchi và nhà máy Polevxki trong vùng núi Yuxerchi - nơi cha ông làm công nhân. Mẹ ông là nghệ nhân thêu ren nổi tiếng.

Bazov học tại trường dòng Ecaterina, sau đó là đạo viện Perma - nơi đào tạo các giáo sĩ, nhưng các nhà văn Nga nổi tiếng như Mamin Xibiriac, V.P. Biriucov cũng đã từng học ở đây. Năm 1899, tốt nghiệp đạo viện, ông muốn học tiếp tại trường tổng hợp nhưng vì đã tham gia vào phong trào học sinh phản đối cách đối xử thô bạo của giáo viên nên ông bị trường Tổng hợp Tomxki từ chối. Hai mươi tuổi ông bắt đầu công việc dạy học tại các làng nhỏ ở Saidurin và Ecaterinburg. Năm 1914, Bazov đến Camuxlova và tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1921, ông trở về Ural làm chủ bút báo **Con đường đỏ** và viết văn.

Cuốn tiểu thuyết tự sự đầu tay “Những người Ural là thế đấy” được xuất bản năm 1924 và tiếp theo là những truyện ngắn đều đặn đăng trên các tạp chí như “Tên quý già”, “Nữ Chúa Núi Đồng”, “Ông Pologi vĩ đại”,... và các tiểu thuyết “Con ngựa non”, “Tiến xa hơn nữa để gần hơn”,... Giai đoạn sung sức nhất của ngòi bút Bazov là những năm chiến tranh giữ nước vĩ đại. Ông đã dựng lại những

hình ảnh lịch sử của cuộc kháng chiến anh dũng tại Ural trong các tác phẩm “Chiếc hộp”, “Chiếc nắp bằng sắt”, “Nhiệm vụ vàng”,...

“Bông hoa đá” là một trong những tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Bazov. Xuất bản lần đầu tại Xvedlov năm 1939 và Moxcva các năm 1942, 1944, xuất bản tại Anh, Pháp, Tiệp Khắc (cũ), Na Uy... Câu chuyện về những con người lao động tài năng, sáng tạo ngày càng được nhiều độc giả trên thế giới biết đến và yêu thích.

Xin trân trọng giới thiệu với các bạn tập truyện này trong Tủ sách Văn học Nga.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

NỮ CHÚA NÚI ĐỒNG



Tại vùng Gumesca ở phía Bắc xa xôi kia có những ngọn núi cao, nơi người ta tìm được rất nhiều đá khổng tước và đá ngọc lam.

Sau ngày hội nóng bức, có hai người công nhân lên núi cắt cỏ. Một chàng trai trẻ chưa vợ có đôi mắt xanh trong trẻo, còn người kia thì có vẻ nhiều tuổi hơn.

Trong rừng thật thú vị, những chú chim đua nhau hót líu lo, không khí trong lành, mát mẻ. Họ đi đến gần một khu khai thác đồng, xung quanh người ta đổ ra những đống xỉ đồng lớn. Hai người tìm đến gốc cây thanh lương nằm xuống nghỉ ngơi và ngủ thiếp đi. Bỗng nhiên, chàng trai trẻ tuổi bị ai đó đánh thức, tỉnh dậy. Chàng đưa mắt nhìn và trông thấy trên tảng đá lớn phía trước mặt có một thiếu nữ đang ngồi. Nàng quay lưng về phía chàng, bím tóc đuôi sam màu đen đỏ dài trên lưng, được buộc chặt bằng sợi ruy băng lúc đỏ lúc xanh, trông như những dải đồng. Chàng trai rất đổi ngạc nhiên, mơ màng ngắm cô gái. Thân hình cô nhỏ nhắn, nhưng rất đẹp. Cô gái như đang tìm kiếm vật gì dưới chân, lúc thì cúi xuống đằng trước, lúc lại quay về đằng sau, nghe như đang rì rầm nói chuyện cùng ai đó, không rõ. Chỉ có điều trông cô gái đang rất vui.

Chàng trai định tới làm quen, nhưng bỗng nhiên giật mình:

“Cha mẹ ơi, cô gái đó chính là Nữ Chúa! Bộ váy áo của cô ấy như

vậy mà sao ta lại không nhận ra cơ chứ? Mất ta để đi đâu vậy?”

Đúng là bộ xiêm váy của cô gái có một không hai trên đời. Chiếc váy bằng lụa mà trông như bằng đá khổng tước. Thật kỳ lạ, đá mà mắt nhìn như là lụa và chỉ muốn đặt bàn tay lên đó mà vuốt ve.

“Ôi!” - Chàng trai nghĩ. - “Ta gặp phải tai họa rồi. Phải tìm cách rời khỏi nơi này ngay thôi, chừng nào chưa bị phát hiện.” Chàng đã từng nghe người già nói lại rằng Nữ Chúa Núi Đồng -cô gái trong bộ váy áo bằng đá khổng tước - chỉ đem lại cho con người những điều bất hạnh.

Chàng trai chỉ kịp nghĩ đến đó thì cô gái đã quay lại. Cô vui vẻ nhìn chàng, để lộ hàm răng trắng đẹp và nhẹ nhàng nói:

- Chàng đấy ư, Stefan Petrovitr, sao lại ngây người ra nhìn em như thế? Người ta sẽ phạt chàng khi nhìn như vậy đấy. Thôi nào, hãy lại đây nói chuyện với em một lúc đi.

Tất nhiên là chàng trai vô cùng sợ hãi, nhưng chàng không để lộ ra.

“Trấn tĩnh lại nào, cho dù cô ấy có một sức mạnh vô hình nào đó thì cũng chỉ là một cô gái thôi. Còn mình là một người đàn ông, sợ hãi trước một cô gái thì thật đáng xấu hổ.” Chàng trai nghĩ thầm.

- Không đâu, - chàng nói, - chúng tôi đang đi cắt cỏ và ngủ quên đây thôi, chứ làm gì có thời gian để tán chuyện với cô.

Cô gái mỉm cười, rồi nói:

- Em có cách để bắt được chàng. Thôi, hãy lại đây đi, em có chuyện muốn nói với chàng đấy.

Chàng trai thấy không thể làm khác được, đi về phía cô gái, còn cô ta thì vung tay ra bốn phía. Chàng vừa đi vừa nhìn thấy vô số những con thần lẩn đủ các loại từ đâu xuất hiện. Con thì màu xanh

lá cây, con lại có màu xanh da trời, con thì có những sọc vàng trên lưng, con khác lại trong suốt như pha lê, có con sáng lấp lánh như hạt sương trên cỏ...

Cô gái cười vang và nói:

– Đừng có tránh thế, chàng chiến binh của em. Trông chàng to lớn khỏe mạnh là thế mà lại ngại những người bạn bé nhỏ của em sao. - Rồi nàng vỗ tay và những con thần lùn chạy đi để nhường đường cho chàng trai.

Khi đi đến gần cô gái chàng dừng lại, cô gái lại vỗ tay và nói:

– Bây giờ thì chàng không thể trốn đi được nữa. Đừng có giẫm chết những kẻ hầu cận của em, nếu không sẽ gặp tai họa đấy.

Chàng trai nhìn xuống, không còn rõ đất nữa. Tất cả những con thần lùn đang tập trung một chỗ, nên đất dưới chân anh dường như được trang trí hoa văn. Stefan nhìn lại, đó chính là những quặng đồng, toàn loại tốt cả, sáng lấp lánh. Những hoa văn đẹp như những đường vân của đá khổng tước.

– Giờ thì chàng đã nhận ra em là ai chưa? - Nữ Chúa đá khổng tước hỏi và mỉm cười, rồi khẽ gật đầu nói tiếp. - Xin chàng đừng sợ, em sẽ không làm điều gì hại chàng đâu.

Chàng trai cảm thấy bị xúc phạm vì bị cô gái chế nhạo bằng những lời lẽ như vậy. Anh tức giận kêu lên:

– Tôi đâu có sợ ai, nếu không tôi đã chẳng lên núi làm gì.

– Như vậy thì thật tốt, - Nữ Chúa đá khổng tước nói. - Em đang cần một người như vậy đấy, một người không biết sợ hãi. Ngày mai khi vào núi làm việc, ông chủ của chàng sẽ ở đó, chàng hãy nói với ông ấy những lời sau, đừng quên từ nào cả: “Nữ Chúa Núi Đồng đã ra lệnh cho ông, đồ con lừa, phải dọn dẹp sạch sẽ núi Đồng này.

Nếu ông làm hỏng chiếc mũ sắt của Nữ Chúa, thì cô ấy sẽ làm cho tất cả quặng đồng ở vùng Gumesca này biến mất và không ai còn có thể khai thác được đồng ở đây được nữa”.

Nói xong, cô gái hỏi lại:

– Stefan, chàng có hiểu không? Chàng đã nói rằng chàng không sợ ai, vậy thì chàng hãy truyền đạt lại mệnh lệnh như em đã nói. Giờ thì chàng hãy trở về chỗ bạn chàng và đừng có nói với ai những gì chàng đã nghe và nhìn thấy ở đây.

Chàng trai là người biết giữ lời hứa. Những lời cô gái nói tuy có làm chàng băn khoăn, nhưng trí chàng đã quyết.

Nữ Chúa lại vỗ tay, những con thần lùn biến mất, còn chính cô gái thì chống hai tay lên tảng đá và biến thành một con thần lùn to lớn, chạy về phía sau tảng đá. Chân và tay cô gái biến thành những chiếc chân màu xanh lá cây, phía sau mọc ra chiếc đuôi có những sọc đen, chỉ còn lại đầu người. Cô gái - thần lùn bò lên trên núi, rồi quay đầu lại nói:

– Stefan, xin chàng đừng quên những gì em dặn: Con lừa ngu ngốc phải dọn sạch núi Đồng. Làm theo những gì em nói, rồi em sẽ lấy chàng làm chồng.

Chàng trai vẫn còn bực dọc nói:

– Cô thật quá đáng, ai thèm lấy một con thần lùn làm vợ cơ chứ!

Cô gái nghe thấy giọng chàng cáu kỉnh liền cười và nói to:

– Không sao, chúng ta sẽ nói chuyện này sau vậy. Biết đâu chàng lại chẳng nghĩ lại.

Nói xong, cô gái trườn lên đỉnh núi mất hút, chỉ còn lại chiếc đuôi xanh ve vẩy.

Chàng trai đứng đó một mình, xung quanh yên lặng, nghe rõ tiếng tim đập trong lồng ngực. Rồi chàng đi về phía người bạn đồng hành, đánh thức anh ta dậy và cùng đi cắt cỏ tới chiều mới trở về nhà. Stefan băn khoăn không biết mình phải làm gì bây giờ. Truyền đạt lại mệnh lệnh với những lời lẽ như vậy không phải là chuyện đùa, chắc chắn chàng sẽ gặp chuyện chẳng lành. Nhưng không nói thì cũng không xong, bởi vì đó chính là Nữ Chúa Núi Đồng, có thể quặng đồng sẽ biến đi mất hết. Chàng phải thực hiện một nhiệm vụ thật khó khăn và hơn nữa nếu không làm thì chàng sẽ rất xấu hổ vì đã khoắc lác với cô gái.

Chàng suy nghĩ mãi, rồi tự nhủ: “Thật hay không cũng chẳng quan trọng, mình sẽ làm theo lời cô gái nói.”

Sáng hôm sau, khi nghe tiếng keng báo giờ làm, mọi người tập trung lại chờ tên chủ nhà máy. Khi lão ta tới, tất cả đều ngả mũ ra chào, còn Stefan thì bước lên và nói:

– Ngày hôm qua tôi đã gặp Nữ Chúa Núi Đồng và cô ấy đã ra lệnh cho ông: Đồ con lừa, phải dọn sạch núi Đồng. Nếu ông làm hỏng chiếc mũ sắt của cô ấy, thì quặng đồng của cả vùng Gumesca này sẽ biến mất và chẳng ai còn khai thác được nữa.

Ông chủ không tin vào tai mình nữa:

– Người là ai thế? Có bị điên hay không? Nữ Chúa nào mới được chứ? Người dám nói với ta những lời lẽ như vậy sao? Được, ta sẽ trói người đem lên núi.

– Tuỳ ông thôi! - Stefan nói - Tôi chỉ nói lại những gì người ta yêu cầu thôi.

– Hãy trói nó lại! - Tên chủ quát lên - Mang nó lên núi và bỏ vào khu mỏ hoang. Cứ để nó ở đấy cho lũ chó hoang, đó là bài học cho

sự vô lễ. Có chết cũng đáng.

Tất nhiên là chàng trai bị trói và đưa lên núi. Khu mỏ cũ cùng lũ chó hoang vẫn chưa phải là tất cả. Khu mỏ này đã bị bỏ hoang lâu ngày rất ẩm ướt. Họ xích chàng bằng sợi xích dài, để chàng có thể đi lại được. Tất cả đều biết rằng thời gian là thành trì vững chắc nhất. Mọi người đều chế giễu chàng vì những lời nói ngốc nghếch đó. Chàng trai ngấm nhìn xung quanh và tự nhủ: “Ăn không ngồi rồi ở đây chỉ là chuyện nhỏ. Nhưng phải nhận lấy bài học này, đối với mình thì thật bất công.”

Chẳng biết làm gì, Stefan ngấm nghĩa xung quanh. Bỗng nhiên, có ai đó đẩy tảng đá khổng lồ sang một bên, khiến nước trong khu hầm bỗng rút hết tất cả trở nên khô ráo.

“Có thể chứ” - Chàng trai nghĩ thầm - “Như vậy là Nữ Chúa vẫn còn nhớ tới mình.”

Chỉ vừa nghĩ như vậy thì có tiếng động, chàng trai quay lại nhìn đã thấy Nữ Chúa đứng ngay trước mặt.

– Stefan Petrovitr, chàng giỏi lắm! - Cô gái nói. - Giờ thì em đã có thể ghi nhận tính trung thực của chàng. Chàng đã không sợ con lừa ngu ngốc đó và đã dám nói thẳng vào mặt hắn. Bây giờ chàng hãy đi theo em, em muốn chỉ cho chàng xem của hồi môn của mình, như đã hứa.

Cô gái định tự mình cởi xích cho chàng trai, nhưng có vẻ không được, cô vỗ tay và những con thần lùn chạy tới giúp cô. Nữ Chúa nói với anh:

– Nào, chồng chưa cưới của em, xin hãy cùng em đi nào!

Cô gái đi trước, Stefan theo sau cô. Cô đi đến đâu thì những vách đá mở ra tới đó. Những căn phòng rộng lớn dưới đất hiện ra, tường

xung quanh mỗi nơi một khác. Có những bức tường màu xanh lá cây, bức lại có màu vàng óng ánh với những bông hoa bằng đồng màu da trời, màu hồng được trang trí bên trên, tuyệt đẹp, không ngôn từ nào có thể tả xiết. Và bộ xiêm váy của nàng cũng luôn thay đổi, lúc thì sáng lấp lánh như pha lê, lúc lại đỏ rực màu đồng, rồi lại chuyển sang màu xanh của đá khổng tước. Họ đi mãi, rồi cô gái dừng lại, nói:

– Còn rất nhiều những thứ quý giá nữa. Chàng có biết không, đây là phía dưới núi Đồng đấy. Ở vùng Gumesca này, chỗ này là nơi quý giá nhất.

Rồi Stefan nhìn thấy một căn phòng lớn, rộng rãi như cung điện của vua chúa. Những bức tường bằng đá khổng tước có khảm kim cương, dưới trần nhà treo một chùm đèn màu đỏ sẫm được trang trí bằng những bông hoa đồng.

– Mời chàng ngồi xuống! - Cô gái nói. - Giờ chúng ta cùng nói chuyện nhé.

Khi họ ngồi xuống ghế rồi, Nữ Chúa đá khổng tước hỏi:

– Chàng đã nhìn thấy cửa hồi môn của em rồi phải không?

– Ta đã thấy! - Stefan trả lời.

– Vậy chàng có muốn lấy em làm vợ không?

Stefan không biết trả lời thế nào. Chàng đã có người hứa hôn rồi. Đó là một cô gái mồ côi tốt bụng. Nhưng tất nhiên cũng lại sắc đẹp của Nữ Chúa đá khổng tước thật không dễ. Dù sao Stefan cũng chỉ là một chàng trai bình thường, như những người khác. Chàng suy nghĩ hồi lâu, rồi nói:

– Cửa hồi môn của nàng có thể sánh với các bậc vua chúa. Còn ta chỉ là một người thợ bình thường.

– Chàng nói khéo lắm! - Cô gái nói. - Nhưng chàng hãy nói thẳng ra đi, chàng có muốn lấy em làm vợ hay không?

Stefan đã trả lời thẳng:

– Ta không thể, bởi vì ta đã hứa hôn với người khác rồi.

Nói xong, chàng nghĩ: “Giờ sẽ là cơn giận dữ sấm sét đây.”

Nhưng cố gái lại tỏ ra vui vẻ, nói:

– Stefan, chàng thật dũng cảm. Chàng đã không sợ khi truyền đạt lại lời nói của em và chấp nhận hình phạt. Giờ chàng không vì sự giàu có của em mà phản bội lại Naxtaxia, người vợ chưa cưới của mình. Đây là món quà của em tặng cô ấy. - Nàng đưa cho Stefan một cái tráp to bằng đá khổng tước, bên trong đựng đầy đồ trang sức quý giá như vòng tay, nhẫn vàng... mà không một cô dâu nào có được.

– Giờ thì làm sao ta có thể lên được trên mặt đất đây? - Chàng trai hỏi.

– Chàng không phải lo về việc này. Mọi việc đâu sẽ có đó, em sẽ ra lệnh đưa chàng ra khỏi đây và chàng sẽ sống đàng hoàng cùng với người vợ trẻ của mình. Chỉ có điều, chàng phải luôn ghi nhớ: Không bao giờ còn được nhớ đến em nữa. Đó là thử thách cuối cùng của em. Còn giờ chàng hãy ăn chút gì đi.

Cô gái vỗ tay, những con thần lặn bò ra dọn bàn ăn. Cô gái tự mình gấp cho chàng những món ăn ngon nhất, sau đó nói:

– Thôi, xin vĩnh biệt chàng Stefan. Xin chàng hãy nhớ lời em dặn. - Rồi nàng khóc và đưa tay hứng những giọt nước mắt đã biến thành những đồng tiền vàng. Nàng đưa cho Stefan tất cả. - Chàng sẽ trở thành người giàu có.

Cái tráp đá thì lạnh lẽo, nhưng bàn tay nàng thì cháy bỏng, đầy sức sống và cũng rất yếu đuối. Stefan nhận lấy cái tráp và những đồng tiền vàng, cúi xuống cảm ơn xong, rồi hỏi:

– Bây giờ ta phải đi về hướng nào? - Và bản thân chàng cũng cảm thấy không vui.

Cô gái chỉ tay về phía trước và một đường hầm hiện ra trước mắt chàng trai. Trong hầm sáng như ban ngày, Stefan đi theo đường hầm đó và tất cả báu vật dưới lòng đất biến mất, chỉ còn lại khu hầm mỏ cũ trước đây. Những con thằn lằn xích anh lại như cũ, cái tráp đá khổng tước nhỏ lại và anh có thể dễ dàng giấu nó trong ngực áo.

Chẳng bao lâu, tên chủ nhà máy tới, hẩn mĩa mai nhìn Stefan, nhưng khi nhìn thấy người anh toàn bụi đá khổng tước hảo hạng, hẩn rất ngạc nhiên, tự hỏi: “Không biết thứ đá quý đó từ đâu ra vậy?” Rồi hẩn lùng sục khắp khu mỏ cũ và nói:

– Khu mỏ này đã sụp đổ hết rồi. - Và hẩn cho chuyển Stefan sang khu mỏ khác và sắp đặt người canh gác anh.

Ngày hôm sau, Stefan bắt đầu làm việc và anh đã tìm thấy một viên đá khổng tước. Người canh giữ tỏ ra tử tế đối với anh, nhằm mục đích lấy cho được viên đá. Rồi hẩn chạy tới chỗ tên chủ nhà máy và tâu:

– Stefan đã bán linh hồn cho quỷ dữ rồi.

Nhưng tên chủ nói:

– Bán linh hồn cho ai, đó là việc của nó, miễn là chúng ta có thể kiếm lợi trong việc này. Hãy hứa với nó là chúng ta sẽ thả tự do cho nó, nếu nó tìm được cho ta một tảng đá khổng tước nặng một trăm cân.

Tên hầu của lão chủ nhà máy cởi xích cho Stefan và truyền đạt lại lời của lão chủ lệnh cho anh phải đi tìm đá khổng tước trên núi Đồng. Hấn nghĩ: “Ai biết được tại sao cái thằng điên đó lại nói ra những câu như thế. Trên núi Đồng chỉ có quặng đồng, chứ kiếm đâu ra được đá khổng tước”.

Rồi hấn giải thích nhiệm vụ của Stefan phải làm, còn anh thì nói:

– Ai mà lại từ chối tự do cơ chứ? Tôi sẽ cố gắng và sẽ tìm thấy, bởi vì tìm được đá khổng tước là hạnh phúc của tôi.

Stefan đã tìm được một tảng đá như vậy, anh vác nó đến chỗ lão chủ nhà máy, nhưng con người xấu xa ấy lại không chịu trả tự do cho anh. Lão chủ nhà máy rất hãnh diện có tảng đá. Tiếng lành đồn xa khiến một quý tộc từ Saint Peterburg nghe thấy vội vã tìm đến. Hấn gặp Stefan và nói:

– Này chàng trai, ta hứa danh dự là sẽ chuộc lại tự do cho người, nếu người tìm được cho ta một tảng đá khổng tước đủ lớn để có thể xẻ ra thành những phiến đá dài một mét

Stefan trả lời:

– Người ta đã lừa tôi một lần rồi, tôi chẳng dại. Nếu muốn, ông hãy viết giấy cam kết, tôi sẽ cố gắng và nhất định sẽ tìm được tảng đá đó cho ông. Rồi ông sẽ thấy.

Tên quý tộc tức giận, giậm chân la hét nhưng Stefan vẫn kiên quyết

– Và xin ông đừng quên cam kết rằng sẽ tôn trọng người vợ chưa cưới của tôi. Nếu không thì sự tự do của tôi chỉ là đổi vị trí, tôi tự do còn vợ tôi lại vào tù.

Tên quý tộc hiểu rằng Stefan không phải là người dễ lừa gạt,

hắn đành viết giấy cam kết và nói:

– Giờ thì hãy cố gắng đi, để xem.

Stefan vẫn nói:

– Tìm được đá khổng tước là hạnh phúc của tôi.

Và tất nhiên là anh tìm thấy tảng đá đó, bởi vì anh đã biết ngọn núi này quá rõ và Nữ Chúa đá khổng tước luôn theo giúp anh. Người ta xẻ tảng đá đó ra và tên quý tộc đã dùng đá khổng tước để lát cho lâu đài của hắn tại Saint Peterburg. Người ta nói rằng những phiến đá mà Stefan tìm thấy đến giờ vẫn còn lưu giữ trong toà lâu đài.

Từ đó công việc khai mỏ không còn được thuận lợi nữa. Các khu mỏ ngày càng cạn kiệt, nước cũng thiếu và chẳng ai tìm thấy một mẫu đá khổng tước nào hết. Những câu chuyện về Nữ Chúa Núi Đồng rôi cũng dần dần đi vào quên lãng. Stefan thì trở thành người giàu có trong vùng Gumesca. Nhưng anh cũng không tìm thấy hạnh phúc. Anh đã lấy vợ, xây dựng ngôi nhà mới và hưởng một cuộc sống no đủ. Tuy vậy, anh lại không cảm thấy vui vẻ, mà luôn buồn rầu đau khổ.

Rồi anh mua một khẩu súng săn và thường xuyên lên núi Đồng rôi săn thú, nhưng chẳng bao giờ mang được gì về nhà cả. Một hôm, không thấy anh đi săn trở về, người dân trong làng đổ lên núi tìm anh. Cuối cùng họ tìm thấy anh nằm chết trên một phiến đá cao, miệng đang mỉm cười, khẩu súng săn rơi bên cạnh vẫn chưa hề lên đạn. Những người dân đầu tiên chạy tới đã nói rằng, họ nhìn thấy bên cạnh xác anh có một con thần lùn màu xanh to lớn lạ thường. Nó nằm bên cạnh, đầu ngẩng cao và những giọt nước mắt rơi xuống. Khi những người đó lại gần thì con thần lùn trườn ra sau

tảng đá, người ta chỉ còn nhìn thấy bóng nó vút đi. Khi mọi người mang xác Stefan về nhà và tắm rửa sạch sẽ, mới phát hiện ra tay anh còn nắm chặt một viên ngọc màu xanh. Một người rất sành về ngọc khi nhìn thấy viên này đã nói:

– Đây chính là viên ngọc quý giá nhất, vô cùng hiếm có. Naxtaxia, cô đã trở thành người giàu có rồi. Không biết anh ta kiếm đâu ra viên đá này thế?

Naxtaxia, người vợ của Stefan giải thích rằng cô chưa bao giờ trông thấy và nghe chồng mình nói về viên ngọc này. Rằng chồng cô đã tặng cô một cái tráp khổng tước từ trước ngày cưới, trong đựng đầy đồ trang sức quý giá, nhưng không hề có viên ngọc này.

Người ta gỡ viên ngọc ra khỏi tay Stefan và đưa nó cho vợ anh, rồi đem anh đi chôn cất. Anh đã mang theo cả bí mật về viên ngọc quý xuống mộ.

Sau đó nhiều người cũng ra công tìm kiếm trên núi Đồng, song chẳng thấy gì ngoài chút quặng đồng. Nhưng rồi cũng có ai đó biết được rằng viên ngọc đó chính là giọt nước mắt của Nữ Chúa đá khổng tước. Stefan đã không nói với bất kỳ ai về bí mật đó

Nữ Chúa đá khổng tước hay Nữ Chúa Núi Đồng là thế đó. Những người chẳng may trông thấy Nữ Chúa chỉ nhận được những điều bất hạnh nhiều hơn là may mắn.

CÁI TRÁP ĐÁ KHỔNG TƯỚC



Người vợ goá của Stefan là Naxtaxia vẫn giữ cái tráp đá khổng tước, trong đựng đầy đồ trang sức quý giá, món quà mà Nữ Chúa Núi Đồng đã tặng cho Stefan trước khi cô lấy anh.

Naxtaxia là một cô gái mồ côi từ nhỏ nên cô không quen dùng đồ trang sức sang trọng này. Ngay từ những ngày đầu tiên chung sống với Stefan, cô đã không muốn động tới món đồ trang sức trong cái tráp đá khổng tước, mà chỉ miễn cưỡng đeo chúng khi đi tới nhà thờ hoặc đến thăm bạn bè. Cô luôn có cảm giác như mình xấu đi khi đeo thêm chiếc nhẫn hay đôi hoa tai quý giá, còn tay cô thì cảm giác nặng nề hơn khi có chiếc vòng. Cô chẳng muốn cho ai nhìn thấy những đồ trang sức đó và cảm thấy ngượng ngùng khi mang chúng. Và bản thân Stefan cũng không muốn vợ anh đeo chúng. Một lần, anh nói:

– Em hãy cất cái tráp đá đó xuống tận đáy hòm ấy.

Và Naxtaxia đã làm theo ý chồng, cất cái tráp thật kỹ. Khi Stefan mất, người ta tìm thấy trong bàn tay lạnh giá của anh một viên ngọc quý, Naxtaxia đã đem cái tráp đá ra cho mọi người xem. Một người rất sành về nữ trang và đá quý đã nói với cô cũng như với tất cả mọi người:

– Cô hãy giữ gìn cái tráp này, nó đáng giá cả nghìn vàng đấy.

Người đó cũng như nhiều người khác cảm thấy ghen tỵ và thèm muốn báu vật của người đàn bà goá. Naxtaxia cũng nghe được không ít những lời bàn tán về cái tráp đá, cô tự nhủ: “Thôi, biết đâu nó lại chẳng mang đến cho mình tai hoạ. Tốt nhất là mình nên cất nó vào chỗ cũ.”

Sau khi chồng chết, có nhiều người tới hỏi Naxtaxia làm vợ nhưng cô đều từ chối. Người đàn bà khôn ngoan luôn tế nhị trả lời:

– Người đàn bà goá với những đứa con nhỏ thì có gì hấp dẫn đâu!

Stefan để lại cho gia đình một cơ ngơi khang trang, một ngôi nhà khá lớn với đàn ngựa, bò và gia súc khác. Nhưng Naxtaxia một mình nuôi con nên rất vất vả. Một năm qua đi, rồi hai năm, ba năm, gia đình dần dần sa sút. Cô phải bán dần hết chỗ gia súc, nhà chẳng còn lại gì cả. Bên tai cô luôn có người thúc giục: “Hãy bán cái tráp đá khổng tước đi để lấy tiền chi tiêu cho gia đình.”

Tin đồn về cái tráp lan xa, rất nhiều người tìm đến nhà cô để xin mua lại cái tráp. Người trả một trăm đồng, kẻ khác trả đến hai trăm. Nhưng Naxtaxia vẫn nhớ người chồng đã quá cố không muốn bán cái tráp đó. Dù sao nó vẫn là kỷ vật của chồng cô, còn cô con gái nhỏ thì nói với mẹ:

– Mẹ ơi, mẹ đừng bán cái tráp. Con sẽ đi làm thuê cho người ta để kiếm tiền, chỉ xin mẹ hãy giữ lại nó.

Stefan có ba đứa con nhỏ, hai con trai và một cô con gái, Tatia, giống cha như đúc. Ngay từ khi anh còn sống, không chỉ những người đàn bà ngồi lê đôi mách mà cả những người đàn ông cũng phải nói với anh:

– Đúng là bản sao, không sai một ly nào, cũng mái tóc đen, đôi

mắt xanh đặc biệt. Thế mới hạnh phúc chứ, còn lũ con của chúng tôi ấy à, chẳng thấy chúng giống mình ở điểm nào hết.

Và Stefan thì đùa lại:

– Có gì lạ đâu, tóc nó đen vì từ nhỏ cha nó đã lăn lộn với đất cát rồi. Còn mắt xanh ư, là vì tôi đã tìm ra tảng đá khổng tước màu xanh cho ông chủ, nên màu mắt nó cũng xanh để kỷ niệm đó thôi.

Và cũng chính vì vậy mà người ta gọi cô bé là “kỷ niệm của cha”, và mỗi khi mua cho con gái thứ gì, anh đều chọn màu xanh da trời hoặc màu xanh lá cây.

Cô con gái càng lớn càng xinh đẹp, nổi bật giữa đám con gái cùng tuổi. Ai ai cũng phải trầm trồ khen khi trông thấy cô, ngay cả Naxtaxia cũng phải thốt lên:

– Con gái mình thật xinh đẹp. Đường như có ai đó đã đánh tráo con mình vậy.

Tatia rất đau buồn trước cái chết của cha. Người cô gầy rộc hẳn đi, trên khuôn mặt chỉ còn thấy đôi mắt xanh. Để con đỡ buồn, Naxtaxia tính sẽ tặng lại cho con cái tráp đá khổng tước. Mặc dù cô bé còn nhỏ, nhưng đã từ lâu nó rất thích đeo những đồ trang sức. Một điều kì lạ đã xảy ra khi cô bé chạm tay vào cái tráp:

– Mẹ ơi, vật kỷ niệm của cha thật quý giá biết bao! Hơi ấm từ cái tráp tỏa ra giống như con ngồi bên lò sưởi vậy và dường như có ai đó đang trù mến nhìn con.

Naxtaxia khi đó đang ngồi khâu, những ngón tay lạnh cóng tê dại, cô linh cảm thấy điều bất thường nên vội đem cất cái tráp vào đáy hòm như trước. Nhưng cô con gái thì không chịu, vật nài mẹ:

– Mẹ ơi, mẹ hãy lấy cho con chơi đi mẹ.

Naxtaxia thương con nên lại lấy nó ra cho con chơi và dặn không

được làm nó hỏng.

Sau này khi lớn lên Tatia thường tự lấy cái tráp đá ra ngắm. Mỗi khi mẹ và các anh có việc đi vắng, cô lại xin phép người chủ cho về trông nhà. Đầu tiên cô lo làm tất cả những việc mẹ dặn như dọn dẹp nhà cửa, bếp núc, rửa sạch bát đĩa, nồi niêu, giặt giũ quần áo và khăn trải bàn, cho gà và gia súc ăn. Cô cố gắng làm thật nhanh mọi việc để còn lấy cái tráp đá ra ngắm và lấy đồ trang sức trong tráp ra ướm thử.

Một lần, có tên kẻ trộm lẻn đến nhà cô. Cũng có thể hắn đã lẻn vào qua cửa, cũng có thể trèo qua chỗ nào đó, không ai biết đích xác. Tên trộm đó chắc đã được nghe về cái tráp nên lẻn vào lấy trộm nó.

Tatia đang đeo trang sức vào người, đúng lúc tên trộm lẻn vào nhà. Tita quay lại và trông thấy kẻ lạ mặt đang cầm cái búa. Hoảng sợ, cô đứng như trời trồng trong góc nhà. Tên trộm hung dữ tiến lại gần và bỗng nhiên buông rơi chiếc búa, hai tay ôm lấy mặt kêu lên:

– Ôi, trời đất ơi, mắt tôi bị mù rồi.

Tatia khó chịu nhìn hắn, hỏi:

– Này ông, ông tìm kiếm cái gì ở nhà chúng tôi mà lại mang theo cả búa thế?

Kẻ lạ rên rỉ vì đau đớn, thấy vậy Tatia cảm thấy thương hại hắn nên định lấy gáo đi múc cho hắn ít nước, nhưng kẻ lạ mặt lại lấy lưng chèn cửa, không cho cô đi. Tatia tìm thấy một lối ra qua cửa sổ, nên cô đã leo lên và bỏ chạy sang hàng xóm. Mọi người kéo sang và bắt đầu hỏi kẻ lạ mặt lý do lẻn vào trong nhà. Hắn lí nhí giải thích rằng hắn chỉ là người qua đường, ghé vào định hỏi han đôi

chút, nhưng chẳng may có cái gì đó đập vào mắt hắn.

– Một cái gì đó nóng như tia nắng mặt trời đã thiêu đốt mắt tôi. Tôi bị mù vì bóng.

Tatia không hề nói một lời nào về cái tráp và chiếc búa, vì thế những người hàng xóm cho là chuyện hoang tưởng, họ nghĩ: “Chắc là con bé vào nhà quên không đóng cửa nên người lạ đã vào rồi có chuyện gì đó xảy ra với anh ta.”

Mọi người giữ kẻ lạ mặt đó lại cho tới khi bà Naxtaxia và hai cậu con trai trở về. Bà Naxtaxia kiểm tra thấy trong nhà mọi đồ đạc vẫn còn nguyên vẹn nên bà để kẻ lạ mặt ra đi và những người hàng xóm cũng ai về nhà nấy.

Bây giờ Tatia mới kể cho mẹ nghe mọi chuyện xảy ra. Bà Naxtaxia đã hiểu rằng cái tráp này không phải là vật bình thường và việc giữ nó lại cũng không đơn giản. Bà nghĩ: “Mình phải giữ gìn cái tráp này cẩn thận hơn” nên đem cất nó thật kỹ dưới tầng hầm.

Rồi một lần cả nhà lại đi vắng. Tatia về nhà định lấy cái tráp ra chơi như mọi lần nhưng cô gái vô cùng đau khổ khi không tìm thấy nó ở chỗ cũ. Nó đâu rồi? Chuyện gì đã xảy ra vậy? Cô nhìn xung quanh và nhận thấy dưới sàn nhà có ánh sáng hắt lên. Cô hoảng hốt tưởng dưới hầm nhà có lửa cháy. Cô cúi xuống hầm và nhìn thấy có ánh sáng trong góc hầm, nhưng không thấy có ánh lửa và không ngửi thấy mùi khói. Cô chạy tới góc để đồ và nhìn thấy cái tráp đá. Cô mở tráp ra, mọi đồ trang sức quý giá vẫn còn đó, lấp lánh rực rỡ như những tia nắng mặt trời. Từ đó, Tatia không mang cái tráp lên nhà nữa mà trốn xuống dưới hầm nhà để chơi.

Trong khi đó người mẹ vẫn đinh ninh rằng mình giấu cái tráp rất kỹ nên không ai biết được và cô con gái cũng không còn có thói

quen chơi với kỷ vật của cha nữa. Bà nghĩ: “Cứ để nó đấy, đến khi nào có cơ hội, mình sẽ bán nó đi.”

Và cuộc sống vẫn bình yên trôi qua. Hai cậu con trai lớn đã tìm được công việc, kiếm tiền giúp mẹ và Tatia cũng không chịu để tay mình nhàn rỗi. Cô tình cờ học được nghề thêu từ một bà già có nhiều kinh nghiệm. Một hôm, có một người đàn bà nhỏ bé, da ngăm ngăm đen, đôi mắt sắc sảo đến nhà bà Naxtaxia. Tuy bà ta chỉ ở độ tuổi của bà Naxtaxia, nhưng vai đeo bị, tay chống gậy trông như một bà lão. Bà ta nói với bà Naxtaxia:

– Thưa bà chủ, xin bà cho tôi ở nhờ đây mấy hôm được không? Chân tôi không thể đi thêm được nữa, mà con đường thì còn rất xa.

Bà Naxtaxia ban đầu nghĩ rằng lại có thêm người muốn cái tráp đá đây, nhưng sau đó bà cũng bằng lòng.

– Tôi chẳng tiếc gì bà chỗ ở nhưng nhà chúng tôi rất nghèo, không có giường chiếu tử tế. Sáng ra chỉ có bánh kê và nước Cvat, chiều tối cũng chỉ có nước Cvat và bánh bột mì thôi. Nếu không chê thì bà có thể ở đây bao lâu tùy ý.

Người đàn bà đi vào trong nhà, bỏ bị xuống và lấy đồ thêu ra thêu. Bà Naxtaxia không thích cử chỉ đó, nhưng bà im lặng. “Đúng là một người thiếu lịch sự. Bà ta chẳng thèm chào hỏi gì đã ngồi thêu ngay được.”

Người đàn bà vẫn luôn tay thêu, rồi gọi Tatia:

– Này cháu, hãy lại đây xem tranh thêu của ta. Nếu cháu muốn ta sẽ dạy cháu thêu.

Tatia lại gần, người đàn bà đưa cho cô bé chiếc khung thêu nhỏ. Đường như căn phòng trở nên ấm áp hơn, sáng sủa hơn. Tatia nhìn không chớp mắt những đường thêu kỳ diệu, còn người đàn bà thì

mỉm cười hỏi:

– Cháu đã nhìn thấy bức thêu của ta rồi đó. Thế nào, cháu có muốn học không?

– Cháu muốn! - Cô bé trả lời.

Nhưng bà Naxtaxia lại không bằng lòng:

– Không được đâu, đến tuổi chúng tôi còn chẳng có tiền mà mua thì lấy đâu ra tiền để trả công dạy thêu cho bà.

– Xin bà đừng lo, tôi dạy con bà không lấy tiền công đâu. Rồi bà sẽ thấy, nghề thêu này cũng kiếm được ổi tiền.

Bà Naxtaxia nghe vậy thì yên lòng:

– Nếu vậy thì xin bà dạy bảo cho cháu. Tôi xin cảm ơn bà.

Thế là bà ta bắt đầu dạy Tatia học thêu. Cô bé tiếp thu rất nhanh, như thể cô đã từng biết về công việc này từ trước. Thêm nữa, cô có vẻ rất quý mến người đàn bà đó. Bình thường cô hay nói năng gắt gỏng với mẹ mình nhưng với người đàn bà này cô luôn đặc biệt dịu dàng, lễ phép. Điều đó khiến bà Naxtaxia buồn: “Nó đã tìm thấy người mẹ mới rồi, với mẹ đẻ của mình thì nó đâu còn mặn mà gì nữa.”

Và người đàn bà đó lại còn gọi Tatia là “con” nữa, chứ không gọi tên như những người khác. Tatia biết mẹ mình giận, nhưng cô lại không thể che giấu được tình cảm của mình. Thậm chí cô còn kể cho bà ta nghe về cái tráp đá:

– Nhà con có một cái tráp rất quý bằng đá khổng tước đấy. Nó tuyệt đẹp, con có thể ngắm nó cả đời mà không chán.

– Con sẽ cho ta xem chứ? - Người đàn bà hỏi.

Tatia thậm chí chẳng kịp suy nghĩ, vội trả lời ngay:

– Tất nhiên rồi, nhưng khi nào cả nhà đi vắng hết đã.

Và thời khắc đó đã đến, Tatia đưa người đàn bà xuống dưới hầm. Cô lấy cái tráp đá ra, mở cho bà ta xem những đồ trang sức quý giá.

– Con hãy đeo nó vào, cho ta xem rõ hơn. -Người đàn bà nói.

Tatia chẳng đợi giục đến câu thứ hai, liền đeo những đồ trang sức lên mình. Bà ta nức no khen:

– Đẹp quá, con gái, chỉ cần chỉnh đôi chút nữa thôi.

Bà ta lại gần cái tráp, khẽ chạm ngón tay vào đó, lập tức từ cái tráp lóe ra những tia sáng kỳ lạ. Hình ảnh của Tatia lúc rõ, lúc mờ. Rồi người đàn bà nói:

– Con hãy đứng thẳng dậy.

Tatia đứng lên, còn người đàn bà thì yên lặng nhìn cô từ mái tóc đến bờ vai. Khi đã nhìn khắp lượt, bà nói:

– Giờ thì con hãy quay lại và nhìn đi, đừng có liếc sang ta làm gì. Con hãy nhìn thẳng về phía trước, im lặng đừng nói gì cả. Con sẽ thấy điều mong ước

Tatia quay lại. Trước mặt cô hiện ra một cung điện nguy nga, cả trong mơ cũng chẳng bao giờ thấy được. Tất cả vừa rất thật lại vừa như trong giấc mơ. Toàn bộ cung điện, từ sàn nhà, trần nhà đến những bức tường xung quanh đều được lát bằng đá khổng tước xanh. Trước mặt Tatia, như trong tấm gương, hiện lên một cô gái vô cùng xinh đẹp, chỉ có thể tìm thấy trong những câu chuyện cổ tích. Cô có mái tóc đen như bóng đêm và đôi mắt màu xanh ngọc rất đặc biệt. Khắp người cô trang điểm bằng những viên đá quý và chiếc váy cũng có màu xanh của đá khổng tước tuyệt đẹp, chỉ dành riêng cho các nàng công chúa trong tranh mà thôi. Một cô gái con người thợ bình thường đáng lẽ sẽ cảm thấy e ngại khi ăn mặc như

vậy, nhưng cô gái có đôi mắt xanh kia lại vô cùng bình thản, như thể cô sinh ra để mặc bộ váy đó vậy. Trong cung điện rất đông người. Tất cả đều ăn mặc vô cùng sang trọng, thậm chí cả người hầu cũng đeo vàng bạc khắp mình. Những quý bà cũng đeo đầy đồ trang sức, tay đeo găng trắng, nhưng so với cô gái mắt xanh thì họ chẳng đáng gì.

Bên cạnh cô là một chàng quý tộc trẻ tuổi, có mái tóc màu bạch kim, đôi mắt nhỏ và tai như tai thỏ. Anh ta ăn mặc sang trọng và trên người cũng dát đầy đá quý, chứng tỏ anh ta là một ông chủ mỏ. Chàng trai có đôi tai thỏ kia nói nhỏ gì đó với cô gái mắt xanh, nhưng cô gái không để ý đến, coi như anh ta không tồn tại trên đời.

Tatia nhìn chàng thanh niên nọ, rồi lại nhìn cô gái là nhận xét:

– Đường như tất cả đá đang vây quanh cô ấy.

Lúc đó, người đàn bà nhắc:

– Con gái, thôi đừng nhìn nữa, đủ rồi con ạ.

Đương nhiên Tatia không chịu dừng:

– Mẹ ơi, cung điện đó ở đâu vậy?

– Đó là cung điện của Sa Hoàng con ạ. Chính cha con đã tìm được tảng đá khổng tước lớn đem về lát trong cung điện đó đấy.

– Thế còn cô gái mắt xanh và chàng quý tộc có đôi tai thỏ ấy là ai vậy?

– Về những người đó thì ta không nói đâu, sau này chính con sẽ tự tìm ra mà.

Ngay hôm đó, khi bà Naxtaxia trở về nhà, người đàn bà đã thu dọn đồ đạc ra đi. Bà ta cúi thấp chào chủ nhà, rồi đưa cho Tatia một chiếc túi và một cái khay áo, trông nó như bằng thủy tinh,

nhưng cũng giống như một chiếc khuy áo bình thường. Bà nói:

– Con gái, hãy giữ nó làm kỷ niệm. Khi nào con quên điều gì trong công việc hoặc gặp khó khăn gì, con hãy nhìn vào chiếc khuy này, nó sẽ mách bảo cho con.

Nói xong, người đàn bà ra đi, mọi người nhìn theo bà.

Từ đó, Tatia trở thành cô thợ thêu và càng ngày cô càng trở nên xinh đẹp. Rất nhiều thanh niên trong vùng thường lượn lờ dưới cửa sổ nhà bà Naxtaxia, nhưng họ sợ không dám lại gần cô Tatia. Mọi người trong làng đều biết, cô là người rất khó gần, không vui vẻ và quá kín đáo. Không biết trái tim cô có dành lối vào cho ai không?

Có một người quý tộc sống trong vùng thường xuyên cho người mang đồ tới thuê Tatia thêu. Người hầu trẻ của ông ta luôn mượn cớ vì việc gì đó để tới nhà Tatia. Anh ta ăn mặc sang trọng như ông chủ và thường ngồi hàng giờ ở nhà cô. Dân làng nghĩ rằng anh ta đã chiếm được trái tim cô gái. Nhưng Tatia chỉ nói với anh ta những gì liên quan đến công việc, cô chẳng thêm quan tâm đến những lời tán tỉnh của anh chàng này. Thậm chí cô còn chán ngán nói:

– Đứng dậy đi anh, đi làm gì thì làm đi. Chỉ sợ rằng rồi các anh cũng lại đối xử với tôi như với cái đồng hồ đã chết mà thôi.

Chàng người hầu đó cùng với những kẻ khác khi nghe những lời nói lạnh lùng của Tatia thì tức giận sôi người, họ tru lên như những con sói:

– Chẳng nhẽ đó lại là một cô gái sao? Tảng đá lạnh lùng có đôi mắt xanh! Chúng ta cần một cô gái như vậy thật sao?

Mặc dù tức giận thế, nhưng những chàng trai vẫn không thể quên được sắc đẹp của Tatia. Họ vẫn thường qua lại nhà cô, để được

ngắm cô qua cửa sổ. Nhất là vào ngày lễ hội thì hầu như tất cả các chàng trai trong vùng đều đi lại trên phố gần nhà cô, để được nhìn thấy cô ngồi thêu bên cửa sổ, còn Tatia thì chẳng thêm để ý đến họ.

Những người hàng xóm bắt đầu trách bà Naxtaxia:

– Sao mà con Tatia nhà bà nó làm cao đến thế? Nó chẳng thêm kết bạn cùng ai, chẳng có chàng trai nào nó thêm để mắt tới. Có phải nó đang chờ một chàng hoàng tử đến đón phải không?

Nghe những lời trách móc đó, bà Naxtaxia chỉ biết thở dài:

– Ôi, đến tôi cũng chẳng biết phải làm gì với nó nữa. Đúng là con gái tôi là một đứa xinh đẹp, có nhiều thanh niên đã đến chơi, họ ngồi nói chuyện, còn nó chỉ nhìn vào cái khay áo và im lặng thôi. Dường như chiếc khay áo đó mách bảo nó điều gì, nhưng tôi nhìn vào chiếc khay đó thì thấy nó chẳng có gì khác thường cả. Chính người đàn bà đạo nọ đã biến nó thành như vậy đấy. Nó chỉ muốn làm việc và sống lặng lẽ. Tôi đã nghĩ rất nhiều và cũng cảm thấy bức mình. Vậy mà nó thì lại bảo: “Mẹ ạ, con biết chứ, duyên phận của con không phải ở đây, vì vậy con không thể nhận lời cầu hôn của ai được. Mọi người cứ làm những việc thừa để làm gì? Con ngồi bên cửa sổ vì công việc của con đòi hỏi như vậy. Mọi người cứ đến với con làm gì? Mà con đâu có làm điều gì xấu đối với họ?” Đấy nó trả lời tôi như thế đấy!

Tuy nhiên, cuộc sống vẫn bình yên trôi đi. Hàng thêu của Tatia bán rất chạy và nổi tiếng không chỉ trong vùng mà còn lan ra các vùng lân cận. Nhiều người đặt mua hàng của cô và đồng ý trả những món tiền không nhỏ. Cuộc sống gia đình có phần đầy đủ hơn. Nhưng bất hạnh đã đến với gia đình bà Naxtaxia. Một đám cháy xảy ra trong đêm đã thiêu trụi hết gia tài của họ, chỉ còn lại

duy nhất cái tráp đá khổng tước. Ngày hôm sau, bà Naxtaxia bảo các con:

– Các con thấy rồi đấy, chúng ta đã đến bước đường cùng rồi. Mẹ buộc phải bán cái tráp thôi.

Hai người con trai đồng thanh nói:

– Mẹ bán cái tráp đó đi, chỉ có điều đừng bán rẻ quá.

Tatia nhìn vào chiếc khuy áo, con mắt xanh nhấp nháy như muốn nói với cô rằng hãy bán cái tráp đi. Cô đau khổ vô cùng, nhưng biết làm sao được? Đẳng nào cũng phải bán đi kỷ vật của cha thôi. Cô thở dài và nói:

– Thôi bán thì bán vậy. - Và cô thậm chí chẳng buồn nhìn lại cái tráp để chia tay với nó nữa, nói tiếp. - Bên nhà hàng xóm đang có một thương gia ở trọ đấy.

cả nhà quyết định bán cái tráp đi. Những người muốn mua đổ xô đến. Họ ngấm nghĩa, xem xét, rồi trả giá. Người trả năm trăm, kẻ khác trả bảy trăm, có người đã trả tới một ngàn. Những người trong vùng cũng không phải ít tiền. Nhưng bà Naxtaxia đòi đúng giá hai ngàn đồng vàng. Mọi người vẫn kéo đến rất đông. Ai cũng muốn mình mua được giá hời, nên cuối cùng vẫn chẳng có ai mua được cả.

Lúc đó, có một người chủ mới của nhà máy tên là Parot vừa tới vùng này.

Nhiều ông chủ đã từng làm ăn trong khu mỏ này và không biết tại sao luôn có sự thay đổi. Cái lão chủ bị Nữ Chúa Núi Đồng gọi là “con lừa ngu ngốc” từ khi Stefan còn sống đã phải rời núi Đồng ngay sau đó. Rồi đến ông chủ tên là Jaren đến, nhưng những người công nhân lại phản đối ông ta, sau đó là Xeverian, nhưng ông này

cũng bị Nữ Chúa Núi Đồng trừng phạt và giờ là đến người chủ trẻ tuổi mới này.

Ông ta đã từng sống ở nước ngoài, nên có thể nói được nhiều ngoại ngữ, còn tiếng Nga thì lại không thạo lắm. Có câu cửa miệng ông hay nói là “Phạt”, thì lại nói nhầm thành “Phát”, vì vậy mọi người gọi ông là quý ngài “Phát”. Tuy luôn mồm nói như vậy, nhưng ông chẳng bao giờ phạt ai cả.

Cha của người chủ mới là một quý tộc đã già, lại bị liệt, chân tay không cử động được. Ông luôn mong muốn rằng con trai mình sẽ cưới một cô gái quý tộc nào đó. Nhưng con trai ông lại yêu một cô nhạc công. Biết làm thế nào được? Mặc dù ông già đã can ngăn, nhưng chẳng ăn thua, nên cuối cùng ông đành phải đồng ý để con trai mình lấy cô gái đó.

Những người bạn của cô nhạc công cũng không ngớt lời can ngăn:

– Vì cái gì mà chị lấy anh ấy? Rồi sự nghiệp của chị sẽ ra sao khi theo chồng về Paleva, vùng mỏ xa xôi ấy. Ở đó những người dân chỉ biết khai thác mỏ, ai cần đến một nhạc công như chị? Tài năng của chị sẽ sớm mai một đi, rồi chị sẽ thấy.

Nghe nhiều những lời bàn tán như vậy, bản thân cô gái cũng cảm thấy dao động, nên đôi khi cô cũng cãi cộ với người yêu, khi thì lại tỏ ra mềm mỏng, khôn khéo.

“Không sao,” - cô nghĩ - “về việc này thì mình đã có những dự định rồi, sẽ không thay đổi nữa.”

Chỉ có ông già là khôn ngoan, không nói được con trai, ông tìm cách thuyết phục cô gái. Cuối cùng thì đám cưới cũng được tổ chức và đôi vợ chồng trẻ cùng nhau về Paleva. Đó là lý do tại sao ông chủ

mới, Parot, lại có mặt tại vùng này.

Nhưng rồi anh ta cũng chẳng ở lại đây được lâu cho dù anh là con người tốt, mọi người chỉ cảm thấy tiếc cho anh.

Parot cùng vợ đến nhà bà Naxtaxia để hỏi mua cái tráp đá. Cô vợ của ông chủ nhà máy luôn muốn tỏ ra là một người quý phái, nên khi nghe những lời đồn đại về cái tráp cô ta không thể kiềm chế được, phải tới xem bằng được.

– Nào - cô ta nói với bà Naxtaxia, - bà hãy đưa cho tôi xem cái tráp bà định bán nào.

Bà Naxtaxia đưa cho cô ta xem cái tráp đá và những đồ trang sức trong đó. Và mặc dù là một cô gái sinh ra tại kinh đô Saint Petersburg và cũng có những năm sinh sống ở nước ngoài, cô đã được chiêm ngưỡng rất nhiều đồ trang sức đắt tiền, nhưng khi nhìn thấy cái tráp và những trang sức quý giá của nó, cô phải thốt lên: “Chao ôi, những thứ này mới tuyệt vời làm sao! Ngay cả công chúa cũng chẳng có nổi. Vậy mà ở vùng Paleva xa xôi này lại có. Nhất định ta phải mua bằng được chỗ đồ trang sức này.”

– Thế bà đòi giá bao nhiêu? - Cô ta hỏi.

– Hai ngàn đồng vàng, tôi muốn vậy! - Naxtaxia trả lời.

– Được, tôi đồng ý. Vậy bà hãy mang cái tráp đến nhà tôi và nhận tiền.

Nhưng bà Naxtaxia phản đối:

– Chúng tôi không thể làm chuyện đó. Hãy mang tiền đến đây và cái tráp đá sẽ là của cô.

Cô vợ người chủ nhà máy nhận thấy không thể bắt bà Naxtaxia làm theo ý mình, đành nói:

– Thôi được, tôi sẽ về lấy tiền, chỉ xin bà đừng bán nó cho người khác.

– Xin cô cứ yên tâm, tôi không bao giờ thất hứa. Nhưng tôi chỉ chờ cô tối chiều thôi, còn sau đó là quyền của tôi.

Khi vợ chồng Parot ra về, những người khác lại chạy tới hỏi mua:

– Thế nào rồi bà Naxtaxia?

– Tôi đã bán rồi. - Bà Naxtaxia nói.

– Bao nhiêu?

– Hai ngàn, như tôi đã nói trước đây.

– Bà làm sao vậy, điên rồi chắc? Tại sao lại đem bán cho người bên ngoài, mà lại từ chối người làng? Chúng tôi cũng sẽ trả cho bà hai ngàn.

Nhưng bà Naxtaxia lắc đầu nói:

– Không được đâu, tôi đã hứa bán cho người ta rồi. Tôi không phải là người vì tiền mà quên danh dự. Thôi các ông hãy về đi, ở đây chẳng còn gì để nói nữa đâu.

Vợ của Parot quay trở lại nhà bà Naxtaxia, cô ta mang tiền đến để mua cái tráp. Trao tiền xong, cô ta nhận lấy cái tráp rồi ra về. Vừa ra tới cổng, cô ta gặp Tatia đi đâu về. Việc mua bán cái tráp đã diễn ra không có mặt của cô. Trông thấy vợ Parot cầm cái tráp trong tay, Tatia nhìn chăm chăm vào cô ta, khiến cho vợ Parot không khỏi ngạc nhiên, phải quay lại hỏi bà Naxtaxia:

– Cô gái ấy là ai vậy? Cái tráp này là của bà hay của cô ấy?

– Nó là con gái tôi! - Bà Naxtaxia trả lời. - Nó chính là người được thừa kế cái tráp đá. Chúng tôi sẽ không bao giờ bán cái tráp

này nếu không bị dồn đến bước đường cùng. Từ nhỏ, nó luôn chơi với cái tráp này, thậm chí còn cảm thấy hơi ấm từ cái tráp. Chuyện là thế đó, thực sự nó rất buồn.

– Tôi rất thông cảm với cô ấy! - Vợ của Parot nói. - Tôi sẽ dành cho chúng một chỗ xứng đáng. - Rồi cô ta thầm nghĩ: “Cô gái mắt xanh kia không biết mình đã có một vật báu như thế nào. Mình mà đem về kinh đô trưng bày thì đến công chúa cũng phải thêm muốn. Mình sẽ là kẻ ngu ngốc nếu không tìm thấy vật này ở đây!”

Người vợ của Parot vừa về đến nhà đã tuyên bố:

– Người chồng yêu quý của tôi ơi, giờ thì tôi chẳng còn gì với anh và cái vùng đất này nữa cả. Tôi sẽ trở về Saint Peterburg hay tốt hơn là đi ra nước ngoài. Tôi sẽ bán cái tráp đá này đi và nếu muốn thì những người chồng như anh, tôi có thể mua được cả tá.

Nhưng cô ta không vội đi ngay mà còn muốn ướm thử chút đã. Đàn bà là vậy mà. Cô ta chạy đến trước gương, đầu tiên đem chiếc vương miện đặt lên đầu. Nhưng chuyện gì thế này? Những sợi tóc bị cuốn vào chiếc vương miện làm cô ta đau đầu kêu thét lên. Sau đó đến chiếc vòng, vừa đeo vào thì nó đã thít chặt cổ tay, khiến chút nữa thì không tháo ra được. Người chồng cười mỉa mai: “Đồ trang sức đó rõ ràng đâu có dành cho cô.”

Còn cô ta lại nghĩ: “Sao lại chịu thua dễ thế? Mình phải ra thành phố để tìm thợ kim hoàn. Kịch cỡ có thể thay đổi được, chỉ có mặt đá là giữ nguyên thôi.”

Nói là làm. Sáng ngày hôm sau, cô vợ Parot đã đến nhà người thợ kim hoàn ở gần nhà máy. Cô ta biết người thợ già này có tay nghề vào bậc nhất, nổi tiếng trong vùng. Liếc nhìn cái tráp xong, ông quay lại hỏi xem cô đã mua nó của ai. Vợ Parot kể lại mọi

chuyện cho ông nghe. Ông thợ già nhìn cái tráp một lần nữa, nhưng thậm chí không xem đồ trang sức bên trong, ông đã nói:

– Tôi không dám nhận đâu, đây không phải là công việc của người thợ. Chúng tôi không phá đi thành quả của người đi trước.

Đương nhiên là vợ của Parot không thể hiểu được. Cô ta thiếu chút nữa thì mắng người thợ già, nhưng rồi bỏ đi tìm người thợ khác. Nhưng những người thợ đó mới chỉ ngắm nhìn cái tráp, còn đồ trang sức bên trong thậm chí không hề xem đến, đã từ chối ngay. Cô vợ Parot liền nghĩ kế, nói với người thợ sau đó, rằng cô ta mua cái tráp từ Saint Peterburg đem về. Nhưng người thợ đó chỉ cười và nói:

– Tôi biết cái tráp này được làm ở đâu, câu chuyện về nó đã được những người thợ kim hoàn lưu truyền rồi. Tất cả chúng tôi đều không muốn sửa chữa nó. Khi một người đã làm ra món đồ trang sức quý, những người thợ khác không bao giờ sửa lại chúng cả.

Cô vợ viên chủ nhà máy tuy không hiểu hết mọi chuyện, nhưng cũng lơ mơ nhận thấy rằng những người thợ này sợ một người thợ nào đó. Cô ta nhớ lại rằng bà chủ cái tráp có nói là cô con gái rất thích chơi với cái tráp và những đồ trang sức này. “Vậy là chỗ đồ trang sức này chỉ phù hợp với cô gái mắt xanh ấy thôi. Ta là kẻ bất hạnh rồi”. Cô ta nghĩ, rồi sau đó lại tư nhủ: “Thôi với mình đành vậy. Giờ phải tìm cách bán cho kẻ giàu có ngu ngốc nào đó để lấy lại tiền.” Và cô ta trở về Paleva.

Khi trở về nhà cô ta nhận được tin là ông bố chồng đã mất. Ông đã khôn ngoan tạo dựng cho con trai tất cả, nhưng không thể khôn ngoan tránh được cái chết, và người con trai được thừa kế toàn bộ gia tài.

Một thời gian ngắn sau, vợ của Parot nhận được một bức thư, bên trong có viết về những điều mà Parot nghe người ta đồn đại về vợ mình và rằng thiên hạ đang cười vào mũi anh như thế nào. Kể từ đó Parot bắt đầu uống rượu, còn những người làm công thì luôn muốn chuốc thêm cho ông chủ của mình. Một lần trong lúc anh ta đã ngà ngà say, một trong những bạn rượu của anh nói:

– Trong vùng này có một cô gái rất xinh đẹp, không thể có ai sánh được.

Parot hỏi:

– Cô gái ấy là con nhà ai vậy? Cô ta sống ở đâu?

Thế là họ nói cho anh ta biết, cô gái đó chính là con gái của người chủ đã bán cái tráp đá cho vợ của anh. Parot nói:

– Ta nhất định phải đến xem thế nào.

Những người bạn rượu được thể vun vào:

– Chúng ta có thể đi ngay bây giờ. Họ vừa mới xây nhà xong. Tuy gia đình họ là những người tự do, nhưng nhà họ nằm trên đất của nhà máy. Chúng ta vẫn có thể ghé qua thăm họ được mà.

Thế là hai ba người đi cùng với Parot tuy trong lòng không khỏi băn khoăn không biết liệu bà Naxtaxia có chịu tiếp những người khách lạ đến chơi không. May sao lúc đó Tatia đang ở nhà một mình. Parot nhìn thấy Tatia thì không thể thốt lên được lời nào. Trên đời này anh ta chưa từng gặp một cô gái nào xinh đẹp như vậy. Parot đứng như trời trồng một cách ngớ ngẩn ở đó, còn Tatia thì chẳng thèm để ý đến, tiếp tục với công việc của mình, như không có gì xảy ra cả. Mãi sau, Parot mới lấy được bình tĩnh hỏi Tatia:

– Nàng đang làm gì đấy?

- Tôi đang thuê hàng khách đặt.
- Thế tôi có thể đặt hàng được không?
- Tại sao lại không cơ chứ, miễn là ông trả đủ tiền.
- Vậy thì nàng có thể thuê cho tôi bức chân dung của nàng được không?

Tatia khẽ đưa mắt nhìn chiếc khuy áo, con mắt xanh nhấp nháy tỏ vẻ đồng ý: “Hãy nhận lời đặt hàng đi,” rồi chỉ ngón tay về phía cô. Thấy vậy Tatia liền trả lời:

- Tôi sẽ không thuê chân dung của mình, mà là một cô gái giống như tôi trong bộ váy của công chúa với những đồ trang sức bằng đá quý. Chỉ có điều bức tranh đó không ít tiền đâu.

- Về việc đó thì nàng không phải lo! - Ông chủ trẻ tuổi đáp. - Cho dù có đến một trăm hay hai trăm đi nữa, tôi cũng sẽ trả, miễn sao bức chân dung đó có khuôn mặt thiên thần của nàng là được.

- Khuôn mặt thì giống, nhưng trang phục sẽ khác. - Tatia đáp lại.

Họ thỏa thuận giá bức tranh là một trăm đồng và sau một tháng sẽ giao hàng. Nhưng Parot vẫn chưa chịu ra về, ra điều còn muốn gì nữa ở trong việc đặt hàng, nhưng lại không thể nói được câu gì cho có nghĩa cả. Anh ta đã bị Tatia hấp mất hồn rồi, còn cô ấy thì lại chẳng thèm để ý gì hết, nói dăm câu cho qua chuyện. Những người bạn đi cùng Parot bắt đầu chê cười anh:

- Ông chủ làm hỏng hết mọi chuyện rồi. Thật phí công đến tận nơi này.

Thời gian trôi qua, Tatia đã hoàn thành bức tranh chân dung và giao nó cho Parot. Khi nhìn bức chân dung, Parot vô cùng sửng sốt khi nhận ra đó chính là Tatia trong bộ váy lộng lẫy trang điểm

bằng những viên đá quý. Anh ta đưa cho cô ba trăm đồng tiền vàng, nhưng cô từ chối hai trăm đưa thừa:

– Tôi không lấy thừa tiền của ông. - cô nói -Tôi sống bằng sức lao động của mình.

Parot mang bức chân dung về nhà và giấu kín vợ. Từ đó anh ta không còn uống rượu nhiều như trước và bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến công việc của nhà máy.

Mùa xuân năm ấy, có một chàng quý tộc trẻ tuổi khác đến nhà máy. Vào lúc đó dân chúng tại Paleva đang tổ chức lễ hội. Sau đó họ kéo nhau về nhà để uống rượu và nhảy múa. Những người dân uống rượu để tưởng nhớ tới ngài quý tộc già và chúc mừng sự có mặt của chàng quý tộc trẻ tuổi. Ngày hôm sau, ban ngày mọi người đi làm, nhưng tối đến họ lại tụ tập để cùng nhau tiếp tục vui vẻ. Mọi người lại uống rượu, rồi đi thuyền trên sông, hay cưỡi ngựa vào trong rừng. Khắp nơi vang lên tiếng đàn tiếng hát vui tươi. Parot cũng uống say mềm trong suốt thời gian đó. Khi chàng quý tộc trẻ đến ngồi cùng Parot trong bữa tiệc, anh ta mời chàng quý tộc cả một con gà quay, nhưng bị từ chối. Những người dân thì ra sức phục vụ chàng quý tộc trẻ.

Parot tuy có say, nhưng anh ta chẳng bỏ qua bất cứ chuyện gì trong những ngày lễ. Nhưng anh ta đã không giữ được lịch sự, ngay trong bàn ăn đã đứng dậy nói trước tất cả mọi người:

– Tôi biết quý ngài Turchanikov muốn mang vợ tôi đi. Tôi chẳng thiết nữa rồi, xin cứ tự nhiên. Tôi đã có người khác. - Nói rồi anh ta lôi từ trong túi bằng da ra bức chân dung bằng lụa. Tất cả mọi người đều trầm trồ kinh ngạc, còn cổ vợ của Parot thì há hốc cả mồm. Chàng quý tộc trẻ tuổi cũng nhìn không chớp mắt. Anh ta

quá đổi tò mò hỏi:

– Cô gái ấy là ai vậy?

Parot cười ha hả nói:

– Có chất đầy vàng lên chiếc bàn này thì tôi cũng không nói.

Nhưng cho dù anh ta không nói, thì tất cả mọi người trong vùng đều nhận ra ngay đó là Tatia. Hết người này đến người khác ra sức giải thích cho anh chàng quý tộc nọ. Còn cô vợ của Parot thì giậm chân vung tay kêu lên:

– Anh làm sao vậy hả? Sao lại nhầm lẫn đến thế cơ chứ? Một cô gái con người công nhân thì lấy đâu ra bộ váy với những đồ trang sức quý giá như thế? Bức chân dung này anh mang từ nước ngoài về cơ mà. Trước khi cưới, anh đã cho tôi xem rồi còn gì, bây giờ uống say anh lại nói linh tinh gì thế. Chẳng bao lâu nữa anh sẽ không còn nhớ được cái gì nữa đâu. Thật là đồ vô dụng.

Parot nhìn vợ đầy tức giận và kêu lên:

– Sao cô lại có thể bịa đặt một cách đáng sợ đến như vậy? Danh dự của một người quý tộc, cô để đâu mất rồi? Tôi đã cho cô xem bức chân dung này từ khi nào vậy? Chính tại đây, người ta đã thêu nó. Đó chính là cô gái mà mọi người nói đến. Chiếc váy lộng lẫy đó ở đâu ra thì tôi không biết, nhưng đồ trang sức thì cô ấy đã từng có và chẳng phải chính cô đã mua nó từ cô ấy sao? Cô đã trả hai ngàn đồng mà lại không đeo vừa những đồ trang sức đó. Tất cả mọi người trong vùng này có ai không biết về chuyện này?

Chàng quý tộc nghe đến đồ trang sức thì ngay lập tức nói:

– Hãy mang cho ta xem với.

Con người này rất giàu có vì được thừa hưởng một gia tài lớn. Anh ta rất thích sưu tầm những trang sức bằng đá quý. Hễ nghe

thấy nơi nào có bán đồ trang sức quý hiếm thì anh ta lập tức có mặt và hỏi mua bằng được. Anh ta không bao giờ tiếc tiền để mua được những đồ trang sức bằng ngọc quý.

Cô vợ Parot thấy không thể làm gì khác được đành vào nhà đem ra cái tráp đá khổng tước cùng những đồ trang sức quý giá bên trong. Vừa nhìn thấy chúng, chàng quý tộc trẻ hỏi ngay:

– Bao nhiêu?

Người đàn bà này cũng không phải loại vừa, còn chàng quý tộc trẻ thì kiên quyết mua. Cuối cùng họ cũng thỏa thuận xong giá cả, người trao tiền, kẻ viết giấy biên nhận. Sau đó, chàng quý tộc đặt cái tráp đá lên cái bàn trước mặt và nói:

– Hãy cho gọi cô gái mà mọi người vừa nói tới đến đây.

Mọi người chạy đi gọi Tatia. Cô tưởng có đơn đặt hàng nào đó lớn nên đi ngay. Bước vào trong nhà, giữa đám đông cô nhìn thấy người có đôi tai thỏ, mà cô đã từng nhìn thấy trước đây. Trước mặt anh ta là cái tráp đá khổng tước, kỷ vật của cha cô. Tatia ngay lập tức hỏi chàng quý tộc.

– Tại sao ông lại cho gọi tôi?

Chàng quý tộc ngẩn ngơ trước sắc đẹp của cô không thể thốt lên được lời nào, mãi sau mới nói:

– Cái tráp đá này có phải của cô không?

– Trước đây thôi, còn giờ nó đã thuộc người khác rồi. - Cô nói và chỉ tay về phía người vợ của Parot.

– Giờ nó là của ta! - Chàng quý tộc nói.

– Đó là việc của ông.

– Nếu ta tặng lại nó cho cô thì sao?

– Để làm gì cơ chứ?

– Cô có thể đeo thử chúng được không? Ta muốn được xem những đồ trang sức này khi đeo lên người thì thế nào.

– Điều đó thì được! - Tatia trả lời.

Cô cầm lấy cái tráp đá, mở ra và lấy những đồ trang sức ra đeo lên người. Đó là việc mà cô vẫn luôn ưa thích. Chàng quý tộc chăm chú nhìn và ngây ngất, không thể rời mắt khỏi cô được. Tatia lộng lẫy đứng ra trước mặt anh ta và hỏi:

– Ông đã nhìn thấy chưa? Tôi không có thời gian ở đây đâu. Tôi còn bao nhiêu việc đang chờ ở nhà kia kìa.

Chàng quý tộc nói trước mặt tất cả mọi người:

– Nàng có bằng lòng lấy ta không?

Tatia nhếch miệng nói:

– Chỉ có những nhà quý tộc mới nói ra những lời như vậy. - Rồi cô cởi hết chỗ trang sức ra và trở về nhà. Nhưng chàng quý tộc không chịu dừng. Anh ta đề nghị với bà Naxtaxia gả con gái cho mình. Nhưng bà nói:

– Tôi không thể bắt con gái tôi được đâu. Hay để nó tự quyết định. Nhưng tôi nghĩ nó sẽ không lấy ông đâu.

Tatia nghe mãi lời cầu hôn, cuối cùng cô nói:

– Tôi có nghe nói trong cung điện của Sa Hoàng có một căn phòng được dát toàn bằng đá khổng tước. Nếu như ông có thể tặng tôi căn phòng đó thì tôi sẽ lấy ông làm chồng.

Chàng quý tộc đương nhiên là đồng ý. Ngay lập tức, anh ta chuẩn bị lên đường trở về Saint Peterburg và anh ta muốn Tatia lên ngựa cùng đi. Nhưng Tatia trả lời:

– Theo phong tục của chúng tôi, cô dâu khi chưa cưới sẽ không lên ngựa của chàng rể, mà chúng ta thì chưa là gì của nhau cả. Chúng ta sẽ nói chuyện này sau, khi nào ông thực hiện được lời hứa của mình.

– Thế lúc đó nàng sẽ tự mình đến Saint Peterburg sao?

– Tôi sẽ tự đến, về việc đó ông không phải lo. Còn bây giờ xin ông hãy rời khỏi nơi này đã.

Thế là chàng quý tộc lên đường, tất nhiên là không mang theo cô vợ của Parot, thậm chí còn chẳng thèm liếc nhìn lây một lần. Ngay khi về tới nhà tại Saint Peterburg, chàng quý tộc bắt đầu săn lùng khắp nơi để mua được đủ đá khổng tước, cho vợ chưa cưới của mình. Anh ta đã mua được rất nhiều đá quý. Mọi người tò mò muốn được xem mặt cô vợ chưa cưới của chàng. Đến mùa thu thì căn phòng bằng đá khổng tước của chàng quý tộc đã được xây xong. Mọi thứ đồ như váy và giày cho Tatia cũng đã được chuẩn bị xong xuôi cả. Tatia được báo tin đã đến Saint Peterburg, nhưng cô trọ tại nhà một người đàn bà góa ngoài ngoại ô, xa thành phố. Chàng quý tộc ngay lập tức tìm đến nơi:

– Nàng làm sao vậy, tại sao lại sống ở đây? Căn phòng đã chuẩn bị xong cả rồi, toàn bằng đá hạng nhất cả.

Nhưng Tatia trả lời:

– Tôi ở đây cũng được mà.

Công chúa nghe được tin về căn phòng bằng đá khổng tước và người vợ chưa cưới của chàng quý tộc liền đến nhà anh ta và nói:

– Này Turchanikov, hãy cho ta xem mặt vợ chưa cưới của anh đi, tại sao người ta lại đồn đại về cô ta nhiều đến thế?

Chàng quý tộc đến gặp Tatia để chuẩn bị thêm một số thứ nữa.

cần phải may một bộ váy để hợp với cung điện và xứng với những đồ trang sức quý giá của nàng. Tatia nói:

– Anh không phải lo về quần áo của tôi, đồ trang sức tôi cũng đã chuẩn bị đầy đủ rồi. Anh cũng không phải gửi ngựa tới cho tôi nữa, tôi sẽ đến đó bằng con ngựa của mình. Chỉ có điều, hãy chờ tôi ngoài cửa để đưa tôi vào trong cung điện.

Chàng quý tộc nghĩ: “Cô ta lấy đâu ra ngựa cơ chứ? Rồi cả bộ váy nữa.” Nhưng dù anh ta có hỏi cũng chẳng biết thêm được gì.

Và rồi mọi người đã tụ tập đông đủ tại cung điện. Các nhà quý tộc, hoàng thân quốc thích đi xe ngựa tới chật cả sân. Chàng quý tộc Turchanikov đứng chờ cô dâu ngoài cổng. Mọi người đều tò mò muốn nhìn thấy cô dâu, nên cũng đứng chờ hết ở đó. Tatia mặc chiếc váy màu xanh được trang trí bằng những viên đá xanh lộng lẫy, nhưng lại khoác ra ngoài chiếc áo công nhân, lặng lẽ đi đến. Lại còn có cả những người dân thường nữa, ở đâu ra mà đi theo cô rất đông. Tatia đến cung điện. Những người quý tộc chê bai tỏ vẻ khinh bỉ, còn chàng quý tộc khi trông thấy Tatia đi bộ tới trong bộ quần áo công nhân thì cảm thấy vô cùng xấu hổ, liền bỏ đi vào bên trong cung điện. Tatia cởi bỏ áo khoác ngoài ra, xuất hiện lộng lẫy trong bộ váy xanh mà đến công chúa cũng không thể có được. Đám đông kinh ngạc kêu lên:.

– Nàng công chúa xinh đẹp kia là ai vậy?

Khi đó chàng quý tộc mới kiêu hãnh trả lời:

– Đó là vợ chưa cưới của tôi đấy.

Tatia đưa mắt nhìn về phía anh ta và lạnh lùng nói:

– Anh đã không giữ lời hứa. Tại sao anh không chịu chờ tôi bên ngoài sảnh?

Chàng quý tộc chạy tới chạy lui, năn nỉ xin Tatia tha thứ. Rồi họ cùng nhau đi vào bên trong cung điện. Tatia đưa mắt nhìn xung quanh, chẳng thấy căn phòng đá khổng lồ đâu, cô quay về phía chàng quý tộc nói:

– Anh lại lừa tôi nữa hay sao? Anh nói rằng đã làm xong căn phòng bằng đá khổng lồ rồi kia mà.

Chàng quý tộc vội vã chỉ cho Tatia căn phòng đó. Cô bước vào căn phòng, tự tin như thể nhà mình.

– Làm gì mà đông đúc quá như vậy? Đường như tất cả mọi người đều đến đây hay sao vậy? – Tatia không bằng lòng nói.

Tất cả mọi người đều muốn đồ xô theo cô và không ai dời được mắt khỏi cô. Cô bước tới bức tường bằng đá khổng lồ đứng chờ và chàng quý tộc cũng đến bên cô. Anh ta nói với cô rằng đứng đón chờ công chúa ở đây thì thật bất tiện, nhưng Tatia vẫn bình thản như không có chuyện gì xảy ra, chẳng thèm để ý đến sự có mặt của chàng quý tộc nữa.

Công chúa đến cung điện và bước vào bên trong, nhưng chẳng thấy có ai chờ mình cả. Cô ta đi tiếp vào căn phòng bằng đá khổng lồ thì nhìn thấy tất cả mọi người đang đứng đó, nên vô cùng bức tức. Mọi người trông thấy công chúa bước vào liền cúi đầu chào, riêng Tatia thì vẫn đứng nguyên như vậy. Công chúa thét lên:

– Sao, cái con bé búng bình này là vợ của Turchanikov đấy ư?

Tatia nghe thấy những lời nói hách dịch như vậy thì nói với chàng quý tộc:

– Anh còn nghĩ ra chuyện này nữa ư? Tôi chỉ muốn anh chỉ công chúa cho tôi xem thôi, tại sao anh lại để cô ta xúc phạm đến tôi như vậy? Lại lừa dối. Tôi không còn muốn nhìn thấy anh nữa. Hãy

nhận lại những viên đá của anh đi.

Nói xong cô tựa vào bức tường bằng đá khổng tước và tan biến mất. Trên bức tường chỉ còn lại những viên đá sáng lấp lánh, tại những điểm mà lúc trước là đầu, cổ và tay của cô.

Tất nhiên là mọi người vô cùng hoảng sợ, còn công chúa thì ngã xuống sàn bất tỉnh. Mọi người phải nâng cô ta dậy. Sau khi đã hoàn hồn, người ta nói với chàng quý tộc:

– Hãy nhặt những viên đá lên đi, toàn là đồ quý giá đấy.

Chàng quý tộc cúi xuống định nhặt những viên đá lên, nhưng khi tay anh ta chạm vào viên nào thì viên đó biến thành những giọt nước, giọt thì trông như nước mắt, trong suốt, giọt lại có màu vàng, giọt khác lại đỏ như màu máu. Thế là anh ta chẳng nhặt được gì cả. Nhìn trên mặt sàn chỉ còn lại chiếc khay áo, bằng đá bình thường và hoàn toàn trống trơn. Quá đau khổ, chàng quý tộc muốn giữ lại chiếc khay, nhưng khi vừa chạm tay vào thì trên chiếc khay hiện ra một tấm gương lớn và cô gái mắt xanh trong bộ váy màu đá khổng tước, cùng với tất cả đồ trang sức lộng lẫy hiện ra, nàng cười và nói:

– Này anh chàng ngốc nghếch tai thỏ kia, anh không muốn cưới tôi hay sao? Chẳng nhẽ chúng ta lại không xứng đôi!

Chàng quý tộc trẻ từ đó bị hóa điên, chiếc khay áo cũng đã ném đi rồi. Không bao giờ anh ta muốn nhìn vào chiếc khay đó nữa, bởi vì trong đó luôn hiện ra hình ảnh của cô gái mắt xanh, đang cười chế giễu anh ta. Quá đau khổ chàng quý tộc lao vào uống rượu, chẳng còn thiết gì trên đời nữa cả,

Còn cuộc đời của Parot cũng chẳng khá hơn. Anh ta lại lao vào uống rượu, lang thang nay đây mai đó, luôn mang theo mình bức

chân dung bằng lụa cô gái mắt xanh. Nhưng rồi, chàng thanh niên đó đã đi đâu, không ai còn nghe thấy gì về anh ta nữa.

Cồ vợ của Parot phải gánh chịu tất cả. Giấy đòi nợ liên tiếp gửi tới và cô đã phải bán hết khu mỏ cùng nhà máy để trả những món nợ.

Bà Naxtaxia thì cũng rất buồn. Tatia tuy là con bà sinh ra, nhưng sống bên cạnh bà như một người xa lạ. Hai cậu con trai đã khôn lớn, chúng đều đã lấy vợ và sinh con. Những chàng trai từng si mê Tatia vẫn còn hy vọng. Họ vẫn đi qua dưới cửa sổ nhà bà Naxtaxia và chờ đợi cô xuất hiện trên khung cửa sổ.

Sau đó, những chàng trai cũng lần lượt lấy vợ, nhưng họ vẫn không thể quên được cô gái mắt xanh và luôn kể:

– Ở vùng của chúng ta đã từng có một cô gái vô cùng xinh đẹp, trên đời không có ai sánh được.

Và những người dân vùng này còn lưu truyền những câu chuyện về họ, rằng giờ đây trên núi Đồng, đôi khi họ trông thấy có hai bà Nữ Chúa mặc những chiếc váy màu xanh như đá khổng tước.

NHỮNG VIÊN NGỌC



Kể từ khi người ta nhìn thấy viên ngọc xanh trong tay Stefan khi anh đã chết, rất nhiều người đổ xô lên núi Đồng. Tất cả đều muốn săn tìm cho được những viên ngọc giống như thế. Công việc bắt đầu vào mùa thu và kéo dài đến khi những bông tuyết rơi xuống. Nhiều người đã cố gắng hết sức để tìm kiếm, trước khi mùa đông về. Họ đào bới mãi, nhưng chỉ tìm được một vài quặng đồng mà thôi, cảm thấy việc tìm kiếm chỉ là vô ích, nhiều người dần dần từ bỏ ước muốn. Chỉ còn lại một mình Vanca Sochen. Trong khi mọi người đi cất cỏ chuẩn bị cho mùa đông thì anh ta vẫn một mình lên khu mỏ để đào bới.

Khi còn trẻ, Vanca đã từng phục vụ trong một gia đình quý tộc, nhưng rồi mắc phải nhiều sai phạm nên anh ta đã bị đuổi. Đến giờ anh ta vẫn còn giữ thói quen liếm đĩa thức ăn thừa của chủ. Như mọi người, anh ta cũng muốn chứng tỏ mình, nhưng với những tính cách như vậy thì khó mà chấp nhận được. Anh ta không chịu làm công việc đốt lò, còn khai thác trong núi thì chưa đầy một tuần đã bị đuổi. Anh ta chuyển sang việc hồ quặng, hy vọng dễ kiếm miếng ăn hơn. Nhưng tại đó, Vanca lại phát huy khả năng của cái miệng, trở thành kẻ chuyên đi “đánh hơi” cho viên quản lý. Tên này thấy được ở Vanca khả năng giám sát người làm nên đã sử dụng anh ta như một con chó săn, cho anh ta ăn mặc sạch sẽ và cả đi giày nữa.

Vanca quen với những trận đòn dành cho người nô lệ và tự hài lòng với công việc của mình. Những người làm công ghét Vanca và cũng tìm cách lừa anh ta.

Vanca có một cô vợ, không phải là một trong những cô gái mà anh ta hay tán tỉnh đi chơi bởi, mà lại là một người hoàn toàn xa lạ. Đó là một người đàn bà lười biếng, chỉ muốn sống bằng tiền của người khác.

Rồi câu chuyện về viên ngọc trong tay Stefan đã lan truyền trong nhà máy và mọi người đổ xô lên núi, thế là Vanca cũng có mặt ở đó, anh ta nghĩ: “Mình sẽ tìm được viên ngọc. Mình kém Stefan ở điểm nào chứ? Thật quá ngu dốt nếu như sự giàu có đến mà không biết đường nắm lấy.”

Những người đi săn tìm đá biết phải đi đến đâu, vì thế lên núi Đồng trong thời tiết mùa đông thì quả là quá mạo hiểm. Chỉ còn lại một mình Vanca, kẻ luôn tự cho mình là thông minh hơn tất cả.

– Ta nhất định không từ bỏ vận may làm giàu này. Thế mới là một người thông minh chứ.

Vanca bắt đầu tìm kiếm trong khu mỏ. Đương nhiên tìm quặng đồng thì thật là hoài công. Đang lang thang, bỗng nhiên Vanca vấp phải một tảng đá khá lớn, nặng chừng hai mươi cân hay hơn nữa. Đang định giẫm chân lên đó thì anh ta nhìn thấy ngay cạnh tảng đá có hai viên đá màu xanh. Vanca sung sướng thấy mình gặp may. Vừa định giơ tay ra nhặt viên đá thì từ trong hốc đất sau đó, một con mèo nhảy ra nhanh như một cơn lốc, không nhìn rõ thân hình, chỉ thấy đôi mắt màu xanh ngọc sáng lấp lánh và hàm răng trắng nhe ra. Rồi Vanca nhìn thấy con mèo có bộ lông như đám mây xám, lưng có một cái bướu to và đuôi nó tỏa sáng. Quá sợ hãi, Vanca bỏ

chạy thục mạng, không dám ngoái đầu lại nữa. Về gần tới nhà anh ta mới chạy chậm lại để thở và gọi vợ mở cửa:

– Hãy mở cửa ra nhanh lên mẹ nó, có kẻ đang đuổi theo phía sau tôi.

Sau khi đã trấn tĩnh, Vanca kể lại mọi chuyện cho cô vợ nghe, cô ta khuyên:

– Thôi đi anh, hãy đến nhà mù phù thủy Côlexinka mà hỏi xem phải làm gì, nghe đâu bà ta cũng đã gặp chuyện đó rồi thì phải.

Có rất nhiều câu chuyện đồn đại về người đàn bà này, nào là bà ta được sinh ra trong phòng tắm hơi và nhà tắm công cộng, là con của một người mẹ tội lỗi, rồi thì hai chân của bà ta cong như bánh xe và thân hình thì đen như bồ hóng. Chẳng biết người ta bắt đầu gọi bà là Côlexinka từ bao giờ nữa.

Lúc đầu Vanca không chịu nghe lời khuyên của vợ, anh ta nói:

– Tôi chẳng đi đâu hết. Đừng có dụ dỗ tôi đi kiếm vàng nữa. Thật khủng khiếp! Trong đời tôi chưa bao giờ gặp chuyện gì như vậy. Ai cũng muốn giàu có, nhưng không phải bằng cách ấy. Cô nhìn thấy đấy, tôi sợ lắm rồi.

Nhưng hai ba ngày sau, cô vợ lại nói với Vanca:

– Anh hãy đến gặp bà Côlexinka thử xem sao. Bà ấy là một người rất hiểu biết. Anh có thể học được cách lấy viên ngọc. Rõ ràng là bà ta đã tìm được cách làm giàu.

Thế là Vanca lại thấy hứng khởi, anh ta tìm đến nhà bà phù thủy, kể cho bà ta nghe chuyện đã xảy ra. Bà già Côlexinka rất hiểu biết về sự giàu có của lòng đất. Suy ngẫm một lúc, bà ta lầm rầm nói:

– Hừm... rắn thì sợ mèo, mèo thì sợ chó, chó lại sợ chó sói, chó sói

thì sợ gấu. Hừm, hừm... Hãy để đó cho ta.

Vanca bụng nghĩ thầm: “Thật đúng là một bà già thông thái!”

Bà già hỏi Vanca

- Nhà anh có nuôi chó không?
- Có một con, nhưng không được khôn cho lắm
- Không sao! Thế giờ anh có dám đi tìm đá nữa hay không?
- Tôi không muốn để tuột mất cơ hội làm giàu.
- Thế thì được.

Vanca rất hy vọng vào sự giúp đỡ của bà già này. Anh ta sẽ ăn không ngon, ngủ không yên, chừng nào chưa mang được những viên đá xanh ngọc đó về nhà.

– Sẽ không còn sự nguy hiểm nữa, nếu ta đưa cho anh một cái đuôi chó sói và một miếng mỡ gấu giầu trong áo để bảo vệ. - Bà phù thủy nói - Chỉ có điều, tốn không ít tiền đâu đấy.

Vanca thỏa thuận với bà già xong thì chạy về nhà lấy tiền mang đến cho bà ta.

– Này bà già, hãy mang chiếc đuôi chó sói và một miếng mỡ gấu ra đây.

Bà phù thủy nhìn anh ta tò mò, bụng nghĩ thầm: “Sao ông trời lại dẫn thằng điên này tới đây?”

Vanca mang cái đuôi chó sói và miếng mỡ gấu về nhà để cô vợ khâu vào áo cho anh ta. Tin tưởng vào sức mạnh mà bà phù thủy đem đến, Vanca lại lên núi Đồng. Mọi người đều ngạc nhiên khi trông thấy anh ta trong bộ dạng kỳ quặc, còn Vanca thì hãnh diện nghĩ: “Giờ thì ta chẳng còn gì phải sợ nữa!”

Anh ta đi đến khu mỏ, nhìn thấy những dụng cụ của mình vẫn

còn nguyên chỗ cũ, vào lúc thời tiết như thế này thì chẳng ai dại gì mò lên đây cả. Chiếc lều nhỏ của anh ta xiêu vẹo, chắc chỉ có thể chịu được những ngọn gió nhẹ mà thôi. Xung quanh hoàn toàn yên tĩnh, Vanca vội vã bắt tay vào việc tìm kiếm, công việc kéo dài tới tận chiều tối. Vanca rất sợ phải ngủ đêm lại một mình trong khu mỏ, nhưng trời đã tối rất nhanh, vả lại bộ trang phục làm theo lời khuyên của bà phù thủy đã khiến anh ta quá mệt mỏi. Vanca nặng nề lê bước, cái đuôi chó sói ve vẩy đằng sau, thân thể hoàn toàn rã rời, Rồi anh ta đứng lại và nằm ngay xuống chỗ đó. Giấc ngủ đến thật dễ dàng, đối với cả người anh hùng lẫn kẻ hèn nhất.

Sáng ra, Vanca thức dậy. Anh ta trầm nghĩ, tốt nhất là chẳng nên đi đâu nữa, cũng chẳng còn nhiều can đảm. Anh ta lôi thức ăn ra ăn, sau đó bắt tay vào công việc. Vanca tiếp tục đào, lần này chiếc cuốc của anh ta va vào một tảng đá. Chân Vanca đã muốn chạy, vì nghĩ rằng con mèo lại xuất hiện. Nhưng không thấy gì. “Đúng là cái đuôi chó sói và miếng mỡ gấu đã giúp đỡ mình rồi.” - Vanca trầm nghĩ.

Anh ta lại gần cái hố và nhìn thấy tảng đá đã tạo ra một hốc nhỏ. Vanca dọn dẹp đất đá xung quanh và trèo xuống gần hốc đất đó. Không gian trong hốc có màu xanh da trời, hay màu đá ngọc lam. Rồi Vanca nhìn thấy có sáu viên ngọc nằm xếp đôi trên lối ra của hốc đất. Vanca vội vàng nhặt lấy những viên ngọc bỏ vào túi. Chẳng biết anh ta lấy đâu ra sức khoẻ mà hăng hái đào bới đến thế. Nhưng dù mất bao công sức, anh ta cũng chẳng tìm thêm được, gì nữa và cái hốc đất lúc trước cũng chẳng thấy đâu nữa. Anh ta chăm chú nhìn những tảng đá dưới những nhát cuốc chim của mình, nhưng chẳng thấy gì hết. Cảm thấy đói bụng và như người thấy mùi bánh mì nướng, Vanca thấy cần phải quay trở về nhà.

Con đường mòn dẫn thẳng tới nhà phải đi qua một cây cầu ở phía Bắc. Vanca đi theo con đường đó. Rừng thưa nên con đường rất dễ nhận ra. Vanca vừa đi vừa nhẩm tính món lợi nhuận thu được khi bán đi những viên ngọc này. Bỗng nhiên có tiếng mèo kêu:

– Meo! Meo! Trả lại mắt cho chúng tôi!

Vanca quay lại và nhìn thấy ba con mèo đang chạy về phía mình, cả ba đều có lông màu hung và không có mắt. Chúng vừa chạy vừa gào thảm thiết

Vanca bỏ chạy vào rừng, những con mèo đuổi theo anh ta. Anh ta ở đâu, chúng cũng biết, mà những con mèo đó đâu có nhìn được. Vanca giữ chặt những con mắt mèo, mặt méo xệch, không còn giọt máu, chạy như người điên trong rừng. Chiếc áo bảo vệ của bà phù thủy đưa cho rách tả tơi. Anh ta vấp ngã, sa vào vũng lầy, nhưng vẫn dồn hết sức để chạy ra được con đường. Vừa may lúc đó có mấy người đàn ông phương Bắc đi xe ngựa qua, nhìn thấy một người không còn chút hồn vía nào đang chạy thục mạng, họ đồng ý giúp đỡ cho đi nhờ xe. Những người nọ chẳng hỏi anh ta câu nào, cho anh ta đi nhờ tới cây cầu phía Bắc. Tới đó, Vanca im lặng xuống xe và tiếp tục con đường của mình.

Lúc đó đã nửa đêm. Cô vợ của Vanca đã đi ngủ và căn nhà gỗ đã đóng cửa. Nhưng cô vợ là người đoảng vị, chẳng để tâm nhiều đến việc nhà cửa nên Vanca dễ dàng vào được trong nhà. Anh ta thổi bếp lửa cho cháy to hơn và sau khi đã xem xét từng góc nhà một cách kỹ lưỡng, anh ta mới giở chiếc túi ra xem những viên đá thể nào. Vanca nghe có tiếng rì rầm trong chiếc túi. Thật kinh khủng! Thế là Vanca vội vã chạy tới nhà bà phù thủy và kêu to:

– Bà hãy nhận lấy cái túi của mình đi. Vì cái gì mà tôi phải trả

bà ngân ấy tiền cơ chứ?

Bà già bị đánh thức dậy vào lúc nửa đêm thì rất bực tức, nhưng khi nhìn thấy Vanca thì bà ta bắt đầu ngọt nhạt:

– Vanca đây à, có việc gì mà vội vã thế?

Tất nhiên là bà ta biết lý do vì sao Vanca đến rồi, nhưng bà ta vẫn giả vờ tỏ ra ngạc nhiên. Vanca tức giận làm âm ỉ một hồi, rồi kể lại mọi chuyện cho bà già nghe. Rồi chính bà già cũng làm âm lên, khi chỉ nhìn thấy đám bụi bay lên từ chiếc túi. Bà ta sờ tay vào, rồi liếm thử và khóc lóc. Chẳng hiểu thế nào nữa. Sau đó, bà già khuyên Vanca:

– Rõ ràng là sức mạnh của phù thủy đã không chiến thắng được rồi. Anh cần phải tới gặp cha cố để xin thêm sức mạnh.

Lúc đầu, Vanca không muốn làm theo lời khuyên đó vì sợ hãi khi nghĩ đến việc phải quay trở lại khu mỏ lần nữa. Nhưng những lời của bà phù thủy như trận mưa mùa thu thấm dần. Ngày một, ngày hai, chính Vanca cũng bắt đầu do dự, bụng nghĩ thầm: “Rõ vớ vẩn, tại sao mình lại đi sợ mấy con mèo đó chứ? Chẳng nhẽ lại vì chúng không có mắt sao?”

Thế là anh ta đến gặp cha cố theo lời khuyên của bà phù thủy.

Cha cố sau khi nghe hết câu chuyện, suy nghĩ hồi lâu, rồi nói:

– Con trai, con phải hứa sẽ dâng tặng cho Đức Chúa Trời viên ngọc đầu tiên mà con tìm thấy, có như vậy con mới có thêm được sức mạnh để đi tìm đá quý.

– Điều đó thì có thể được. – Vanca nói. – Cứ mười viên con sẽ tặng cho cha hai viên, con không tiếc đâu ạ.

Thế là cha cố bắt đầu đọc kinh cầu xin sức mạnh cho Vanca. Ông ta đọc một quyển, rồi hai quyển, ba quyển, sau đó vẩy nước thánh

lên người Vanca và nói:

– Giờ thì con đã có đủ sức mạnh để lên tận đỉnh núi Alps rồi đấy. Nếu như ta cũng có sức mạnh của con, ta sẽ giữ gìn, quý trọng nó. Con hãy vì danh dự, hãy chống lại sức mạnh phù thủy.

Vanca ra về, anh ta đến nhà bà phù thủy đòi lại tiền và đi mua một cây thánh giá. Anh mang đến đặt trước mặt bà già và nói:

– Bây giờ tôi chẳng còn sợ gì nữa cả.

Tuy nhiên bà già vẫn đưa cho anh cái đuôi chó sói và miếng mỡ gấu. Ngày hôm sau, anh chuẩn bị lên núi. Ngoài hai cái bùa như lần trước, giờ anh có thêm chiếc thánh giá đeo lưng lủng lẳng trên cổ. Vanca lên núi Đồng. Mọi thứ vẫn nguyên như trước, cái gì nằm ở đâu vẫn nằm nguyên chỗ đó. Chỉ có chiếc lều là xiêu vẹo hơn trước. Nhưng Vanca không mấy quan tâm, ngay lập tức bắt tay vào công việc. Khi anh ta vừa giờ chiếc cuốc lên thì có tiếng ai đó hỏi:

– Sao, Vanca lại đến đây à? Không sợ những con mèo không có mắt sao?

Vanca giật mình quay lại và nhìn thấy một người đàn bà ngồi ngay phía đối diện. Anh ta ngay lập tức nhận ra đó chính là Nữ Chúa Núi Đồng. Chân tay anh ta run lẩy bẩy, còn lưỡi thì cứng lại:

– Làm thế nào... làm thế nào... mà bà lại... biết...

Nữ Chúa nghe thấy thế thì bật cười:

– Được rồi, người đến đây vì người không sợ. Ta không phải là con mèo không có mắt. Tốt hơn hết là người hãy nói cho ta biết, người cần gì ở nơi này?

Vanca lúng búng:

– Làm thế nào... làm thế nào...

Sau đó lại lí nhí trong mồm:

– Tôi đến đây... để tìm viên ngọc... mà người ta đã thấy trong tay của Stefan khi anh ta chết.

Nữ Chúa à lên một tiếng rồi nói:

– Người đúng là một kẻ tham lam. Nhưng thôi được, ta sẽ cho người những viên đá đó. Ta đã thấy người cố gắng thế nào rồi. Ta cũng đã nghe được nhiều chuyện về người. Dường như người là kẻ luôn kiếm được chút lợi nhờ kẻ khác.

– Như thế nghĩa là... - Vanca sung sướng lấp bắp. - Tôi bao giờ cũng làm theo lời khuyên của mọi người mà.

– Được, giờ thì ta cho người, hãy nhận lấy. Nhưng có một điều người phải luôn nhớ: Không bao giờ người được bán những viên đá này cho bất cứ ai. Hãy mang tất cả đến cho viên quản lý, rồi hẳn sẽ tặng thưởng cho người một vùng đất để khai thác mỏ và người sẽ có một cuộc sống no đủ suốt đời, Chỉ có điều không được mang bụi đá về nhà.

Nữ Chúa nói xong, dẫn Vanca xuống núi, rồi bà lấy chân giẫm lên một tảng đá lớn, tảng đá mở ra một hang bí mật. Trên lối đi trong hang có vô vàn những viên ngọc.

– Hãy nhặt đi, bao nhiêu người có thể. - Nữ Chúa nói xong và đứng đó quan sát

Vanca là một người lao động lười nhác, nhưng lại luôn mang theo mình cái túi to hơn tất cả những người khác Anh ta nhét đầy một túi ngọc rồi mà vẫn còn cảm thấy ít. Anh ta cho tay vào túi sờ nắn, trong lòng cũng đôi chút sợ hãi, cảm thấy như Nữ Chúa đang tức giận, còn Nữ Chúa thì vẫn im lặng.

Chẳng biết phải làm gì hơn nữa, chỉ còn phải nói lời cảm ơn.

Nhưng khi Vanca ngược lên nhìn Nữ Chúa thì chẳng thấy bà đâu, nhìn lại đường hang bí mật thì cũng thấy tất cả đã biến mất, như chưa từng có. Chỉ còn một tảng đá lớn, to như con gấu nằm đó thôi. Vanca sờ nắn chiếc túi và cảm thấy chưa hài lòng, quay lại nhìn một lần nữa nơi mình vừa lấy được những viên ngọc. Sau đó, anh ta nhanh chóng trở về nhà. Anh ta vừa chạy vừa sờ nắn cái túi xem những viên ngọc có còn đó không. Chiếc đuôi chó sói ve vẩy đằng sau, cây thánh giá lủng lẳng trên cổ. Anh ta chạy rất lâu, tới chiều tối mới về đến nhà. Cô vợ trông thấy Vanca hồn hển chạy về cảm thấy hoảng sợ hỏi:

– Anh đi đâu mà cuống cuống như thế?

Còn Vanca thì như một kẻ điên:

– Kéo rèm xuống, - anh ta kêu lên trong hơi thở gấp, - không có thì những con mèo sẽ nhảy vào đấy.

Tất nhiên là cô vợ vội vàng lấy bất cứ thứ gì có thể, chặn vào các cửa sổ, mặc dù chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra. Vanca đặt chiếc túi lên bàn rồi nói:

– Hãy lại đây mà xem.

Cô vợ nhìn thấy nhiều đá quý quá, ban đầu thì sung sướng, nhưng sau đó bắt đầu nghi ngờ:

– Nhỡ chúng là đồ giả thì sao?

Vanca tức điên lên:

– Đồ ngu! Tôi lấy chúng trên tận núi đá. Ai điên mà đem những thứ này lên đó đặt sẵn cho cô? - Vanca không dám nói ra sự thật là chính Nữ Chúa Núi Đồng đã cho anh ta. Còn cô vợ vẫn phân vân:

– Sao lại có thể nhiều đến mức anh lấy được đầy cả một túi thế này? Chẳng nhẽ những người khác lại không biết để nhặt chúng

sao? Khi mọi người trên núi, thì những viên ngọc này nằm ở đâu? Hay là do lũ con trai chơi bi rồi ném ra đó cũng nên.

Vanca giận dữ:

– Ngay bây giờ sẽ biết giá trị của những viên đá này.

Anh ta lấy ra năm viên cất đi, rồi cầm chiếc túi chạy ngay đến nhà người thợ kim hoàn gần đó.

– Ông Mirovitr, xin ông hãy nhìn xem những viên đá này.

Người thợ kim hoàn nhìn những viên ngọc, ông ta không thể tin được vội lấy kính ra đeo vào. Sau khi xem xét kỹ lưỡng, ông hỏi:

– Anh tìm thấy chúng ở đâu vậy?

Vanca chẳng kịp suy nghĩ gì, nói luôn:

– Trên núi Đồng.

– Nhưng ở chỗ nào mới được chứ?

Lúc này Vanca đã khôn ngoan hơn, nên anh ta nói cho ông già nơi đầu tiên anh ta tới. Người thợ kim hoàn nói:

– Thật đáng kinh ngạc! Đến quặng đồng còn chẳng tìm thấy, vậy mà sao anh có thể tìm thấy nhiều viên ngọc quý đến như vậy?

Vanca nhặt lại những viên đá cho vào túi. Người thợ kim hoàn liếc nhìn cái túi, suy nghĩ một lát rồi nói:

– Xin chúc mừng anh. Anh thật là một người may mắn. Xin đừng quên chúng tôi nhé.

Vanca hiểu rằng chiếc túi của anh đang chứa một tài sản vô cùng to lớn, nhưng có điều anh không được phép bán nó đi để lấy tiền. Anh nói:

– Ông hãy cùng tôi đến gặp ngài quản lý,

Người thợ kim hoàn nói:

– Không nên mang những viên ngọc này đến cho ngài quản lý, mà phải mang dâng cho Đức Vua mới xứng đáng.

Nhưng Vanca không chịu, cứ nhất định dẫn người thợ kim hoàn đến gặp viên quản lý. Lúc này, lão chủ mỏ già cũng vừa từ kinh đô đến. Lão ta ngồi ở giữa phòng, viên quản lý đưa cho lão ta xem một viên ngọc.

Người thợ kim hoàn giải thích cho lão chủ biết về giá trị của viên ngọc, còn viên quản lý thì bầm:

– Người thanh niên này đã tìm thấy trong khu mỏ của chúng ta những viên đá quý này và thật thà đem chúng dâng cho ông. Vậy xin ông hãy thưởng công cho anh ta.

Lão chủ mỏ cho gọi Vanca vào trong phòng, vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy cả một túi đầy đá quý, lão ta hỏi:

– Người này ở đâu ra vậy? Ta đã biết tất cả những người ở đây rồi mà.

– Người này trước kia làm đầy tớ ạ! - Viên quản lý vội bịa ra.

– Đúng thật, - lão chủ mỏ nói, - mới nhìn đã thấy liền. Những kẻ hầu bị đuổi việc thường là những người lao động tồi. Hãy để cho hắn đi đi, thế là tốt cho hắn rồi.

Bản thân lão chủ mỏ thì giữ chặt chiếc túi trong tay. Những đám thợ trong nhà máy biết chuyện liền tụ tập xung quanh nhà lão chủ. Lão ta biết rằng nếu cứ để như vậy thì sẽ không hay. Lão chủ bắt đầu buộc chiếc túi lại và đưa cho Vanca. Anh ta vô cùng sung sướng kéo dây buộc chặt miệng túi, nói:

– Xin cảm ơn ông.

Con người tham lam đó, cảm thấy như tâm hồn bay bổng, không nên kiềm chế làm gì. Chỗ này có thể mua được cả một đàn ngựa

hay đàn bò đấy chứ. Mấy cô vợ lớn bé của lão chủ, đứng gần ngay đó, lấy khăn mùi xoa ra lau nước mũi, còn lão chủ thì nói với viên quản lý:

– Sao hả, lại còn giấu cọt ta nữa ư?

Viên quản lý giơ tay giành lại chiếc túi, nhưng trong đó chẳng có gì cả, chỉ có đám bụi bay ra mà thôi. Lão chủ lấy tay che miệng, ra khỏi phòng, những người còn lại ai đi đường người ấy. Chỉ mỗi viên quản lý và Vanca còn đứng lại đó. Vanca vô cùng sửng sốt, còn viên quản lý thì rít lên độc ác:

– Người làm sao thế hả? Người lấy những thứ ma quái đó ở đâu ra thế? Người định chơi ai thế hả?

Vanca thấy mọi chuyện trở nên tồi tệ, nên đành phải kể hết mọi chuyện không dám giấu giếm điều gì. Viên quản lý nghe xong hỏi lại:

– Người nói là bà ta hứa hẹn sẽ cho người nhận thưởng sao?

– Vâng, bà ấy hứa thế - Vanca nín thở trả lời.

– Bà ấy hứa là người sẽ nhận thưởng của ta sao?

– Vâng, bà ấy nói: Ông sẽ thưởng cho tôi vì những viên đá ấy mà.

– Thế thì hãy nhận đi này. - Viên quản lý rít lên và tát vào miệng Vanca, khiến suýt nữa cả hàm răng bay đi mất.

– Đấy, món thưởng của ta dành cho người đấy, để suốt đời người không bao giờ có thể quên được bà ấy.

Và hiển nhiên là từ ngày đó, Vanca không còn sinh lực để lê đôi chân của mình nữa. Anh ta trở thành kẻ tiều tụy, đến mức ai trông thấy cũng cảm thấy tội nghiệp:

– Đáng thương thay cho chàng thanh niên.

Viên quản lý cũng chẳng may mắn hơn. Ngay ngày hôm sau, lão chủ mỏ cho gọi hắn ta đến và nói:

– Tại sao người dám đem những viên đá phù thủy đó cho ta hả?

Viên quản lý hiểu rằng tội thật khó tránh, hắn đổ lỗi:

– Chính tên đào quặng đó đã dúi vào tay tôi, khấn khoản nhờ tôi đấy chứ.

– Người còn nói được vậy sao? - Lão chủ rít lên - Nhiệm vụ của người thực hiện thế hả?

– Tôi đã biết lỗi rồi ạ.

– Vậy thì hãy nhận lấy phần của mình đi. Người phải chuyển đến vùng Crulaton lao động. Hãy chuẩn bị đi ngay đi.

Và chính lão chủ cũng không thoát được. Do bụi đá trong chiếc túi bay ra quá nhiều, hắn đã bị hỏng mắt và hoàn toàn không nhìn được nữa.

Viên quản lý cũ đã ra đi, cuộc sống của người quản lý mới cũng chẳng có may mắn gì hơn cả.

Rõ ràng là Nữ Chúa Núi Đồng vẫn đang đùa giỡn họ.

BÔNG HOA ĐÁ



Không phải đá hoa cương là đẹp nhất trong các loại đá dàu. Người ta nói rằng ở vùng của chúng tôi có rất nhiều đá khổng tước và chất lượng thì không có nơi nào sánh được. Những sản phẩm làm ra từ loại đá này thật tuyệt vời.

Trong vùng của chúng tôi có một người thợ chạm khắc đá tên là Procopitr. Ông là người đầu tiên làm ra những sản phẩm bằng đá. Không ai có thể tạo ra được vật gì đẹp hơn của ông. Ông đã sống ở đây từ lâu lắm rồi.

Chính vì vậy mà ông chủ mỏ đã ra lệnh cho viên quản lý phải đưa những người thợ đến nhà ông Procopitr để học nghề.

– Hãy nhờ ông ấy truyền cho ít bí quyết trong nghề chạm khắc đá.

Nhưng không biết có phải giấu nghề hay vì lý do nào đó, ông Procopitr lại là một người thầy rất dở. Những người thợ học việc ở chỗ ông thường bị bươi đầu mẻ trán, còn ông thì nói lại với viên quản lý rằng:

– Người này không thể học được, mắt của cậu ta không tinh, tay lại vung vè, không học nổi nghề chạm đá dàu.

Đương nhiên là viên quản lý vẫn phải năn nỉ ông Procopitr:

– Nếu đứa này không được, tôi sẽ gửi ông đứa khác vậy. – Và

chọn ngay đứa khác đem đến nhà ông.

Những cậu bé đều cảm thấy sợ hãi khi nghe đến việc học này. Cha mẹ chúng cũng nghe nói rằng bụi đá khổng tước rất độc nên cũng không muốn cho con cái của mình phải khổ sở học nghề ở nhà ông Procopitr. Ai cũng tìm lý do để né tránh.

Nhưng viên quản lý vẫn phải thực hiện mệnh lệnh của ông chủ mỏ, tiếp tục gửi học trò đến học việc ở nhà ông Procopitr. Nhưng ông già lần lượt hành hạ những kẻ học việc, rồi trả chúng lại cho viên quản lý:

- Cậu bé này không học được đâu.

Viên quản lý bắt đầu bực mình nói:

- Đến bao giờ mới tìm được người theo ý của ông? Người này không được, người kia cũng không, vậy khi nào mới được đây? Ông hãy cứ dạy cho đứa trẻ này đi đã.

Nhưng ông Procopitr vẫn giữ nguyên lập trường:

- Tôi ấy à... có thể bỏ ra mười năm để dạy, nhưng cậu bé này thì không thể trở thành một người thợ chạm khắc được...

- Ông muốn gì nữa?

- Tôi chẳng cần gì cả và cũng không buồn về việc đó...

Cứ như vậy, viên quản lý đã lựa chọn cho ông Procopitr nhiều cậu bé, nhưng chỉ có một điều chung là họ đều bỏ chạy với cái đầu sưng vù. Nhiều người cố tình chống lại ông để bị đuổi sớm.

Mọi việc cứ như vậy diễn ra cho tới khi cậu bé không gia đình Danico đến học. Đó là một cậu bé mồ côi cha mẹ, độ mười hai tuổi, có đôi chân dài khăng khiu, người gầy guộc, mọi tình cảm đau buồn đều chôn chặt trong tâm hồn. Nhưng khuôn mặt cậu lại rất khô

ngô, với mái tóc xoăn và đôi mắt màu xanh da trời. Đầu tiên, người ta đưa cậu tới một quán ăn để làm chân sai vặt, mang khăn lau, bưng hộp thuốc lá cho khách, chạy chỗ này, chỗ kia. Nhưng cậu bé mồ côi lại không làm tốt được công việc đó. Những đứa trẻ khác thì nhanh nhẹn thực hiện những việc được giao, còn Danico thì thường lủi vào góc nhà, dán mắt vào một bức tranh nào đó, hoặc thứ đồ trang trí trên tường. Người ta gọi cậu, nhưng cậu lại chẳng nghe thấy. Đương nhiên cậu phải nhận những trận đòn về việc đó.

– Cái thằng bé mới ngổ ngẩn và lậm lì làm sao! Nó không thể trở thành một người phục vụ tốt được.

Người ta cho cậu làm việc trong nhà máy thì cũng chưa nổi một tuần cậu đã bị đuổi việc. Viên quản lý cho cậu đi chăn gia súc. Nhưng với công việc này Danico cũng chẳng tỏ ra khá hơn được. Cậu bé đã rất cố gắng, nhưng vẫn chẳng ra gì. Cậu ta cứ để đầu óc đi đâu ấy, mắt mơ màng nhìn ra đồng cỏ đằng xa, còn những con bò thì thả sức chạy. Ông già cùng chăn gia súc tuy rất thương Danico vì cậu mồ côi, đã nhẹ nhàng khuyên bảo cậu, nhưng rồi cũng phải bực mình mắng cậu:

– Cháu làm sao vậy, Danico? Cháu tự làm hư mình và định dồn hết công việc lên lưng già này hay sao? Cháu cứ nghĩ đi đâu vậy?

– Cháu cũng chẳng biết nữa... cháu xem một con sâu trên lá, con chuồn chuồn có cái gì đó màu vàng dưới cánh của nó, còn chiếc lá này lại rất to. Những đường răng cưa xung quanh cong lên. Khi trời tối hơn, chiếc lá màu xanh kia sẽ trở thành màu đỏ, còn con sâu cũng đã bò đi mất rồi...

– Ôi, cháu thật ngốc nghếch quá Danico. Việc của cháu là ngắm con sâu đó sao? Nó bò đi thì mặc nó, việc của cháu là chăn bò cơ

mà. Hãy trông ông làm đây và vút những điều ngớ ngẩn ấy ra khỏi đầu cháu đi, nếu không, ông sẽ mách ngài quản lý đấy.

Nhưng có một điều Danico làm được, cậu học thổi sáo. Tiếng sáo thật trong trẻo. Vào buổi tối, khi bò đã về chuồng, những cô gái lại đề nghị:

– Danico ơi, hãy thổi sáo một bài nào đó đi.

Danico bắt đầu thổi sáo. Những bài hát nghe lạ tai, lúc thì giống như tiếng thì thảo của rừng, lúc lại nghe như tiếng suối róc rách, rồi như tiếng chim líu lo từng bầy. Những người phụ nữ quây quần xung quanh cậu bé, vừa nghe tiếng sáo, vừa khâu vá quần áo. Càng ngày họ càng cảm thấy quý mến Danico và ông lão chăn bò cũng bắt đầu bị tiếng sáo của cậu cuốn hút. Khi Danico thổi sáo, mọi người quên hết công việc, quên cả những con bò. Điều đó đã mang tới một tai họa lớn.

Lần đó, Danico ngồi thổi sáo, còn ông già thì thiu thiu ngủ. Những con bò của họ lang thang khắp nơi. Đến lúc phải lừa đàn bò về chuồng, họ mới nhận thấy là thiếu nhiều quá. Họ đổ đi tìm, lần theo cả dấu vết lữ chó sói đi tới cả vùng Enicnoi xa xôi, nhưng chỉ tìm được có một con. Tin tức bay về đến nhà, mọi người trong nhà máy cũng chạy đi tìm, nhưng chẳng thấy gì.

Mọi người đều biết rõ những gì đang chờ họ. Điều này thì không thể tha thứ được. Mọi tội lỗi đều đổ xuống tấm lưng hai người hết.

Đầu tiên, họ lôi ông lão ra để trừng phạt, rồi đến Danico. Mặc dù trông cậu quá gầy gò, yếu ớt, nhưng tên hầu lại nói thêm vào:

– Phải đánh nó thật mạnh để bật hết những điều ngớ ngẩn ra khỏi đầu nó.

Nhưng cho dù họ đánh Danico đau mấy, cậu ta vẫn im lặng, rồi

trận đòn thứ hai, cậu vẫn chẳng hé răng nói một lời nào, trận đòn tiếp theo, vẫn im như đá. Tên hầu tức giận kêu lên:

– Im lặng à, ta sẽ đánh cho mày phải van xin mới thôi.

Danico đau đớn bật khóc, nhưng vẫn im lặng, không một lời kêu van. Viên quản lý thấy vậy vô cùng kinh ngạc:

– Thật là một sự chịu đựng hiem có. Giờ thì ta biết sẽ đưa nó đến đâu rồi, nếu nó còn sống sót được.

Danico nằm đó bất tỉnh, bà Vikhorikha đã đưa cậu về nhà. Bà là một thầy lang, thường kiếm những lá cây quanh vùng để làm thuốc. Bà biết rất rõ công dụng của từng loại lá: Cây nào chữa khỏi đau răng, cây nào chữa đau bụng, cây nào chữa đau xương. Bà tự mình đi hái lá, mỗi loại cây được hái vào một thời điểm nhất định thì mới phát huy được hết công dụng của nó. Từ những loại cây đó, bà mới chế ra những thang thuốc chữa bệnh kỳ diệu.

Danico cảm thấy rất dễ chịu khi được sống ở nhà bà Vikhorikha. Bà chăm sóc cậu rất dịu dàng. Khắp nhà bà phơi đủ các loại lá cây và hoa. Danico nhìn những thứ đó tò mò không biết tên của chúng là gì, chúng mọc ở đâu và hoa này của cây nào? Bà lão đã giảng giải cho cậu biết.

Một lần, Danico hỏi bà:

– Bà ơi, bà biết tất cả các loại hoa trong vùng của mình chứ ạ?

– Không thể hết được. - Bà lão trả lời - Nói chung bà biết gần như tất cả những bông hoa xòe cánh.

– Chẳng nhẽ lại có cả những bông hoa khép cánh hay sao hả bà?

– Có chứ. Hoa dương xỉ, cháu đã nghe thấy bao giờ chưa? Nó nở vào ngày Thánh Ivanov. Còn cả hoa tầm ma nữa, chúng mọc ở nghĩa địa và chỉ nở cho những người xấu thôi. Rồi hoa cỏ nở trông

như đốm lửa nhỏ nữa. Nếu cháu tìm thấy hết những thứ hoa đó, cháu sẽ là người biết hết các loài hoa. Nhưng còn có hoa đá nữa, nó mọc trên núi đá khổng tước ấy. Trong ngày lễ Rắn, hoa sẽ nở đẹp nhất Nhưng thật bất hạnh cho người nào nhìn thấy chúng.

– Tại sao lại bất hạnh hả bà?

– Điều đó thì bà cũng không biết bà chỉ nghe nói vậy thôi.

Danico có lẽ còn được ở trong nhà bà Vikhorikha thêm thời gian nữa nếu như tên hầu của viên quản lý không trông thấy cậu đã đi lại được chút ít, liền bẩm ngay cho ông ta biết. Viên quản lý cho gọi Danico đến và nói:

– Hãy đến nhà ông Procopitr mà học nghề chạm đá khổng tước. Đó là nghề mà cậu hợp nhất đấy.

Biết làm thế nào được. Danico đành phải đến nhà ông Procopitr, khi bước chân đi còn chưa vững.

Ông già nhìn cậu và nói:

– Cậu bé này thì học nghề làm sao được. Những thanh niên khoẻ mạnh còn chẳng đủ sức mà học thì nói gì đến đứa trẻ vừa mới ốm dậy.

Rồi ông già đến gặp viên quản lý và nói:

– Tôi không cần đứa trẻ này. Ông còn chưa đánh nó đủ đâu.

Nhưng viên quản lý không chịu nghe ông lão:

– Tôi giao nó cho ông, không từ chối được đâu. Hãy dạy nghề cho thằng bé, nó có sức chịu đựng tuyệt vời, ông đừng nhìn vẻ bên ngoài của nó.

– Đây là việc của các ông. Thôi được, tôi sẽ dạy nghề cho nó, nhưng không phải để các ông lại lười nó đi!

– Ai thêm nhận cái của quý đó. Nó mồ côi, ông muốn làm gì nó thì làm. – Viên quản lý nói rồi bỏ đi.

Thế là Danico về nhà ông Procopitr sống. Cậu ta đứng bên máy cắt và ngắm nhìn khối đá khổng lồ. Thấy ông định cắt bỏ những viên đá xung quanh, Danico giữ tay vào chỗ đó và lắc đầu. Ông già tò mò không biết cậu bé này nhìn thấy điều gì, ông hỏi:

– Cháu làm sao vậy? Ai khiến cháu giữ tay vào đó. Cháu đã nhìn thấy gì thế?

Danico trả lời:

– Ông ơi, theo con mắt của cháu thì không nên cắt bỏ mép đá theo hướng này. Những đường hoa văn ở đây rất đẹp.

Đương nhiên là ông Procopitr kêu lên:

– Sao? Cháu là ai thế? Là thợ cả chắc? Chưa biết gì mà đã dám bàn chuyện à. Cháu thì hiểu được cái gì chứ?

– Cháu biết là ông định làm một cái tráp. – Danico trả lời.

– Ai làm cơ, cháu chắc? Đồ nhãi ranh, ta mới là thợ chính, cẩn thận đấy, nếu không ta sẽ báo cho đốc công thì cháu đến sống sót được cũng còn khó.

Ông Procopitr thét lên giận dữ như vậy nhưng không hề chạm tay vào cậu bé. Bản thân ông giờ cũng nhìn thấy những vân đá đẹp đúng như cậu bé đã nói. Ông dần dần nguôi giận, nhẹ nhàng nói với Danico:

– Thế nào, cậu bé có năng khiếu làm thợ chạm này, hãy nói xem theo cháu nên làm thế nào đây?

Danico tỏ ra rất thành thạo nói:

– Đây, nét chạm nên như thế này... Còn chỗ này nên mài cho

nhấn, mặt này nên gọt kỹ, đủ để lại phía trên một trang trí nhỏ.

Ông Procopitr hết sức khen ngợi cậu bé:

– Cháu biết nhiều về nghề chạm đá rồi đây. Cố gắng nhất định sẽ thành công.

Rồi ông già thâm nghĩ: “Thằng bé này nói đúng. Chắc chắn nó sẽ trở thành một người thợ chạm đá giỏi. Chỉ có điều mình nên dạy cho nó thế nào đây? Sau trận đòn vừa rồi nó còn chưa đứng vững được”.

Ông già nghĩ vậy và hỏi Danico:

– Cháu là con cái nhà ai vậy hả nhà thông thái?

Thế là Danico kể cho ông nghe về mình. Cậu là một đứa trẻ mồ côi, cậu chẳng còn nhớ gì về người mẹ cả, còn người cha thì cậu hoàn toàn không biết. Cậu không hề được biết đến tình mẫu tử. Người ta gọi cậu là Danico Không gia đình. Rồi cậu kể cho ông già nghe về những ngày đi làm việc tại nhà hàng ăn, trong nhà máy và việc đi chăn bò, làm mất bò ra sao, đến trận đòn thập tử nhất sinh vừa rồi.

Ông Procopitr thương xót cậu bé:

– Thôi đừng buồn nữa, cậu bé. Giờ cháu đã đến sống với ta. Nghề chạm đá ở vùng này cũng kiếm sống được đấy.

Sau đó, như thể bực mình, ông lại cao giọng:

– Đủ rồi, đủ rồi! Nói chuyện như vậy thôi. Nói bằng miệng chứ đâu phải bằng tay, còn phải làm việc nữa chứ. Suốt cả buổi tối, ta chẳng làm được gì cả, mà cháu cũng chẳng học được gì. Để ngày mai xem cháu học hành ra sao. Còn giờ thì ngồi xuống đây ăn tối đi, xong còn đi ngủ.

Ông Procopitr sống một mình, vợ ông đã mất từ lâu. Bà lão hàng xóm vẫn sang giúp ông dọn dẹp, nấu nướng. Sáng ra bà thường sang nấu bữa sáng cho ông, còn bữa tối thì ông tự lo lấy.

Khi họ ăn tối xong, ông Procopitr nói:

– Cháu hãy nằm xuống cái ghế này mà ngủ đi.

Danico tháo chiếc giày ra gối đầu lên đó, và ngủ thiếp đi, mặc dù trời vào thu đã se lạnh. Ông Procopitr cũng đi nằm nhưng không sao ngủ được. Trong đầu ông vẫn còn âm vang câu chuyện trước bữa ăn về việc chạm cái tráp đá khổng tước. Ông trằn trọc mãi, cuối cùng quyết định dậy lôi tảng đá ra đục. Ông làm theo như cậu bé đã nói và những đường hoa văn trên đá dần dần hiện ra.

– Ôi cái thằng bé Không gia đình này, - ông ngạc nhiên thốt lên, - chưa được ai dạy bảo điều gì mà đã chỉ được cho lão thợ già này thấy được hoa văn tuyệt đẹp ấy. Nó quả là có con mắt tinh tường.

Ông già nhẹ nhàng đi đến chỗ Danico đang ngủ, lấy chiếc áo lông to ra đắp lên người cậu bé, rồi thì thầm:

-Ngủ ngon nhé

Còn ông thì không ngủ, ông trở lại ngồi xuống trên chiếc thùng, lấy chiếc áo khoác choàng lên người cho ấm. Ông không có con cái gì hết, Danico đã làm rung động trái tim ông. Ông cảm thấy yêu mến cậu bé, và trầm ngâm ngồi ngắm cậu ngủ. Còn cậu thì ngủ ngon lành chẳng hay biết gì hết. Ông Procopitr thấy cần phải chăm sóc nhiều cho Danico để cho cậu nhanh chóng bình phục, chứ ốm yếu như thế này thì làm sao có thể học việc được.

“Khi nào nó khoẻ mạnh mình sẽ dạy nghề cho nó.” - Ông nghĩ bụng. - “Giờ thì nó phải nghỉ ngơi, khi khoẻ rồi học cũng chưa muộn.”

Sáng hôm sau, ông nói với Danico:

– Giờ thì cháu hãy giúp ông những việc vặt, thu dọn mọi thứ trong nhà cho ngăn nắp, nhớ chưa? Trước hết cháu hãy chăm sóc luống hoa kim ngân của ông, sau đó hãy sang bà hàng xóm lấy bánh nướng. Đừng có đi quá xa, hãy mang bánh mì và nước vào rừng cho ta, nhớ nói với bà lão là đưa cho cháu ít sữa nữa, nhớ chưa?

Hôm khác, ông già lại nói:

– Cháu hãy đi câu cho ông mấy con cá được không? Nhớ về sớm nhé.

Nhưng khi Danico mang cá về thì ông lão lại bảo:

– Chưa đủ đâu, cháu hãy đi câu thêm nữa đi.

Và cứ như vậy, hàng ngày ông Procopitr giao cho Danico những việc nhẹ nhàng, để cậu có thể nghỉ ngơi, lúc thì là việc dọn đồng tuyết, hay sang hàng xóm mượn vài thứ, gọi là cho có việc. Khi thì cậu ngồi trước xe ngựa, khi thì cậu đi bộ theo sau xe, vui chơi và ăn no, ngủ kỹ. Ông Procopitr chăm sóc Danico cẩn thận như đối với con của mình. Lần đầu tiên trong đời cậu bé có một người cha yêu thương và chăm sóc như thế. Cậu cảm thấy yêu quý ông Procopitr và sung sướng sống cùng với ông dưới một mái nhà. Cậu bé ngày một khoẻ khoắn và nhanh nhẹn hơn. Mùa đông đến, cậu đã hoàn toàn bình phục, cậu có thể tự do đi vào rừng chơi, nhưng vẫn luôn luôn quan sát ông Procopitr làm việc. Cậu luôn hỏi han ông đủ mọi điều, còn ông già thì giải thích cặn kẽ mọi chuyện cho cậu bé và hướng dẫn cho cậu làm theo mọi việc. Danico bắt đầu tự làm một số việc và ông Procopitr theo sát cậu chỉ bảo, để tay nghề của cậu ngày một tiến bộ hơn.

Nhưng một lần, viên quản lý nhìn thấy Danico đang chơi ngoài bờ ao liền hỏi những người hầu:

– Thằng bé kia là con cái nhà ai vậy? Sao ta hay nhìn thấy nó rong chơi thế. Nó đâu còn bé nữa mà chẳng chịu làm ăn gì cả?

Người hầu biết chuyện của Danico nên kể lại cho viên quản lý nghe, nhưng ông ta không tin:

– Hãy gọi thằng bé đó đến đây, ta sẽ biết ngay thôi mà.

Người hầu gọi Danico tới, viên quản lý hỏi:

– Người là con nhà ai thế?

Danico trả lời:

– Cháu được đưa đến nhà ông Procopitr để học nghề chạm đá.

Viên quản lý véo tai cậu bé và lôi đến chỗ ông Procopitr nói:

– Người học hành như thế phải không?

Nhìn thấy thế, ông Procopitr hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra nên vội nói:

– Chính tôi đã sai nó đi câu cá đấy mà. Tôi không được khỏe nên chẳng muốn ăn gì khác, vì thế nó mới có mặt bên bờ ao.

Viên quản lý không tin, cả con người của Danico đã hoàn toàn thay đổi: Cậu đã khỏe mạnh, mặc chiếc áo sơ mi sạch sẽ, đội mũ và chân đi giày. Ông ta liền tra vấn Danico:

– Nào, hãy làm cho ta xem, người đã học được những gì rồi nào?

Danico mặc chiếc tạp dề vào, đến bên chiếc máy và sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi. Tất cả những gì viên quản lý hỏi, cậu đều trả lời rành mạch: Làm thế nào để cắt đá, mài nhẵn, ghép đá khác, chạm khắc, ghép vào gỗ và khảm đồng... tóm lại là tất cả mọi việc.

Hỏi Danico chán chuyện, viên quản lý quay lại nói với ông

Procopitr:

– Thế nào, người thợ trẻ này có làm ông hài lòng không?
– Tôi sẽ không tiếc khi truyền nghề cho nó. - Ông Procopitr trả lời.

– Tiếc với chả không tiếc. Tôi giao nó cho ông để học nghề, vậy mà ông cứ để nó rong chơi như vậy. Ông hãy cẩn thận đây, đừng để nó lêu lổng nữa, nếu không sẽ gặp chuyện không hay đâu.

Dọa nạt hồi lâu, viên quản lý bỏ đi. Ông Procopitr ngạc nhiên nói:

– Cháu biết tất cả những điều đó từ bao giờ vậy hả Danico? Ta đã bao giờ dạy cho cháu đâu?

– Chính ông đã dạy cháu đấy mà. Ông kể chuyện là đã truyền kiến thức cho cháu rồi mà.

Ông Procopitr xúc động ứa nước mắt, tự đáy lòng ông cảm thấy vô cùng hạnh phúc:

– Ôi con trai yêu quý của ta, giờ thì ta chẳng còn biết phải dạy con gì nữa. Con đã tự học được hết rồi còn gì.

Từ đó Danico không còn đi chơi lang thang nữa. Ngày hôm sau, viên quản lý đã giao việc cho cậu làm. Tất nhiên, đầu tiên thì chỉ là những công việc đơn giản như làm những chiếc vòng đeo tay hay chiếc nhẫn của phụ nữ. Sau đó là những đồ vật phức tạp hơn, đòi hỏi phải có tay nghề cao hơn như chân nến hoặc là các đồ trang trí khác. Rồi đến những cái tráp đá khổng lồ được trang trí bằng những bông hoa và cành lá. Danico miệt mài làm việc và tay nghề ngày một khá hơn. Cho đến khi cậu tiện được một chiếc vòng tay từ một khối đá nguyên thì viên quản lý phải công nhận là cậu đã trở thành một người thợ lành nghề. Hắn ta viết thư cho ông chủ mở:

Chỗ chúng tôi có một người thợ chạm khắc mới tên là Danico Không gia đình. Anh ta làm việc rất tốt, tuy rằng chưa được nhiều người biết đến. Ông cứ giao cho anh ta công việc giống như đối với ông Procopitr, rồi có thể để ông Procopitr nghỉ hưu được rồi.

Công việc của Danico hoàn toàn không còn đơn giản, mà thậm chí còn khá vất vả nữa. Viên quản lý giao cho cậu một việc, hẹn phải làm xong trong năm ngày. Ông Procopitr đến gặp hấn và nói:

– Thằng bé chưa đủ sức để làm được công việc đó đâu. Phải mất ít nhất là nửa tháng mới làm xong được, mà nó mới chỉ là đứa trẻ học việc. Vội vàng sẽ chẳng bao giờ tạo ra được những sản phẩm bằng đá đẹp được đâu.

Viên quản lý tranh luận với ông già hồi lâu, cuối cùng cũng chịu thêm vài ngày. Danico làm việc không nghỉ, cậu lặng lẽ vừa làm vừa tự rút kinh nghiệm dưới sự hướng dẫn của ông Procopitr. Nhưng khi ông định tiện đá giúp cậu để cho công việc mà viên quản lý giao cho chóng hoàn thành thì Danico không đồng ý, nói:

– Ông làm gì vậy, hả ông? Việc của ông là ngồi xem cháu làm thôi, ông nhìn xem râu của ông đã chuyển sang màu xanh vì bị bụi đá khổng tước bám đầy vào rồi kìa. Như vậy sẽ rất hại cho sức khỏe của ông đấy, cháu biết phải làm gì được đây?

Và thế là Danico đã hoàn thành được nhiệm vụ được giao.

Thời gian trôi qua, Danico đã trưởng thành và mặc dù ông già vẫn gọi anh là thằng nhóc mồ côi, nhưng giờ anh đã trở thành một chàng trai khỏe mạnh, có mái tóc xoăn và luôn vui vẻ. Chỉ một câu nói của anh cũng làm xiêu lòng bao cô gái. Ông Procopitr đã nói chuyện hỏi vợ cho anh, nhưng anh cứ gạt đi và nói:

– Các cô ấy chẳng bỏ chúng ta đi đâu ông ơi. Hãy đợi đến khi cháu trở thành một người thợ thực sự rồi hãy nói đến chuyện đó ông ạ.

Lão chủ mỏ đã viết thư ra lệnh cho viên quản lý:

Hãy bảo thằng học trò của lão Procopitr làm cho ta một chiếc chén để dùng trong gia đình ta. Ta muốn xem tay nghề của nó tới đâu. Nhưng ông phải giám sát xem lão Procopitr có giúp nó không đấy. Nếu ông không làm đến nơi đến chốn ta sẽ trừng phạt cả ông đấy.

Viên quản lý nhận được bức thư đó liền cho gọi Danico đến và nói:

– Ta có việc cho người đây. Hãy làm cho ta một chiếc chén, đá đây, cần bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu.

Ông Procopitr biết chuyện, buồn rầu nghĩ: “Chuyện gì thế này? Làm một chiếc chén để làm gì cơ chứ?” Và ông đến gặp viên quản lý, hy vọng có thể được giải thích. Nhưng viên quản lý chỉ gào lên:

– Không phải việc của ông!

Thế là Danico phải đến chỗ làm mới, ông Procopitr dặn dò anh:

– Nhớ đừng vội vàng nhé, Danico. Đừng có bộc lộ bản thân quá nhiều.

Đầu tiên Danico cắt đá, rồi anh cân nhắc tính toán kỹ lưỡng. Nhưng thật khó chịu vì viên quản lý ngồi giám sát anh từ sáng tới tối nên Danico cảm thấy rất bức bối đã mất hết cả nhiệt tình. Anh cố gắng làm cho xong chiếc chén. Và khi chiếc chén đã hoàn thành, viên quản lý ngắm nhìn nó và hài lòng nói:

– Hãy làm cho ta một cái nữa.

Danico làm chiếc thứ hai, rồi đến chiếc thứ ba và chỉ khi cầm trên tay chiếc thứ ba, viên quản lý nói:

– Giờ thì người không chạy đâu được nữa rồi. Ta sẽ bắt người phải rời khỏi lão già Procopitr. Trong thư viết cho ta, ông chủ ấn định thời gian giao cho người làm một chiếc chén, người đã làm được ba chiếc. Ta biết khả năng của người rồi và người không thể lừa ta được nữa, ta sẽ cho ông lão kia biết tay vì đã dễ dãi với người. Chúng ta sẽ sa thải lão và thuê người khác.

Viên quản lý viết thư và gửi cả ba chiếc chén cho lão chủ mỏ. Chỉ có điều không biết vì lí do gì mà chẳng thấy lão chủ hồi âm cho viên quản lý cả.

Thế là người ta buộc phải để Danico trở về với ông Procopitr, không chia rẽ ông cháu họ nữa, có thể họ cho rằng hai người thông minh sẽ tạo ra được điều mới lạ.

Rồi viên quản lý nhận được thư của lão chủ mỏ, và một bức tranh vẽ một chiếc chén đá, chân đế có những trang trí bằng cành lá và hoa văn phức tạp. Trong thư, ông chủ yêu cầu:

Hãy hoàn thành chiếc chén đúng như mẫu đó trong năm năm.

Viên quản lý cho gọi Danico đến giao cho anh công việc rồi để anh về với ông Procopitr.

Hai ông cháu rất vui khi bắt tay vào công việc. Danico nhanh chóng nắm bắt được những nét hoa văn phức tạp. Nhưng anh cứ làm đi làm lại mà không hài lòng. Anh có đôi mắt tinh tường, đôi tay khéo léo và sức khỏe của một thanh niên, nên công việc rất nhanh chóng hoàn thành. Nhưng mặc dù đã bỏ ra rất nhiều công

sức anh vẫn không vui vì chưa nhìn thấy được vẻ đẹp của sản phẩm đã tạo ra. Anh nói điều đó với ông Procopitr và ông rất lấy làm ngạc nhiên:

– Cháu làm sao vậy? Người ta yêu cầu và chúng ta thực hiện theo đúng yêu cầu đó. Ta đã làm không ít những thứ như thế này, giờ chúng ở đâu ta cũng chẳng biết.

Danico nói điều băn khoăn đó với viên quản lý, còn hấn thì nháy dựng lên, vung tay gào thét:

– Người làm sao thế? Ông chủ đã tốn bao, nhiều tiền để có được bản vẽ này. Đó là tác phẩm của một họa sĩ số một ở kinh đô đấy. Thế mà người lại định thay đổi nó ư?

Nhưng sau đó, chợt nhớ đến mệnh lệnh của ông chủ, rằng cứ để hai ông cháu họ cùng làm sẽ tốt hơn một người, nên viên quản lý nói:

– Thôi hãy làm cho ông chủ một chiếc chén theo bản vẽ này, sau đó người muốn làm gì theo ý muốn thì tùy. Ở đây chúng ta không thiếu gì đá cả, cần bao nhiêu cứ lấy. Ta sẽ không quấy rầy các người nữa.

Thế là Danico bắt đầu suy nghĩ và say sưa với công việc. Những người xung quanh gièm pha nói điều này điều nọ, nhưng Danico chẳng có thời gian để quan tâm đến những thứ đó. Anh ngồi trước chiếc chén theo yêu cầu của ông chủ, nhưng tâm trí lại nghĩ đến chiếc chén của mình. Trong đầu anh biết bao nhiêu hoa văn trang trí, những bông hoa, cành lá trên đá khổng tước cứ lần lượt hiện lên. Anh trở nên đắm chiêu, không còn vui vẻ như trước nữa. Ông Procopitr nhận thấy thế hỏi anh:

– Danico, cháu bị ốm đấy à? Đừng quá nặng nề về chiếc chén ấy.

Cháu vội vàng làm gì chứ? Hãy đi dạo đâu đó cho thoải mái chút đi, việc gì mà cứ ngồi ì suốt ngày như thế?

– Vâng. - Danico nói. - Có lẽ cháu cũng nên vào rừng một lúc. Biết đâu cháu lại nhìn thấy cái mình cần.

Kể từ đó, hầu như ngày nào Danico cũng chạy vào rừng. Đó là mùa quả chín, những thảm cỏ nở đầy hoa. Danico lang thang trong rừng, khi thì đứng nhìn một chùm quả, lúc lại ngậy ra ngắm nghía một bông hoa, khi thì bò trên bãi cỏ như đang tìm kiếm cái gì đó. Những người đi vào rừng trông thấy, hỏi xem anh bị mất gì. Nhưng anh chỉ mỉm cười vui vẻ đáp:

– Mất thì chẳng mất gì cả, nhưng lại chẳng tìm thấy cái mình cần.

Nghe thấy vậy, mọi người thì thào: “Chàng thanh niên này có lẽ bị điên mất rồi!”

Về đến nhà, Danico liền đến ngay bên đồng đá đẽo gọt đến sáng, rồi khi mặt trời lên lại vào rừng. Anh mang về nhà đủ thứ, từ lá cây, cành, quả đến những bông hoa dại trong rừng. Vì thiếu ngủ, mệt mỏi nên chân tay Danico cũng bị bủn rủn. Ông Procopitr rất lo lắng, còn anh thì nói:

– Cháu không thể nào hài lòng với những chiếc chén đã làm, chừng nào cháu chưa làm nổi lên vẻ đẹp của đá trên chiếc chén, cháu chưa thể vui được.

Ông Procopitr nói:

– Nhưng vì sao mà cháu lại phải khổ sở về chiếc chén đến như vậy? Cháu hãy làm chiếc chén theo yêu cầu của ông chủ. Họ vẽ trang trí hoa văn như thế nào thì mình cứ làm như vậy, đẹp hay xấu thì cũng có ích gì cho ông cháu ta đâu. Tại sao cháu lại phải

làm những việc thừa như thế?

Nhưng Danico vẫn giữ nguyên ý nghĩ:

– Không phải là cháu cố gắng để làm cho ông chủ đâu. Cháu không thể thể hiện được ý muốn của mình lên chiếc chén. Ông xem, chúng ta có những khối đá đẹp thế này mà chúng ta đã làm gì với chúng vậy? Cháu cảm thấy rất tiếc đã phá đi vẻ đẹp của đá như thế này. Cháu muốn cho mọi người nhìn thấy được vẻ đẹp tuyệt vời của đá.

Danico tiếp tục công việc, anh vừa làm vừa tự chế giễu:

– Tảng đá này có một chỗ thủng, chắc sẽ dễ dàng khắc đường viền..

Rồi bỗng nhiên anh bỏ dở công việc, bắt tay làm cái khác. Anh ngồi suốt ngày bên chiếc máy, ông Procopitr khuyên:

– Hay cháu thử chạm một bông hoa cà đại cho chiếc chén của cháu vậy.

Lúc đầu Danico không muốn nghe lời ông nhưng sau ba bốn ngày, khi hình bông hoa đã dần dần hiện ra, anh nói với ông già:

– Đành vậy, cháu sẽ làm chiếc chén cho ông chủ trước, sau đó sẽ làm cái của mình. Nhưng lúc đó thì ông không được ngăn cản cháu đâu đấy. Cháu không thể nào vứt bỏ được ý muốn đó ra khỏi đầu.

Ông Procopitr trả lời:

– Được thôi, ta sẽ không làm phiền cháu nữa.

Nhưng ông thầm nghĩ: “Cái thằng bé này, đã đến lúc phải lấy vợ cho nó rồi. Có gia đình rồi, nó mới vứt ra khỏi đầu những ý nghĩ gàn dở được.”

Danico vẫn chú tâm đến chiếc chén. Anh đã mất rất nhiều thời

gian cho nó, hơn một năm rồi. Mong muốn vẫn giữ chặt trong tim, anh chẳng còn nhớ gì đến bông hoa cà đại nữa. Thấy thế ông Procopitr bắt đầu nhắc anh về chuyện vợ con:

– Cháu thấy con bé Catia Letemina thế nào? Trông nó cũng khá đây chứ? Sao cháu lại không cưới nó hả?

Ông Procopitr nói vậy là có lý do cả đấy. Đã từ lâu ông nhận thấy Danico rất quan tâm đến cô gái này và Catia cũng có tình cảm đáp lại. Ông già mong muốn cho hai người chóng nên vợ nên chồng. Nhưng Danico vẫn giữ nguyên ý mình nói:

– Ôi ông ơi, cháu đã bị chiếc chén này ám ảnh rồi. Nó đã làm cháu phát chán. Để cháu làm cho xong rồi sẽ cưới Catia. Chúng cháu đã nói chuyện với nhau và cô ấy đồng ý chờ cháu mà.

Cuối cùng thì Danico đã làm xong chiếc chén cho ông chủ. Nhưng viên đốc công chưa biết việc đó, vẫn nghĩ rằng hai người thợ đó đang phải cố gắng làm việc. Một lần, cô vợ chưa cưới Catia đi cùng với cha mẹ mình đến nhà anh, họ cũng là những người thợ chạm đá khổng tước. Khi nhìn thấy chiếc chén này, Catia kêu lên:

– Chỉ có người thợ chạm đá giỏi mới có thể chạm khắc những đường nét trang trí tinh tế như thế này. Không một vết sứt, thật tuyệt vời.

Những người thợ khác cũng phải khen:

– Không ai trong vùng có thể làm được chiếc chén đẹp như thế này. Cháu làm cẩn thận và khéo léo quá. Thực sự cháu đã trở thành người thợ giỏi nhất rồi đây.

Danico nghe mọi người nói vậy thì trả lời:

– Thật là đáng buồn khi nó chẳng đem lại cho ta cảm giác gì. Nó tinh tế, nuột nà, không có một vết xước, nhưng vẻ đẹp của nó ở

đâu? Những vân đá, vẻ đẹp của thiên nhiên sẽ làm trái tim ta rung động, nhưng khi nhìn vào chiếc chén này, nó chẳng làm ta xao xuyến. Mọi người nhìn vào chiếc chén, cũng giống như Catia vậy, chỉ thấy nó được chạm khắc hoa văn tinh xảo bằng đôi tay của người thợ cẩn thận, cần cù, chỉ có vậy thôi.

– Ôi, chàng trai, - những người thợ cười nói, - cháu còn muốn gì hơn nữa? Cháu sẽ chẳng bao giờ hài lòng đâu.

– Vậy đó, cháu muốn hỏi các bác, vẻ đẹp của đá ở đâu? Chúng ta gắn những bông hoa lên đây để trang trí, chính những thứ đó đã làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên của đá. Mà đá của chúng ta mới đẹp làm sao?

Rồi Danico lại trở nên buồn rầu. Chàng chẳng muốn nói thêm nữa. Những người thợ nhắc lại lời ông Procopitr vẫn thường nói với anh:

– Đá vẫn chỉ là đá thôi. Cháu muốn gì hơn nữa ở đá? Công việc của chúng ta là chạm trổ theo ý khách hàng, vậy thôi.

Có một ông già, trước đây còn dạy nghề cho cả ông Procopitr, hiểu được câu chuyện liền nói với Danico:

-Ôi, con trai yêu quý, con đừng đi theo con đường đó, hãy vứt ra khỏi đầu những ý nghĩ vớ vẩn đó đi. Nếu không con sẽ lại trở thành người thợ núi làm nô lệ cho Nữ Chúa Núi Đồng mất thôi.

– Ông ơi, những người thợ núi là ai vậy?

– Đó là những người sống trên núi, chẳng ai nhìn thấy họ bao giờ. Họ làm việc cho Nữ Chúa Núi Đồng. Ta đã tình cờ nhìn thấy họ một lần. Đó quả thật là những tác phẩm tuyệt vời. Chúng ta chẳng bao giờ có thể làm được như vậy.

Tất cả mọi người trở nên tò mò, họ hỏi xem có thể trông thấy

những tác phẩm đó ở đâu. Ông già nói:

– Trên núi Rắn ấy. Trên đó các anh có thể nhìn thấy rất rõ, như trong lòng bàn tay của mình vậy.

– Trông chúng như thế nào hả ông?

– Ta đã nói rồi, hãy lên núi Rắn mà xem, các anh sẽ ngay lập tức nhận ra những tác phẩm đó không thể do bàn tay người thợ bình thường tạo ra được. Trên núi Rắn có vô vàn những tác phẩm như vậy, tuy bằng đá nhưng chúng rất sống động. Những bức tượng đá có đôi mắt như đang liếc nhìn chúng ta, đặc biệt là những bông hoa đá, đó mới thực sự tượng trưng cho vẻ đẹp.

Danico vừa nghe nói đến bông hoa đá, liền hỏi cận kề ông già, ông đáp:

– Ta cũng không biết đâu, con trai ạ, Nhưng người ta nói rằng, đừng bao giờ nhìn vào những bông hoa đá ấy. Bất hạnh sẽ đến với ai đã một lần nhìn thấy nó, bởi vì người đó sẽ chẳng bao giờ còn được thấy ánh mặt trời nữa.

Nhưng Danico vẫn kiên quyết nói:

– Cháu nhất định sẽ nhìn thấy chúng.

Nghe thấy vậy, cô vợ chưa cưới Catia hoảng hốt kêu lên:

– Anh làm sao vậy hả Danico? Anh không muốn sống nữa hay sao? - Rồi cô gái bật khóc.

Ông Procopitr và những người thợ khác nhận thấy Danico có ý định nghiêm túc, nên làm ra vẻ giễu cợt ông già nọ:

– Ông đã già quá rồi, mất hết cả minh mẫn. Làm gì có chuyện đó, những gì người ta nói, chỉ là câu chuyện cổ tích mà thôi.

Nhưng ông già lại tức giận, đập bàn nói:

– Bông hoa đá là có thật. Chàng trai này nói đúng, chúng ta đã làm phí đá. Chỉ có hoa đá mới thực sự mang đến vẻ đẹp mà thôi.

Những người thợ cười ông:

– Ông già lần thần mất rồi.

Còn ông thì vẫn lầm nhảm trong miệng:

– Hoa đá có thật đấy.

Những người khách đã về hết rồi, nhưng câu chuyện về hoa đá vẫn không dứt ra khỏi đầu Danico. Anh lại vào rừng, tìm kiếm những bông hoa cà dại, chẳng còn nghĩ gì đến đám cưới nữa cả. Ông Procopitr bắt đầu thấy bức:

– Thế cháu có thương cô gái đó không hả? Cô ấy còn phải đợi cháu bao nhiêu năm nữa đây? Mọi người đã bắt đầu chê cười nó rồi đấy. Như thế với cháu vẫn chưa đủ sao?

Danico vẫn giữ nguyên lập trường:

– Ông ơi, để khi nào cháu làm xong chiếc chén như mong muốn, cháu mới cưới vợ.

Rồi anh bỏ đi lên núi Đồng Gumesca tìm đá. Anh tìm quanh, chẳng có phiến đá nào ưng ý cả. Chợt trông thấy phiến đá nọ, anh vội chạy tới, nhưng khi nhìn kỹ, anh lại nói:

– Không, không phải phiến đá này.

Khi bắt đầu cảm thấy thất vọng, anh bỗng nghe có tiếng nói:

– Phải tìm ở nơi khác cơ, trên núi Rắn ấy.

Danico nhìn xung quanh, chẳng thấy ai cả. Chắc có ai đó đang đùa mình rồi nấp vào đâu đó. Nhìn lại xung quanh lần nữa, khi Danico định quay về thì lại giọng nói đó vang lên:

– Anh không nghe thấy ư, người thợ chạm đá Danico? Ta đã nói

là trên núi Rắn có đá mà.

Danico quay về phía tiếng nói thì dường như nhìn thấy một người phụ nữ như đám sương mù xanh, rồi biến mất.

“Điều gì vậy? Chẳng nhẽ đó lại chính là Bà ta? Vậy thì ta nhất định phải lên núi Rắn xem thế nào.”

Danico biết núi Rắn khá rõ, nằm cách Gumesca không xa. Giờ đây núi đó đã không còn, vì bị san phẳng rồi, nhưng trước đó trên núi người ta tìm được rất nhiều đá.

Thế là ngày hôm sau Danico đi lên núi Rắn. Núi tuy không lớn, nhưng đường đi rất dốc. Bên kia sườn núi có một thung lũng nhỏ, rất nhiều đá, toàn là đá tốt, không thể có nơi nào hơn thế. Danico đến nơi và đưa mắt tìm kiếm, anh trông thấy một tảng đá khổng lồ, hai tay ôm không xuể. Anh ngắm nhìn tảng đá, màu sắc và vân đá đúng như anh mong muốn: Màu xanh mặt dưới dường như sẫm hơn, những đường vân thật hoàn hảo. Danico sung sướng, chất tảng đá đó lên lưng ngựa rồi mang nó về nhà. Anh nói với ông Procopitr:

– Ông hãy nhìn xem tảng đá này này, nó dường như được tạo ra để dành riêng cho cháu. Bây giờ cháu sẽ làm chiếc chén và sau đó sẽ cưới Catia. Cô ấy đã chờ đợi cháu quá lâu rồi. Cháu cảm thấy thật không phải với cô ấy. Giờ cháu sẽ nhanh chóng hoàn thành công việc này.

Danico bắt tay vào việc chạm khắc tảng đá, không còn biết đến ngày hay đêm. Còn ông Procopitr chỉ biết quan sát và mong muốn giúp cho chàng trai bình tâm trở lại. Công việc diễn ra tốt đẹp. Màu sẫm của tảng đá hợp với ý định của Danico, anh muốn tạc một chiếc lá làm chân chiếc chén, thật không còn gì hơn được nữa, còn

thân chiếc chén là một bông hoa cà dại, trông sống động vô cùng. Ông Procopitr khen ngợi Danico hết lời, rằng anh đã làm được một kỳ tích, một bông cà dại bằng đá khổng tước đầy sức sống. Tuy vậy, Danico vẫn thấy chưa hài lòng. Anh ngắm nhìn chiếc chén và cảm thấy như nó đã làm mất đi nét đẹp của bông hoa. Một bông cà dại không còn vẻ đẹp nữa. Anh chán nản ngồi bên chiếc chén, chẳng còn thiết gì đến ăn, ngủ nữa, chỉ suy nghĩ xem làm sao có thể làm chiếc chén đẹp hơn được nữa. Ông Procopitr và những người thợ khác nhìn chiếc chén và vô cùng ngạc nhiên:

– Không biết chàng thanh niên này còn muốn gì hơn nữa? Chiếc chén thật hoàn hảo, không một người thợ tài giỏi nào trong vùng có thể làm được như vậy, thế mà chàng trai này vẫn cảm thấy chưa hài lòng. Có lẽ anh ta đã bị điên rồi cũng nên, phải chữa chạy cho anh ta thôi.

Catia nghe thấy mọi người bàn tán như vậy thì vô cùng lo lắng, cô bật khóc, rồi tìm Danico để kể lại cho anh.

– Thôi được, - Danico nói, - anh sẽ không làm thêm nữa. Rõ ràng là anh không có khả năng để tôn lên vẻ đẹp của đá. Thôi, chúng ta chuẩn bị tổ chức đám cưới đi.

Chẳng có gì phải vội vàng vì cô dâu đã chuẩn bị từ lâu, chỉ cần chọn ngày nữa là xong. Danico trở nên vui vẻ hơn. Anh đến báo cho viên quản lý biết rằng chiếc chén đã làm xong. Hắn đến xem và vô cùng sửng sốt khi nhìn thấy vẻ đẹp của chiếc chén. Hắn ta muốn gửi ngay cho ông chủ, nhưng Danico nói:

– Hãy chờ tôi thêm chút nữa, tôi sẽ hoàn thiện nó hơn.

Mùa thu đã đến, đúng vào mùa cưới ở vùng núi Rắn. Người ta đồn rằng có một nơi trên núi vào mùa này những con rắn thường

tập trung tại đó. Danico bỗng nhớ tới câu chuyện về bông hoa đá, anh chợt nghĩ: “Nên chẳng mình tới núi Rắn một lần cuối? Không biết nơi đó có gì? Mình nhớ rằng chính giọng nói kỳ lạ đã dẫn mình tới chỗ có tảng đá khổng tước.”

Thế là Danico đi lên núi Rắn. Mặt đất bắt đầu đóng băng và những bông tuyết nhỏ xíu rơi xuống. Danico đi đến chỗ anh tìm thấy tảng đá, và nhìn thấy chính tại đó có một lỗ hổng lớn, như thể do tảng đá của anh đã lấy đi. “Mình ngồi đây nghỉ chút, nơi này có vẻ ấm áp hơn.” Anh đưa mắt nhìn xung quanh và nhìn thấy tảng đá màu xám. Danico ngồi lên tảng đá đó và hình ảnh về những bông hoa đá lại hiện lên trong đầu anh.

“Giá như mình có thể nhìn thấy chúng!”. Bỗng nhiên không khí trở nên ấm áp, như đang giữa mùa hè, Danico ngẩng đầu lên thì thấy Nữ Chúa Núi Đồng đang ngồi ngay ở tảng đá đối diện. Nhìn bộ váy áo của bà, Danico lập tức nhận ra ngay, nhưng lại nghĩ: “Chắc là mình tưởng tượng ra đấy thôi, thực tế làm gì có vậy.”

Danico ngồi đó, im lặng nhìn thẳng vào chỗ Nữ Chúa đang ngồi, mà làm ra vẻ như không thấy gì. Nữ Chúa cũng im lặng, có vẻ như đang suy nghĩ điều gì, sau đó bà cất tiếng hỏi:

– Sao hả, anh thợ chạm đá Danico, vẫn chưa nghĩ ra chiếc chén hình bông cà đại hả?

– Chưa! - Danico trả lời.

– Đừng vội nản chí, hãy làm thử chiếc khác đi, ta sẽ cho anh một tảng đá khác theo mong muốn của anh.

– Không, - Danico trả lời, - tôi không thể làm hơn được nữa. Tốt hơn hết là bà hãy cho tôi xem những bông hoa đá của bà đi.

– Cho xem thì dễ, nhưng chỉ sợ sau này anh sẽ cảm thấy hối hận

thôi.

– Bà sẽ không cho tôi ra khỏi núi đá này ư?

– Việc gì ta phải giữ anh lại? Mọi con đường đều mở rộng, chỉ tìm đến với ta là khó mà thôi.

– Hãy cho tôi xem đi, Nữ Chúa đáng kính!

Bà ta vẫn muốn thuyết phục Danico:

– Có thể anh hãy cố thử tự làm thêm lần nữa đi. Hãy nghĩ đến ông Procopitr, người đã từng chăm sóc anh như con đẻ và giờ tới lượt anh phải có nghĩa vụ chăm sóc cho ông ấy. Và hãy nghĩ đến người vợ chưa cưới Catia của anh, đã dành trọn trái tim cho anh và đang ngóng trông anh.

– Tôi biết, - Danico kêu lên, - nhưng không có những bông hoa đá, tôi không còn thiết sống nữa. Bà hãy cho tôi xem đi.

– Đã như vậy thì, anh thợ chạm đá Danico, hãy theo ta vào vườn đi.

Nói xong, Nữ Chúa đứng lên, có tiếng rung chuyển dữ dội, như động đất vậy. Danico đưa mắt nhìn, không có gì xảy ra, những cái cây vẫn đứng đó, chỉ có điều không giống như trong rừng bình thường, mà toàn bằng đá, các loại đá khác nhau, như đá cẩm thạch, đá da rắn... nhưng lại rất sống động, từ những chiếc lá đến cành cây. Gió khẽ thổi làm lá cây đung đưa, rì rầm như tiếng ai nhỏ nhẹ nói chuyện. Bên dưới là những thảm cỏ cũng toàn bằng đá. Rồi hoa màu hồng, màu đỏ, màu vàng... và mặc dù không nhìn thấy ánh mặt trời, nhưng mọi vật rất rực rỡ. Trong lùm cây, những con rắn vàng đung đưa, ánh sáng lấp lánh tỏa ra từ thân người chúng.

Nữ Chúa đưa Danico đến một cánh đồng rộng lớn. Đất ở đây là loại đất sét thông thường nhưng bên trên phủ một lớp bụi đen mượt

mà. Những bông hoa chuông màu xanh bằng đá khổng tước nở như những ngôi sao. Ánh sáng màu xanh tỏa ra từ những bông hoa, và âm thanh kỳ diệu êm dịu lan tỏa khắp nơi.

– Thế nào, Danico, anh đã trông thấy rồi chứ? - Nữ Chúa hỏi.

– Tôi không thể tìm được thứ đá như thế này đê làm. - Danico trả lời.

– Nếu như anh cố gắng suy nghĩ, ta đã có thể cho anh thứ đá như thế này, nhưng bây giờ thì ta không thể giúp gì anh được nữa. - Nữ Chúa nói xong liền vỗ tay. Một tiếng động lớn lại vang lên và Danico trở về đúng chỗ hòn đá xám chàng ngồi trước đây. Gió rít khiến lá cây rụng xuống, đúng là mùa thu đã về thật rồi.

Danico trở về nhà, hôm đó ở nhà người yêu có tổ chức buổi vũ hội nhỏ. Lúc đầu, anh tỏ ra rất vui vẻ, ca hát và nhảy múa, nhưng sau đó thì trở nên ủ rũ, khiến cho Catia hoảng sợ:

– Có chuyện gì xảy ra với anh vậy? Trông anh như người mất hồn ấy.

– Anh bị đau đầu quá, Mắt anh hoa hết lên rồi, chẳng còn nhìn rõ cái gì nữa.

Thế là buổi tối vui vẻ phải kết thúc, theo phong tục nơi đây, các cô gái thường tiễn chồng chưa cưới về nhà, mặc cho con đường dài hay ngắn. Catia nói:

– Này các bạn, chúng mình cùng đi tới cuối phố đi. - Và trong lòng nghĩ thầm: “Mình phải làm gì để Danico vui vẻ lên mới được.”

Thế là Catia và mấy người bạn hát vang và chuyện trò rôm rả.

Đêm tối hoàn toàn yên tĩnh, những bông tuyết thi nhau rơi xuống. Thật là một thời điểm tuyệt diệu để cùng nhau đi dạo. Những đôi trai gái cùng nhau đi, mấy cô gái không có bạn trai còn

lại rất ít. Các cô bắt đầu hát những bài hát buồn về sự cô đơn, khiến cho Catia cảm thấy lo lắng: “Không có những bài hát ấy thì Danico cũng đã buồn bã lắm rồi, vậy mà họ lại còn làm cho chàng nẫu ruột thêm nữa.”

Mọi cố gắng của Catia đều vô ích. Thỉnh thoảng Danico cũng nói vài ba câu, song ngay lập tức anh lại cảm thấy u uất. Máy cô bạn gái không còn hát những bài hát ca thán nữa và bắt đầu đùa nghịch. Nhưng dường như ý nghĩ của Danico đang phiêu dạt tận nơi nào. Catia có cố gắng bao nhiêu cũng không thể khiến Danico vui vẻ hơn được. Rồi họ đã về đến nhà anh, mấy cô bạn gái chia tay trở về nhà họ, còn Danico thậm chí quên cả tạm biệt người vợ chưa cưới bước ngay vào trong nhà.

Ông Procopitr đã đi ngủ từ lâu rồi. Danico nhẹ nhàng đốt lửa và lấy những chiếc chén của mình ra đặt giữa nhà và ngấm chúng. Đúng lúc đó ông Procopitr trở mình và ho. Thời gian gần đây ông không được khỏe. Những tiếng ho của ông như dao chém vào trái tim Danico. Anh nhớ lại cả quãng đời vừa qua và cảm thấy thương ông vô cùng. Ông Procopitr ho và tỉnh giấc. Thấy Danico đứng đó, ông hỏi:

- Cháu làm gì với những chiếc chén này thế?
- Cháu đang xem đã đến lúc nên nộp chúng đi chưa?
- Lẽ ra cháu phải nộp chúng đi từ lâu rồi mới phải. Để đây làm gì cho tốn chỗ. Dù gì thì cháu cũng chẳng làm đẹp hơn được nữa đâu.

Rồi ông Procopitr còn lẩm nhẩm điều gì đó nữa và ngủ thiếp đi.

Danico đi nằm nhưng không sao ngủ được. Trần trọc mãi, rồi anh trở dậy, đốt lửa lên và lại ngấm nhìn những chiếc chén. Anh đi

đến gần ông Procopitr và thở dài.

Sau đó, anh vớ lấy chiếc búa đập vào chiếc chén hình bông hoa cà dại, khiến nó chỉ còn là đồng đá vụn. Nhưng chiếc chén làm theo yêu cầu của ông chủ thì không hề sút mẻ gì. Danico để mặc tất cả và bỏ chạy. Từ đó, chẳng ai còn nhìn thấy anh nữa.

Có người cho rằng anh đã bị điên và bỏ vào rừng, người khác lại nói, anh đã bị Nữ Chúa Núi Đồng bắt làm thợ núi rồi.

Nhưng thực tế lại khác. Chuyện thế nào, sau này kể sẽ rõ.

NGƯỜI THỢ NÚI



Hai hay ba năm đã trôi qua kể từ ngày Danico mất tích, Catia, người vợ chưa cưới của anh vẫn là cô gái chưa chồng. Giờ cô đã trở thành người quá lứa. Ở vùng Paleva này, các cô gái ngoài hai mươi tuổi đã bị coi là “ế” rồi. Những chàng trai trẻ ít khi muốn cưới các cô gái ấy, may ra chỉ có các ông góa vợ thôi. Nhưng đối với Catia thì các chàng trai vẫn quần quít, vì cô xinh đẹp và hiền dịu, còn cô thì chỉ luôn đáp lại tình cảm của họ bằng một câu:

– Tôi đã hứa hôn với Danico rồi.

Những chàng trai ra sức thuyết phục cô:

– Em làm sao vậy? Em hứa hôn nhưng đã cưới đâu, giờ em còn nghĩ đến chuyện ấy làm gì nữa, Danico đã mất từ lâu rồi.

Nhưng Catia vẫn kiên quyết:

– Em đã hứa sẽ chờ Danico rồi, nhất định anh ấy sẽ trở về.

– Anh ấy đâu còn sống trên đời này nữa, chúng tôi chắc chắn như vậy.

– Nhưng có ai trông thấy xác của anh ấy đâu, - Catia khẳng định, - như thế đối với tôi anh ấy vẫn còn sống.

Những chàng trai thấy không thể lay chuyển được cô gái đã bỏ đi. Rồi họ bắt đầu chế giễu cô, gọi cô là vợ chưa cưới của người chết.

Cái biệt danh ấy trở thành tên của cô và rồi người ta chỉ gọi cô là Catia Người Chết.

Năm ấy, trong vùng bị dịch bệnh, cả cha và mẹ Catia đều qua đời. Cô còn ba người anh trai đã lấy vợ và ngân ấy người chị đã lấy chồng. Thế là họ bắt đầu tranh cãi nhau xem ai được ở lại ngôi nhà của cha mẹ để lại. Catia thấy việc tranh cãi này thật không nên, vì thế cô nói;

– Em sẽ đến nhà ông Procopitr để sống. Bác ấy đã già yếu rồi, phải có người chăm sóc bác ấy chứ.

Tất nhiên là các anh chị của cô đều phản đối:

– Em không thể làm thế được đâu. Bác Procopitr già yếu thật, nhưng thiên hạ sẽ không thiếu lời đàm tiếu về chuyện này đâu.

– Em chẳng có gì phải sợ cả - Catia nói - Miễn là em sẽ không làm điều gì không phải là được. Bác Procopitr đối với em không phải là người xa lạ, bác ấy là cha nuôi của Danico. Em sẽ gọi bác ấy là cha.

Cô nói như vậy và bỏ đi. Nhưng cũng phải thôi, anh chị em nhà họ đâu có yêu quý gì nhau. Ai cũng thâm nghĩ, bớt đi một người là đỡ phần tranh cãi. Còn Procopitr thì rất vui:

– Cảm ơn cháu vì cháu đã nhớ đến ta.

Và thế là họ cùng chung sống. Ông Procopitr ngồi chạm đá, còn Catia thì làm những công việc nội trợ, nấu nướng, giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa. Công việc nhà chẳng có gì nhiều bởi vì chỉ có hai người, mà Catia lại rất nhanh nhẹn, bởi vậy nên xong việc cô lại ngồi khâu vá đan lát. Thời gian đầu cuộc sống của họ trôi qua một cách êm ả, nhưng sau đó, sức khỏe của ông Procopitr ngày càng kém đi. Ông ngồi làm việc được một ngày, thì phải nằm nghỉ hai ngày. Catia bắt

đầu suy nghĩ xem họ sẽ tiếp tục kiếm sống như thế nào. “May vá thêu thùa không thể nuôi sống được, mà mình lại chẳng biết nghề nào khác.” Thế là cô nói với ông Procopitr:

– Cha ơi, cha hãy dạy cho con nghề chạm đá đi cha.

Ông già bật cười đáp:

– Con làm sao vậy? Đàn bà con gái cũng muốn làm nghề chạm khắc đá khổng tước ư? Cha chưa bao giờ nghe nói chuyện tương tự như thế này.

Nhưng dù ông già có nói như vậy thì Catia vẫn quan sát công việc của ông. Cô giúp ông những việc có thể, như cắt đá, mài đá. Ông Procopitr bắt đầu chỉ cho cô làm một vài thứ, đương nhiên là những việc đơn giản nhất, như mài mặt đá để làm chuôi dao, cán thìa hay vài thứ đồ lặt vặt khác.

Một thời gian sau, ông Procopitr qua đời. Những người anh, chị của Catia bắt đầu ép cô:

– Bây giờ thì cô phải lấy chồng thôi. Làm sao cô có thể sống một mình được?

Catia từ chối:

– Các anh chị không phải bận tâm. Em sẽ không lấy bất cứ người nào hết. Anh Danico đang học chạm đá ở trong núi, rồi anh ấy sẽ trở về.

Các anh chị của Catia bức tức vung cả chân tay lên quát

– Cô điên rồi hay sao? Ai lại đi nói những điều ngớ ngẩn đến thế kia chứ! Người chết đã lâu rồi mà cô vẫn chờ quay trở lại. Cẩn thận, không chừng cô bị ma ám đấy.

– Em chẳng có gì phải sợ cả.

– Thế cô định sống bằng gì? - Họ hỏi cô.

– Về việc đó, các anh chị cũng không phải lo, em sẽ tự lo liệu được hết.

Nghe vậy, các anh chị cô tưởng rằng ông Procopitr có để lại cho cô tiền bạc, nên họ lại nói:

– Sao em đại thế, trong nhà có tiền thì nhất định là phải có bóng đàn ông. Nhỡ chẳng may gặp kẻ tham tiền, chúng sẽ cắt cổ em như đối với một con gà, thì chẳng còn gì nữa cả.

– Trời cho em sống được bao lâu, em sẽ sống bấy lâu, lo làm gì.

Các anh chị cô còn làm âm ỉ hồi lâu, người thì quát mắng, người thì khuyên giải, người lại khóc lóc, còn Catia vẫn giữ nguyên ý nghĩ của mình:

– Em sẽ sống một mình, không cần bất cứ chàng rể nào của các anh chị cả. Em đã có người của em từ lâu rồi.

Tất nhiên là các anh chị cô vô cùng tức giận:

– Vậy thì cô đừng bao giờ vác mặt đến nhà chúng tôi nữa.

– Cảm ơn các anh chị yêu quý của em. Em sẽ nhớ điều này, còn các anh chị cũng đừng quên, thỉnh thoảng ghé qua đây chơi nhé.

Như thế khác nào chế giễu họ, anh chị cô tức giận đóng sập cửa lại ra về. Catia còn lại một mình. Cô bật khóc, nhưng rồi tự trấn an: “Mình không được bỏ cuộc.”

Cô lau sạch nước mắt và bắt tay vào công việc gia đình, cần phải lau dọn mọi thứ sạch sẽ. Xong việc, cô ngồi vào bàn máy và cũng sắp xếp đồ nghề theo ý mình. Cái gì không cần, cô xếp gọn một chỗ, sắp đặt lại những đồ thường xuyên dùng đến. Thu dọn xong xuôi cô thấy muốn làm việc: “Mình thử làm một cái mặt đá dẹt xem sao”.

Cô định bắt tay vào việc nhưng lại không tìm thấy loại đá nào phù hợp. Những mảnh vỡ từ chiếc chén hình bông cà đại của Danico, cô đã cất giữ cẩn thận riêng một chỗ rồi. Ông Procopitr còn lại rất nhiều đá, nhưng cho tới lúc mất, ông chỉ chuyên làm những đồ vật to, vì vậy những tảng đá ở nhà rất lớn. Những mảnh nhỏ đã dùng để làm các đồ vật nhỏ hết rồi. Catia suy nghĩ: “Mình phải đi kiếm đá, nếu không sẽ chẳng có đá phù hợp để làm đâu.” Cô đã từng nghe ông Procopitr và Danico nói rằng họ lấy đá trên núi Rắn. Thế là cô cũng lên đó.

Ở mỏ đá Gumesca lúc nào cũng đông đúc: người thì chọn đá, người khác thì chuyên chở đá. Mọi người đều nhìn Catia khi thấy cô xách làn đi qua. Catia không muốn gây sự tò mò không cần thiết, nên cô quyết định đi tìm đá ở hướng khác, nơi đó có một khu rừng. Thế là cô leo lên núi Rắn và ngồi nghỉ trên đó. Cô bỗng nhớ tới Danico và buồn rầu khóc. Cô ngồi trên một phiến đá và những giọt nước mắt thì nhau rơi xuống. Xung quanh không có ai, chỉ có rừng cây, nên chẳng có gì phải ngại. Khóc hồi lâu, cô bỗng thấy ngay dưới chân mình có một hòn đá khổng lồ, chỉ có điều nó nằm sâu dưới đất. Nhưng biết lấy gì để đào nó lên được bây giờ? Cô chẳng có cuộc xẻng nào bên cạnh cả. Thế là Catia bèn lấy tay bới và lay hòn đá. Cô cảm thấy có vẻ không khó lắm nên đã ráng hết sức lôi được hòn đá đó lên. Thật là một hòn đá khổng lồ tuyệt vời, khá vuông vắn và màu sắc rất đẹp. Catia vô cùng ngạc nhiên:

– Thật đúng như mình mong muốn. Mình sẽ xẻ nó ra và sẽ làm được bao nhiêu mặt đá mà chẳng phải bỏ đi tí gì.

Cô mang hòn đá về nhà và ngay lập tức bắt tay vào cắt đá. Công việc không thể làm nhanh được vì cô còn phải làm những việc vặt khác. Suốt ngày cô bận rộn với công việc, chẳng còn thời gian mà

buồn nữa. Chỉ khi ngồi bên chiếc máy, cô lại nhớ đến Danico:

– Anh hãy nhìn xem có một người thợ mới xuất hiện đây này. Cô ấy đang chiếm mất ghế của anh và của ông Procopitr đấy.

Nhưng những kẻ vô công rồi nghề đã tìm đến, biết làm sao được. Vào một đêm lễ hội, Catia đang ngồi làm việc thì có ba thanh niên trèo qua hàng rào vào nhà cô. Chúng định dọa cô hay còn làm gì nữa thì chỉ có chúng mới biết, có điều cả ba đều đã say. Catia đang cửa đá và không nghe thấy trong nhà kho có người. Cô chỉ nghe được khi chúng đập cửa.

– Mở cửa ra đi, vợ chưa cưới của người chết. Hãy đón những người khách đang sống đây này.

Lúc đầu, Catia chỉ thuyết phục họ:

– Máy anh ơi, hãy đi đi.

Nhưng chúng đâu có chịu, tiếp tục đập vào cửa âm âm. Thế là Catia bực tức, cầm chiếc búa ra mở cửa và quát:

– Nào, vào đi. Ai muốn võ đầu trước nào?

Mấy thanh niên nọ nhìn thấy cô gái với chiếc búa trong tay.

– Em đùa đấy à? - Họ nói.

– Đùa ư? - Catia trả lời - Ai bước qua ngưỡng cửa này sẽ được thủng trán.

Tuy đang say, nhưng họ cũng thấy rằng đây không phải là chuyện đùa. Cô gái đang tức giận với chiếc búa trong tay và đôi mắt sáng quắc, sẵn sàng dạy cho chúng một bài học. Đám thanh niên lâu bầu vài câu rồi bỏ chạy. Nhưng chính họ lại dựng nên câu chuyện để che giấu nỗi nhục là ba chàng trai sợ hãi một cô gái đơn độc. Chúng kể lại như thể Catia không ở nhà một mình mà còn có

người chết đứng bên cạnh:

– Khủng khiếp lắm, đến nỗi chúng tôi chỉ còn nước bỏ chạy,

Chẳng biết mọi người có tin mấy thanh niên đó hay không, chỉ thấy sau đấy dân làng bắt đầu thì thầm:

– Ngôi nhà này thật đáng ngờ, chẳng có lý do gì cô ta lại sống đơn độc một mình cả.

Những tiếng đồn đó đến tai Catia, nhưng cô không hề thấy buồn, còn nghĩ: “Cứ để họ sợ hãi, như thế càng tốt, không sợ ai quấy rầy nữa. Lần sau sẽ chẳng ai có dám leo rào vào đây nữa.”

Hàng xóm nhìn thấy Catia ngồi bên bàn máy thì chế giễu cô:

– Cũng đòi theo nghề của đàn ông ư? Cô ta thì làm sao nổi.

Những lời nói đó làm cô có đôi chút dao động. Chính cô cũng đã nghĩ: “Liệu có thể làm một mình được không?” Nhưng rồi cô lại tự động viên: “Hàng chợ ấy mà, cần gì phải làm cầu kỳ, chỉ cần mài nhẵn là được. Chẳng lẽ có thể thôi mà mình cũng không làm được sao?”

Catia xẻ hòn đá xong và nhìn thấy những vân đá tuyệt đẹp, theo đúng đường cắt của cô. Cô vô cùng ngạc nhiên về sự may mắn này. Cô bắt đầu cẩn thận mài mặt đá. Công việc không phức tạp, nhưng vì chưa quen nên cũng chẳng dễ làm. Lúc đầu cô loay hoay mãi, về sau đã học được cách làm, thế là cô mài nhẵn được những mặt đá mà hầu như chẳng phải bỏ đi thứ gì.

Làm xong những mặt đá, Catia vẫn còn chưa hết ngạc nhiên, làm sao từ hòn đá ấy có thể làm ra nhiều mặt đá như thế. Rồi cô bắt đầu suy nghĩ xem nên bán chúng ở đâu. Cô nhớ là ông Procopitr thường mang hàng ra thành phố bán cho một cửa hiệu. Cô đã nghe nói nhiều về cửa hiệu đó, nên quyết định: “Mình sẽ đem

hàng đối cửa hiệu đó xem người ta có muốn mua chúng không.” Thế là cô xếp tất cả vào trong làn và bắt đầu đi bộ. Ở làng Paleva, chẳng ai để ý đến việc cô lên thành phố.

Biết được người chủ mà ông Procopitr vẫn thường đưa hàng tới, Catia đến thẳng cửa hàng. Cô nhìn thấy một tủ đựng đầy những đồ làm từ đá, còn những mặt đá khổng tước thì có nguyên cả một ngăn lớn. Trong cửa hàng có rất nhiều khách, cả người tới mua hàng và cả người đến bán. Ông chủ cửa hàng có vẻ khó tính và luôn làm ra vẻ quan trọng.

Ban đầu Catia cảm thấy hơi ngại, nhưng sau trấn tĩnh lại, cô hỏi:

– Ông có cần những mặt đá khổng tước không?

Người chủ chỉ tay về phía ngăn tủ nói:

– Cô không nhìn thấy tôi có bao nhiêu mặt đá quý kia à?

Những người thợ mang hàng tới, nói với người chủ:

– Chà, dạo này sao mà nhiều thợ làm đồ này thế, chỉ có điều họ chẳng hiểu gì về đá cả, chỉ phí đá mà thôi. Họ đâu có biết để làm được mặt đá phải có những đường vân đẹp.

Trong số thợ đó có một người dân làng Paleva, anh ta nói nhỏ với người chủ:

– Cô gái này không được bình thường, những người hàng xóm thấy cô ta ngồi bên máy làm đá. Chắc đây là những thứ cô ta tự làm ra.

Khi đó, người chủ nói với cô:

– Cô hãy cho tôi xem cô có gì nào?

Catia đưa cho ông ta những mặt đá. Nhìn thấy chúng, ông ta đã

vận hỏi cô:

- Cô lấy những thứ này của ai vậy?

Catia giận sôi lên, cô quát

- Ông có quyền gì mà nói với một người không quen biết những lời như vậy? Hãy nhìn kỹ đi, nếu ông không bị mù. Liệu tôi có thể lấy của ai nhiều mặt đá giống nhau như vậy? - Rồi cô đổ hết chỗ mặt đá đó lên quầy.

Người chủ cửa hàng và những người thợ đều thấy rằng tất cả các mặt đá đều có cùng một loại vân đá cực hiếm, dường như từ một cây cổ thụ vươn ra cành lá và những con chim đậu trên đó. Vân đá rất rõ và mặt đá được mài nhẵn bóng. Những người khách hàng nghe được câu chuyện cũng ngó sang xem, ngay lập tức người chủ cửa hàng vội gom hết chỗ mặt đá đó lại và tìm cách từ chối:

- Xem thế không rõ đâu. Để tôi đặt chúng dưới kính đã, rồi các vị tha hồ lựa chọn.

Và quay về phía Catia, ông ta nói:

- Cô hãy đi ra phía cửa kia chờ tôi, tôi sẽ trả tiền ngay bây giờ.

Catia đi ra và người chủ đi theo cô, khép cửa lại và hỏi:

- Cô muốn bao nhiêu?

Catia đã nghe ông Procopitr nói về giá cả, nên nói lại với người chủ. Ông ta cười to và nói:

- Cô sao vậy? Cái giá đó tôi chỉ trả cho hàng của ông Procopitr và Danico mà thôi. Đó mới là những người thợ đích thực.

- Tôi đã nghe họ nói về giá cả như vậy, tôi cũng thuộc gia đình đó mà.

- Rồi, vậy đây chính là những sản phẩm còn lại của Danico

chứ gì? - Ông chủ ngạc nhiên hỏi.

- Không, đó là của tôi, - Catia đáp.

- Hay là đá của họ?

- Cả đá cũng chính do tôi tìm được.

Ông chủ cửa hàng rõ ràng là không tin, nhưng không muốn đòi co thêm nữa. Thanh toán xong phẳng xong, ông ta còn nói:

- Nếu cô còn những sản phẩm như thế này nữa, hãy mang đến đây, tôi sẽ mua hết và giá cả thì cứ yên tâm!

Catia ra về, vô cùng vui mừng vì nhận được bao nhiêu là tiền. Còn khi người chủ cửa hàng đặt những mặt đá xuống dưới kính xong, những người mua hàng vội chạy đến hỏi:

- Giá bao nhiêu?

Đương nhiên ông chủ đã thu được một món hời lớn, khi quất giá đắt gấp mười lần số tiền trả cho Catia. Ông ta nói với khách:

- Những đường vân này chưa từng có đâu. Đây là sản phẩm của người thợ chạm đá Danico đấy, cả vùng này chẳng có ai làm đẹp hơn anh ta đâu.

Catia về đến nhà mà vẫn chưa hết ngạc nhiên:

- Những mặt đá thật đẹp, mình chưa từng nhìn thấy cái nào đẹp hơn thế. Mình thật may mắn đã tìm thấy được hòn đá quý đó. - Rồi sau đó, cô chợt nghĩ: “Hay là Danico nhắn tin cho mình vậy?”

Nghĩ thế Catia liền chạy ngay lên trên núi Rấn. Lúc đó, người thợ đã định bôi xấu Catia trước người chủ cửa hàng ở thành phố cũng trở về nhà. Hắn ta rất ghen tức vì Catia đã tìm được hòn đá có đường vân thật đẹp. Hắn ta nghĩ: “Phải theo dõi xem cô ta kiếm đâu được hòn đá đẹp như thế. Có phải là do ông Procopitr và

Danico chỉ chỗ cho cô ta không?”

Nhìn thấy Catia chạy đi, hấn ta liền theo chân cô. Thấy cô không đi về phía Gumesca má lại đi về núi Rấn, hấn cũng đi theo, trong lòng nghĩ: “Phía đó là rừng, ta phải tìm đến tận nơi xem sao.”

Họ đi vào rừng. Catia đi cách người thợ đó không bao xa, nhưng cô hoàn toàn không để ý, cũng chẳng hề quay lại. Tên kia rất sung sướng cho rằng mình quá dễ dàng tìm thấy được mỏ đá mới. Bỗng nhiên có tiếng động gì đó vang lên bên cạnh hấn, khiến tên thợ hoảng sợ. Trong khi hấn mãi nhìn quanh thì Catia đã biến mất. Thế là hấn ta chạy khắp rừng tìm kiếm, nhưng chẳng thấy gì, khi nhìn lại hấn thấy mình đang ở tận phía Bắc cách ngôi làng khá xa.

Catia không hề biết có người theo dõi mình. Cô leo lên núi và đi đến nơi cô tìm thấy hòn đá đầu tiên. Cái hố trước đây, giờ có vẻ như rộng hơn và bên cạnh đấy cô lại nhìn thấy rõ một hòn đá khác. Catia thử lay hòn đá, nó lung lay và có tiếng gãy như cành cây khô. Cô nhặt hòn đá lên rồi bật khóc. Như một bà góa kêu chồng, cô vừa khóc vừa kể lể:

– Anh yêu dấu của em, sao anh nỡ bỏ em lại một mình...

Khóc lóc một lúc, dường như đã vơi bớt nỗi buồn, cô đứng nhìn về phía mỏ đá. Nơi đó có một khoảng rừng thưa, xung quanh là khu rừng rậm, cây cối rất cao, còn ở phía mỏ, cây cối ít hơn. Từ đó, ánh mặt trời rọi tới, dường như đốt cháy khu mỏ, những tảng đá phản chiếu ánh sáng rực rỡ.

Catia cảm thấy tò mò, cô muốn lại gần xem. Cô vừa bước một bước thì dưới chân vang lên tiếng gãy rãng rắc. Cô vội rụt chân lại và cúi xuống nhìn thì thấy dưới chân cô không phải là mặt đất, cô đang đứng trên ngọn một cái cây cao. Xung quanh cô nhấp nhô

những ngọn cây cao như vậy. Qua kẽ lá cô nhìn thấy thảm cỏ bên dưới và cả những bông hoa nữa, nhưng sao chúng trông lạ thế.

Nếu ở vị trí của cô bây giờ thì các cô gái khác sẽ rất hoảng sợ, kêu cứu khắp nơi, nhưng Catia lại hoàn toàn không sợ hãi mà nghĩ: “Đây chính là cửa vào núi. Giá mà được trông thấy Danico nhỉ!”

Cô vừa thoáng nghĩ như vậy thì trông thấy một người rất giống Danico đang đi phía dưới, ở khoảng rừng thưa. Anh ta giơ hai tay lên như muốn nói điều gì. Catia không kịp suy nghĩ, cứ thế lao thẳng xuống chỗ anh... từ trên ngọn cây. Nhưng cô lại ngã xuống dưới đất ngay chỗ đang đứng. Khi bình tĩnh trở lại, cô tự nhủ: “Có lẽ là mình đã bị ma ám rồi. Phải nhanh chóng trở về nhà thôi.”

Cần phải đi, nhưng cô lại cứ ngồi yên một chỗ chờ đợi xem núi có mở ra nữa không và nuối tiếc biết đâu lại có thể nhìn thấy Danico lần nữa. Và cô cứ ngồi như vậy cho tới khi trời tối mịt. Chỉ lúc đó cô mới chịu trở về nhà và tự nhủ: “Dù sao thì mình cũng đã nhìn thấy Danico.”

Tên thợ làm đá đã theo dõi Catia đến lúc đó cũng mới về tới làng. Nhìn thấy nhà cô vẫn đóng cửa, hắn nấp để xem cô mang được gì về nhà. Vừa nhìn thấy cô đi đến, hắn liền chạy ra giữa đường hỏi:

- Cô đi đâu về đấy?
- Lên núi Rắn! - Cô trả lời.
- Đêm tối thế này ư? Cô làm gì trên đó vậy?
- Để được gặp Danico...

Tên thợ này nghe thấy vậy thì hoảng hồn, còn ngày hôm sau thì trong nhà máy đã truyền nhau tin đồn:

- Cô vợ chưa cưới của người chết điên thật rồi. Đêm nào cô ta cũng lên núi Rắn để chờ chồng. Không biết chừng cô ta còn đốt cả

nhà máy nữa đấy.

Anh chị cô nghe thấy vậy lại chạy tới để canh chừng và khuyên giải cô. Nhưng cô chẳng nghe lời ai cả. Cô cho mọi người xem những đồng tiền kiếm được và nói:

– Các anh chị nghĩ những đồng tiền này ở đâu mà ra? Hàng của những người thợ giỏi họ còn chưa mua, vậy mà lại trả cho hàng đầu tay của em ngân này đấy. Tại sao vậy?

Mấy người anh đã nghe được tin đồn về chuyện này, họ nói:

– Cô chỉ gặp may thôi, chuyện đó có gì đâu mà nói.

– Chuyện may mắn như vậy chẳng bao giờ có đâu. Chính Danico đã gửi cho em hòn đá có vân đẹp như vậy đấy.

Mấy ông anh cười chế giễu, còn mấy bà chị thì giờ tay lên trời kêu:

– Nó điên thật rồi. cần phải báo cho ngài quản lý biết, không khéo nó lại gây chuyện cho nhà máy thì gay.

Tất nhiên là họ chỉ nói vậy thôi chứ đời nào làm vậy, ai lại nỡ đối xử với em gái mình như thế. Chỉ bước ra khỏi cửa là họ đã thống nhất với nhau:

– Cần phải để mắt tới con Catia. Nó đi đâu là phải có người theo sát nó.

Tiến anh chị ra về, cô đóng cửa lại và bắt tay vào việc xẻ hòn đá. Vừa làm cô vừa cầu khẩn:

– Nếu đường vân giống như trước thì có nghĩa là mình không bị ma ám và đã trông thấy Danico thật

Thế là cô vội vàng cắt đá, nhanh nhanh chóng chóng để có thể nhìn thấy đường vân. Đêm đã khuya, mà Catia vẫn ngồi bên bàn

máy. Một cô chị chợt tỉnh giấc, nhìn sang nhà Catia vẫn thấy ánh lửa, cô ta liền chạy sang và ngó qua cửa sổ, cô ta vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy Catia ngồi bên máy:

– Nó không thiết ngủ nữa. Thật đến khổ với con bé này.

Cuối cùng thì hòn đá cũng đã được cất xong, những đường vân hiện ra, còn đẹp hơn cả lần trước. Một con chim đang tung cánh bay lên, gặp một con khác đang bay xuống. Năm lần cất, thì cả năm lần trên bề mặt phiến đá đều hiện lên những đường vân như nhau, không sai chút nào. Catia chẳng kịp suy nghĩ nữa, cô mở cửa chạy ra ngoài. Người chị gái liền chạy theo sau cô. Trên đường, chị cô đã báo cho các anh biết, thế là mấy người anh và cả dân làng nữa đều đổ đi kiếm cô. Lúc đó trời đã bắt đầu hửng sáng, mọi người nhìn thấy cô chạy về phía Gumesca, nên cũng lao theo hướng đó. Cô đi qua khu mỏ, rồi từ từ đi vòng ra phía sau lên núi Rắn. Mọi người cũng ghìem bước, xem cô sẽ làm gì.

Catia đi tiếp lên núi theo lối cũ. Nhìn quanh, cô nhận thấy khu rừng khác lạ. Cô sờ tay vào cái cây, nó lạnh lẽo như đá vậy. cỏ dưới chân cũng toàn bằng đá, nơi đây vẫn còn là đêm tối. Catia nghĩ: “Rõ ràng là mình đã vào trong núi rồi.”

Trong lúc đó, anh chị cô và mọi người đang nhón nhác:

– Con bé đi đâu mất rồi? Nó vừa mới ở đây thôi, mà giờ chẳng thấy đâu nữa.

Họ chạy đi tìm cô, người lên núi, người kiếm xung quanh, rồi rít hỏi nhau:

– Có nhìn thấy con bé không?

Còn Catia thì lang thang trong khu rừng đá và suy nghĩ xem bằng cách nào tìm được Danico. Cô đi mãi, đi mãi và bắt đầu gọi to:

– Danico, anh ở đâu?

Tiếng vang trong rừng đáp lại: “Không có, không có!”

Catia lại gọi:

– Danico, anh ở đâu?

Rừng lại đáp lại cô: “Không có, không có!”

Catia lại gọi lần nữa:

– Danico, anh ở đâu?

Bỗng nhiên Nữ Chúa Núi Đồng xuất hiện ngay trước mặt cô. Bà ta hỏi:

– Cô vào rừng của ta làm gì? Cô cần gì nữa? Muốn tìm một hòn đá đẹp nữa chăng? Cô có thể lấy bất kỳ hòn nào cô muốn và ra khỏi đây nhanh lên.

Catia đáp lại:

– Tôi chẳng cần những hòn đá chết của bà. Hãy trả lại Danico còn sống cho tôi. Bà giấu anh ấy ở đâu? Bà có quyền gì mà dám giam giữ chồng chưa cưới của người khác?

“Thật là một cô gái dũng cảm. Cô dám đấu tranh với cả Nữ Chúa cơ đấy.” Nhưng bà ta vẫn lạnh lùng nói:

– Cô còn muốn nói gì nữa không?

– Hãy trả lại Danico cho tôi. Ở chỗ bà, anh ấy...

Nữ Chúa cười phá lên và nói:

– Cô gái ngốc nghếch kia, cô có biết cô đang nói chuyện với ai không?

– Tôi không bị mù! - Cô nói. - Tôi biết, chỉ có điều tôi không sợ bà, kẻ chia rẽ nhân duyên. Tôi không sợ đâu. Dù bà có khôn ngoan

tới đâu, thì Danico vẫn luôn nghĩ đến tôi. Chính bà cũng biết điều đó. Chẳng lẽ tôi nói không đúng sao?

Khi đó Nữ Chúa nói:

– Được thôi, hãy xem chính anh ta sẽ nói gì vậy.

Trước đó khu rừng vẫn còn tối im lìm, nhưng ngay lập tức trở nên sống động. Tất cả bừng sáng, thậm chí bên dưới cháy lên những đốm lửa nhỏ, cây cối lung linh ánh sáng. Khoảng rừng thưa trước mặt hiện rõ, trên những bông hoa đá, những con ong màu vàng, như ánh lửa, bay lượn trên hoa. Cảnh vật tuyệt đẹp chẳng có nơi nào sánh được. Catia nhìn thấy Danico trong rừng, đang chạy về phía cô. Catia chạy ra đón anh và kêu lên:

– Danico.

– Hãy đợi đã! - Nữ Chúa nói và quay lại hỏi. - Thế nào anh thợ, hãy lựa chọn đi, hoặc là đi với cô ta và quên đi tất cả những gì có ở đây, hoặc là ở lại đây và phải quên đi mọi người thân.

– Tôi không thể! - Danico trả lời. - Tôi có thể quên hết tất cả, nhưng từng giờ từng phút tôi vẫn nhớ tới cô ấy.

Nữ Chúa mỉm cười vui vẻ nói:

– Catia, cô đã thắng rồi. Hãy giữ lấy anh thợ của cô. Đây là món quà của ta dành cho sự dũng cảm và kiên cường của cô. Hãy cứ để Danico nhớ tất cả những gì ở đây của ta. Chỉ có con đường này thì không được nhớ tới nữa.

Và bỗng nhiên cả khoảng rừng thưa cùng những bông hoa biến mất.

– Còn bây giờ hãy đi về hướng kia. - Nữ Chúa chỉ tay. - Danico, đừng bao giờ kể cho ai nghe về những gì có trên núi đấy nhé. Hãy nói rằng đi học nghề ở một nơi xa xôi. Còn Catia, cô đừng có nghĩ

rằng ta dự dõ chồng chưa cưới của cô. Anh ta tự đến đây để tìm kiếm cái mà anh ta giờ đã quên hết rồi.

Catia cúi xuống:

– Xin bà hãy tha thứ cho tôi vì những hành động đã qua.

– Thôi được! - Nữ Chúa đáp. - Ta chỉ là đá thôi mà. Ta nói vậy để các người khỏi cãi nhau mà thôi.

Catia và Danico cùng nhau đi trong rừng, trời mỗi lúc một tối hơn, mặt đất nhấp nhô, nhìn quanh, họ thấy mình đang đứng giữa khu mỏ Gumesca. Trời còn tối, mọi người vẫn chưa đi làm, hai người im lặng trở về nhà. Trong khi đó, những người đi tìm kiếm Catia trên núi vẫn đang í ới gọi nhau xem có thấy cô không.

Họ tìm mãi, tìm mãi mà chẳng thấy. Họ trở về nhà và trông thấy Danico đang ngồi bên cửa sổ. Đương nhiên là mọi người đều hoảng sợ. Họ cầu nguyện, đọc những câu thần chú khác nhau, nhưng Danico không những vẫn ngồi đó mà còn lôi tẩu ra hút thuốc. Mọi người lùi về phía sau.

– Không nhẽ người chết cũng hút tẩu thuốc sao? - Họ thì thầm.

Rồi người này đi sau người kia, rón rén đến gần ngôi nhà. Nhìn vào trong, họ trông thấy cả Catia, cô đang nhóm bếp lò, vẻ mặt vô cùng rạng rỡ. Đã lâu lắm rồi không thấy cô vui như vậy. Thấy thế mọi người bớt sợ hãi, bước vào trong nhà và hỏi:

– Danico à, chú đã ở đâu mà lâu lắm rồi chẳng nhìn thấy chú?

– Em đã đi Coluvan. - Danico trả lời. - Em nghe nói ở đó có một người thợ chạm đá rất giỏi, không ai bằng, vì thế đã tìm đến đó để học hỏi. Cha em ngăn cản, nên em đã bỏ đi, chỉ nói cho mình Catia biết.

– Vậy sao chú lại đập vỡ chiếc chén của mình?

– Chuyện nhỏ ấy mà, em đi uống rượu về, không thấy vui nên làm thế. Chuyện đó vẫn thường xảy ra đối với những người thợ chạm đá mà, chẳng có gì đáng nói cả.

Thế rồi các anh chị Catia quay lại phía cô và trách cô sao không chịu nói cho họ biết chuyện Danico đi Colúvan. Chỉ có điều họ chẳng biết được thêm gì cả vì Catia đã ngắt lời họ:

– Mặc cho bò nhà ai đó rống, bò nhà tôi vẫn im lặng. Em đã chẳng nói rằng Danico còn sống bao lần đó sao? Còn các anh chị thì đâu có tin, chỉ muốn em lấy chồng thật nhanh thôi. Giờ thì tốt hơn là mời các anh chị ngồi vào bàn ăn đi, món trứng của em đã chín rồi đấy.

Mọi chuyện như thế là kết thúc. Mấy anh chị em ngồi nói chuyện một lúc rồi ra về. Buổi chiều, Danico đến gặp viên quản lý. Đương nhiên là hắn làm âm ỉ một lúc, nhưng sau đó mọi chuyện cũng ổn thỏa.

Thế là Danico và Catia đã trở thành vợ chồng. Họ chung sống bên nhau hạnh phúc. Mọi người gọi anh là Thợ Núi, nhưng chẳng ai làm điều gì xấu với anh cả. Hai người ngày một khá giả hơn, chỉ có điều, đôi khi Danico vẫn trầm ngâm nghĩ đi đâu đó. Đương nhiên là Catia hiểu chồng cô đang nghĩ về điều gì, nhưng cô hoàn toàn im lặng.

CHÙM QUẢ ĐÁ



Danico sống hạnh phúc với Catia, cô gái đã dành lại người chồng chưa cưới từ tay Nữ Chúa Núi Đồng, và họ sinh được tám đứa con, toàn là trai cả. Người mẹ thì luôn than thở:

– Giá như mình có được đứa con gái thì vui biết bao.

Nhưng người chồng chỉ cười nói:

– Rõ ràng là số phận đã an bài rồi.

Những đứa trẻ lớn lên khỏe mạnh, chỉ có một đứa là không may mắn. Không biết vì bị ngã hay va đập thế nào mà nó bị một cái bướu ở lưng. Họ đã mang cậu bé đến chỗ thầy lang, nhưng chẳng có kết quả. Vì thế cậu bé phải mang tật suốt đời.

Những đứa trẻ khác, nếu ở hoàn cảnh này sẽ trở nên độc ác, nhưng cậu bé ấy thì không, vẫn luôn vui vẻ và là một đứa trẻ rất thông minh. Là con thứ ba trong gia đình, tất cả các anh em đều nghe lời cậu và luôn hỏi ý kiến:

– Mitia này, em nghĩ thế nào về chuyện này?

– Theo anh thì việc này nên làm thế nào?

Ngay bố mẹ cậu cũng thường hỏi:

– Mitia này, con xem cái này đã được chưa?

– Mitia ơi, con có để ý thấy mẹ để cái giường quay sợi ở đâu

không?

Và Mitia còn có khả năng giống cha là biết thổi sáo. Cậu bé thổi sáo rất hay, dường như cây sáo tự cất lên tiếng nhạc khi nằm trong tay cậu vậy.

Danico kiếm được nhiều tiền từ công việc của mình. Và Catia cũng không chịu ngồi chơi, vì thế gia đình ngày một khá giả hơn. Catia lo may mặc quần áo cho lũ trẻ cẩn thận, đứa nào cũng có đủ quần áo, giày, mũ ấm. Mùa hè thì đi đất cũng được: da chân của mình không mất tiền mua. Còn Mitia được mọi người thương nhất, nên có thêm đôi ủng. Những người anh lớn không hề ghen tỵ với cậu, còn mấy đứa em thì nói với mẹ:

– Mẹ ơi, đã đến lúc đóng đôi giày mới cho anh Mitia rồi đấy. Mẹ nhìn xem này, anh ấy đã đi đôi này chật rồi, mà chúng con thì lại đi vừa khít.

Đấy, lũ trẻ láu lỉnh thế, chúng biết cách để được thừa hưởng đôi ủng của Mitia. Nhưng lũ trẻ ấy bao giờ cũng hòa thuận và thương yêu nhau. Hàng xóm cũng phải ngạc nhiên khen:

– Lũ con trai của cô Catia thật ngoan, chẳng bao giờ thấy chúng cãi cọ hay đánh lộn nhau.

Có được điều đó chính là do Mitia. Cậu bé trong gia đình giống như ngọn lửa giữa rừng: vui vẻ với người này, an ủi người kia, đưa lời khuyên cho người khác.

Danico chưa muốn cho các con mình học nghề chạm đá sớm:

– Cứ để các con khôn lớn đã, còn khối thời gian để mà hít bụi đá khổng tước.

– Catia hoàn toàn đồng ý với chồng, hãy còn quá sớm để chúng ngồi vào bàn làm đá. Họ còn muốn lũ trẻ được đi học, để biết đọc,

biết viết, biết tính toán. Lúc đó trong vùng chưa có trường học, vì thế mấy đứa lớn được đưa tới nhà một cô giáo. Mitia cũng đi cùng chúng. Lũ trẻ khá thông minh, nên luôn được cô giáo khen ngợi, còn Mitia thì thật xuất sắc. Thời đó, việc học hành rất khó, nhưng cậu bé hiểu bài rất nhanh, cô giáo chưa giải thích xong thì cậu ta đã hiểu rồi. Trong khi các anh em còn đang ghép vần thì cậu đã đọc được từ đó. Cô giáo nhiều lần nói:

– Tôi chưa bao giờ có một học sinh nào thông minh như Mitia.

Chính vì vậy mà cha mẹ rất tự hào về đứa con bé nhỏ, họ mua tặng cậu một đôi ủng mới. Nhưng chính đôi ủng này đã làm cuộc sống của gia đình họ bị đảo lộn và thay đổi.

Năm đó, lão chủ mỏ lại về khu nhà máy sống. Chắc hẳn lão ta đã tiêu hết sạch tiền ở Saint Peterburg, nên mò về khu mỏ này để moi tiền. Việc này thì cũng dễ hiểu thôi, tiền sẽ không kiếm được, nếu không có đầu óc. Những viên đốc công và quản lý ở trong vùng đã vơ vét rất nhiều rồi. Nhưng chủ mỏ đâu có biết việc đó.

Một lần, khi lão ta đang đi xe ngựa trên phố thì bỗng nhìn thấy ba đứa trẻ nhà ai đó đang chơi đùa gần nhà, đứa nào cũng đi ủng. Lão chủ mỏ vẫy tay gọi:

– Hãy lại đây!

Mitia trước đây chưa từng gặp chủ mỏ bao giờ, nhưng nhìn thấy những con ngựa nòi với chiếc xe bóng đẹp, người đánh xe mặc đồng phục, còn người ngồi trong xe thì to béo, tay cầm chiếc gậy có bọc vàng, cậu đã thâm đoán ra.

Mitia cảm thấy hơi lo lắng, nắm tay hai em mình đi đến gần chiếc xe, lão chủ mỏ rút lên:

– Chúng mày là con nhà ai?

Mitia lớn hơn cả, cậu bình tình trả lời:

– Chúng cháu là con người thợ chạm đá Danico. Cháu là Mitia, còn đây là hai em của cháu.

Lão chủ mỗ tức điên lên, suýt nghẹn cả thở khi nghe thấy vậy, lão rít lên:

– Ôi, ôi, chúng đã làm gì thế này hả?

Sau đó hít một hơi dài, hấn gào lên như một con gấu:

– Cái gì đây hả? - Rồi chỉ thẳng cây gậy vào chân lũ trẻ. Hai đứa trẻ sợ hãi chạy vào trong cổng nhà, còn Mitia thì đứng ngây ra, không thể hiểu nổi lão chủ muốn nói về chuyện gì.

Còn lão chủ mỗ thì vẫn gào thét

– Cái gì thế này?

Mitia không hiểu chuyện gì, cậu nói:

– Đất

Lão chủ rên lên như bị ai bóp cổ:

– Ặc, Ặc! Thật hết chỗ nói! Ặc, Ặc...

Lúc đó, Danico từ trong nhà chạy ra, nhưng lão chủ mỗ không thèm nói chuyện với anh, gõ chiếc gậy vào người đánh xe ra lệnh đi.

Lão chủ vốn là kẻ không được bình thường, từ nhỏ đã vậy, khi về già càng bệnh hoạn hơn. Hấn hành hạ mọi người, nhưng sau đó lại không thể giải thích được hấn muốn gì. Anh Danico và người vợ cũng nghĩ rằng, mọi việc có thể qua đi, may ra lão ta quên chuyện lũ trẻ khi về đến nhà. Chỉ có điều lão già đó không thể quên được những đôi ủng của chúng. Việc đầu tiên, lão ta cho gọi viên quản lý tới:

– Người để mất đi đâu thế hả? Ông chủ thì không có tiền để mua

gốc, thế mà lũ trẻ con tụi nông nô lại đi ủng. Người làm quản lý cái gì hả?

Viên quản lý giải thích:

– Thưa ông chủ, Danico là người tự do và mức nộp tô của anh ta cũng được ông chủ quy định rồi. Tôi thấy anh ta nộp đầy đủ nên nghĩ rằng...

– Người... - lão chủ gào lên, - đừng có nghĩ nữa, mà hãy nhìn xem, bây giờ chúng thế nào. Hãy tăng mức tô của chúng lên bốn lần.

Sau đó, lão ta cho gọi anh Danico lên và đích thân thông báo về mức tô mới của anh. Danico thấy quá vô lý đã nói:

– Tôi không dám trái lệnh của ông chủ, chỉ có điều tôi không thể nộp mức tô như vậy được. Tôi sẽ làm việc như những người khác, thực hiện công việc ông giao vậy.

Lão chủ biết rõ là làm thế không có lợi. Những đồ bằng đá bình thường hiện giờ chẳng mang lại cho hắn tiền, hắn thậm chí còn muốn bán tháo những đồ tồn kho cả đống ở nhà nữa kia. Mà giao công việc khác cho người thợ chạm đá thì lại không phù hợp. Lão chủ quát tháo một lúc lâu, mặc cho Danico có hết lời xin, hắn vẫn quyết định anh phải nộp tô gấp đôi, nếu không thì vào núi khai thác. Chẳng còn lối thoát nữa.

Từ khi phải nhận mức tô mới, gia đình Danico và Catia bắt đầu khó khăn. Mọi người đều vất vả, nhưng khổ nhất là bọn trẻ: Chưa kịp lớn đã phải lao vào làm việc. Chuyện học hành vì thế cũng bị lơ đãng. Mitia tự cho mình có lỗi nặng nhất nên cứ lặn vào làm việc. Cậu giúp đỡ cha mẹ những việc có thể, nhưng cha mẹ cậu cũng rất bận khoản, họ nghĩ: “Trong số những đứa con, Mitia là đứa yếu nhất

Nếu để nó làm nghề chạm đá, thì nó không chịu nổi, vì tất cả các khâu của nghề này đều độc hại. Chuẩn bị keo dán cho sản phẩm thì phải hít bụi nhựa thông, đập đá thì có thể hỏng mắt còn đánh bóng hàng bằng nước axit thì hít phải khí độc.”

Họ suy nghĩ mãi, cuối cùng quyết định đưa Mitia đi học nghề kim hoàn. Nghề này chỉ cần có đôi mắt tinh nhanh, đôi bàn tay khéo léo, mà không đòi hỏi phải có sức khỏe gì đặc biệt.

Tất nhiên là họ có người nhà làm nghề này, nên gửi Mitia tới đó. Người thợ kim hoàn rất mừng vì từ lâu đã biết rằng Mitia là một cậu bé thông minh và rất chăm chỉ. Tuy ông chỉ là người thợ có tay nghề bậc trung, tạo ra được những sản phẩm loại hai, ba thôi, nhưng ông đã dạy cho Mitia học hết những gì ông có thể làm được. Sau đó, ông nói với Danico:

– Anh cần phải đưa thằng bé ra thành phố. Hãy cho nó học đến nơi đến chốn để trở thành một người thợ thực thụ. Nó có đôi bàn tay rất khéo.

Thế là họ làm theo lời khuyên của ông. Anh Danico có không ít người quen làm nghề chạm đá ở thành phố và anh đã chọn được một người đáng tin cậy để gửi Mitia tới học. Đó là một người thợ già, chuyên làm những cành quả bằng đá. Lúc đó, những đồ trang sức hình quả cây làm bằng đá đang rất được ưa chuộng. Rất nhiều loại, nào là chùm nho, cành anh đào, quả mâm xôi... mỗi loại lại được làm bằng thứ đá khác nhau. Quả anh đào màu đỏ được làm từ đá mã não, còn quả có màu trắng thì làm bằng đá bạch ngọc, quả dâu đất thì làm bằng hổ phách, còn những chùm nho thì dùng những hạt đá đen. Nói tóm lại là mỗi một loại quả lại có một loại đá thích hợp. Đối với cành và lá cây cũng có những loại đá riêng: Có lá được làm từ đá ngọc xanh, thứ lá khác thì dùng đá khổng tước và

còn nhiều loại đá khác nữa.

Mitia nhanh chóng học được hết cách thức sử dụng các loại đá và còn biết cách sáng tạo thêm những kiểu khác. Lúc đầu, ông thấy cầu nhàu, nhưng sau đó bắt đầu khen ngợi:

– Cháu làm đẹp lắm, trông như vậy có vẻ sống động hơn đấy.

Đến một lần ông già phải thốt lên:

– Cháu xem này, sản phẩm của cháu đẹp hơn của ta rồi đấy. Ông già này phải học lại cháu thôi. Cháu đã trở thành người thợ thực sự rồi và còn sáng tạo nữa chứ.

Ngừng một lúc, rồi ông căn dặn:

– Nhưng cháu này, đừng có thể hiện hết mình nhé. Đầu óc thông minh khéo lại khiến cho tay bị vạ lây đấy. Đã có nhiều người từng gặp chuyện như thế rồi.

Mitia còn quá nhỏ để hiểu những chuyện như vậy, cậu cười nói:

– Làm sao có thể làm ra được những sản phẩm đẹp mới khó, chứ ai lại đi đánh bàn tay làm ra sản phẩm đó làm gì.

Và thế là Mitia đã trở thành một người thợ khi còn nhỏ tuổi, chỉ mới lún phún râu thôi. Cậu không có thời gian rồi vì hàng đặt rất nhiều. Những cửa hàng bán mặt hàng này đã nhận ra một nơi cung cấp hàng rất tốt, nên người nọ kế tiếp người kia đặt hàng cậu. Mitia nghĩ: “Mình nên về nhà thì hơn. Ai cần hàng của mình, chắc chắn sẽ tìm đến được. Đường cũng không xa, mà hàng lại không nặng. Mang nguyên liệu đến và mang hàng về, chẳng khó khăn gì cả.”

Nghĩ vậy và Mitia thực hiện ngay, cả nhà vô cùng mừng rỡ khi thấy cậu về. Mitia cũng tỏ ra vui mừng nhưng trong lòng lại cảm thấy buồn. Ngôi nhà của cậu gần như đã biến thành một cái xưởng

làm đồ đá. Cha cùng với hai anh lớn thì ngồi bên máy cắt, mấy đứa em nhỏ cũng phải tham gia công việc, đứa thì mài đá, đứa cưa đá. Trên tay mẹ đang bế đứa em gái chừng một tuổi mà cả nhà mong đợi từ lâu, nhưng không khí gia đình dường như lại thiếu vắng niềm vui. Người cha giờ trông đã như một ông già, hai người anh ho hắng suốt, còn mấy đứa nhỏ trông thật tội. Tất cả nhà lao vào công việc, chỉ để đủ tiền nộp tô cho lão chủ mỏ.

Trước cảnh ấy, Mitia lại nghĩ đến chuyện cũ: “Tất cả chỉ tại việc đi đôi ủng mà ra cả. Giờ phải nhanh chóng bắt tay vào việc thôi.”

Trông thì có vẻ đơn giản, nhưng cũng phải có một bàn máy và những dụng cụ làm việc, dù nhỏ thì cũng cần một chỗ để ngồi làm. Cậu chọn cho mình một chỗ bên cửa sổ và bắt tay vào việc, nhưng vẫn nghĩ thầm: “Giá như có thể dùng đá ở đây để làm những cành quả, thì mình có thể hướng dẫn cho mấy đứa em chuyển sang làm nghề này”.

Cậu nghĩ mãi, nghĩ mãi mà vẫn chưa tìm ra lối thoát. Trong vùng này chỉ có đá ôliu và đá khổng tước là có thể tìm được. Nhưng đá ôliu thì không dùng được, còn đá khổng tước chỉ dùng làm lá cây, lại còn phải dán thêm viên nữa.

Một lần, cậu ngồi làm việc bên cửa sổ mở toang, nhìn ra ngoài cánh rừng. Trong nhà chẳng có ai, mẹ đang làm việc của mình ở đâu đó, mấy đứa em thì chạy chơi hết, còn cha và hai anh trai thì đang làm đá. Chẳng nghe thấy tiếng họ, hiển nhiên rồi, vì chạm đá thì đến nói chuyện cũng không thì nói gì đến hát.

Mitia ngồi làm những cành quả bằng nguyên liệu do các nhà buôn mang tới, và trong đầu vẫn ám ảnh ý nghĩ trước đây: “Mình có thể dùng được thứ đá dễ kiếm nào tại đây để có thể làm được

những sản phẩm này bây giờ?”

Bỗng nhiên từ cửa sổ có một bàn tay đàn bà hay của cô gái - có đeo nhẫn và đi găng tay - đặt thẳng lên bàn máy của Mitia một phiến đá da rắn to, trên đó có đặt miếng xỉ đồng, mà người ta vẫn dùng để trải đường.

Mitia thò đầu ra ngoài cửa sổ, chẳng có ai cả, trên phố không hề có một bóng người qua lại. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Ai đó đã đùa giỡn cậu hay là cậu mơ ngủ? Nhìn lên phiến đá da rắn và miếng xỉ đồng, cậu bé suýt nữa reo lên vì sung sướng: “Những nguyên liệu này thì có thể lấy xe mà chở, có thể làm được cái gì đó từ những thứ này, nếu chịu khó lựa chọn. Nhưng làm cái gì bây giờ?”

Cậu bắt đầu suy nghĩ, thì bỗng nhiên có mấy thứ quả xuất hiện ngay ở chỗ bàn tay đã đặt ban nãy. Bàn tay lại đặt một chiếc lá nguư bàng to, bên trên có ba nhánh quả: anh đào, lý gai và dã anh.

Mitia không tìm được, chạy vội ra ngoài phố, xem ai đã đùa trêu mình vậy. Cậu nhìn quanh, nhưng chẳng có ai. Trời đang trưa, giữa lúc nóng nhất ai lại ra đường làm gì?

Đứng một lúc lâu, rồi Mitia đi ra cửa sổ, cậu cầm cành quả lên và ngắm nghía. Những quả đó thật tươi, chỉ có điều quả anh đào thì lấy ở đâu ra? Quả dã anh thì đơn giản, quả lý gai thì có thể thấy trong vườn lão chủ mỏ, nhưng quả anh đào thì trong vùng này không có, vậy tại sao lại có mặt ở đây?

Mitia rất thích chùm quả anh đào, nhưng cậu thấy cành quả lý gai thích hợp hơn cả với nguyên liệu sẵn có ở đây. Cậu mới thoáng nghĩ như vậy, thì cánh tay đã vỗ lên vai cậu và khích lệ:

– Giỏi lắm, cậu bé! Cậu đã hiểu được việc rồi đấy!

Giờ thì đến người mù cũng rõ bàn tay ấy là của ai. Mitia lớn lên

ở vùng Paleva này, đã bao lần cậu được nghe những câu chuyện về Nữ Chúa Núi Đồng. Cậu thầm nghĩ, giá như bà ấy có thể xuất hiện ở đây. Nhưng không, rõ ràng là bà cảm thấy thương cậu bé tật nguyền, không muốn làm cậu phải chạnh lòng trước sắc đẹp của mình, vì vậy bà đã không có mặt ở đây.

Mitia cầm phiến đá da rắn và miếng xỉ đồng lên, xem xét kỹ lưỡng. Cậu lựa chọn cẩn thận và bắt tay vào làm. Đầu tiên cậu mài một nửa quả lý gai, sau đó bên trong cậu khoét rỗng và còn làm đường rãnh để đặt đường gờ nhỏ, sau đó áp hai nửa với nhau, dán lại, rồi đánh bóng. Quả lý gai sống động đã được hình thành. Những chiếc lá được làm từ đá da rắn mài thật mỏng, trên cuống được gắn thêm những cái gai nhỏ xíu, trông y như thật. Một sản phẩm thật hoàn hảo. Trong từng quả có cả hạt, cành lá giống như thật, thậm chí có cả những vết nhỏ: một lỗ thủng như bị sâu ăn. Còn trên một chiếc lá khác lại có những vết úa vàng. Thật vô cùng sống động.

Anh Danico và mấy cậu con trai tuy làm nghề đá loại khá, nhưng cũng hiểu được nghề kim hoàn này và người mẹ cũng đã từng làm trong nghề đá. Cả nhà không thể rời mắt khỏi công việc của Mitia. Ai cũng ngạc nhiên khi thấy chùm quả tuyệt đẹp được làm ra từ loại đá da rắn rẻ tiền và xỉ đồng. Bản thân Mitia cũng rất sung sướng. Đúng là một nghệ thuật. Đương nhiên, chỉ những người trong nghề mới hiểu.

Sau đó, Mitia đã làm rất nhiều sản phẩm từ đá da rắn và xỉ đồng, cả gia đình cũng giúp đỡ cậu rất nhiều. Những người mua hàng không hề chê sản phẩm này, đã trả tiền như đối với những hàng làm bằng đá quý khác, còn người mua bao giờ cũng chọn sản phẩm của Mitia trước, vì chúng thật tinh xảo.

Mitia làm cả những thứ quả khác, cả quả anh đào, dã anh nũa. Nhưng cành quả đầu tiên thì cậu giữ lại. Cậu muốn tặng cành quả đó cho một cô gái, nhưng còn do dự.

Các cô gái không hề muốn tránh cửa sổ nhà Mitia. Bởi vì tuy Mitia là một người gù, nhưng cậu lại nói chuyện rất duyên và luôn luôn vui vẻ. Cậu rất rộng rãi tặng các cô những hạt đá để làm vòng đeo. Các cô gái thường đến bên cửa sổ nhà cậu và cô bé nọ thì thường tới lâu hơn, mỉm cười để lộ hàm răng trắng. Mitia muốn tặng cô cành quả, nhưng vẫn ngại: “Không khéo các cô gái lại cười cô ấy thì sao? Thế thì cô ấy sẽ giận mình mất.”

Còn lão chủ mỏ, kẻ đã làm đảo lộn cuộc sống gia đình cậu, vẫn tiếp tục ở lại vùng này. Năm đó, lão muốn gả con gái cho một người thương gia, hay một vị quý tộc nào đó, nên muốn chuẩn bị cho cô ta của hồi môn. Tên quản lý vùng Paleva muốn nhân dịp này tỏ rõ sự tận tâm của mình. Hắn đã nhìn thấy cành quả Mitia làm đầu tiên, và biết rằng đó là một báu vật. Hắn sai những kẻ tay chân của mình đến và bảo:

– Nếu nó không chịu đưa thì hãy dùng sức mạnh mà chiếm lấy.

Chuyện đó thì có gì lạ đối với lũ người đó. Chúng đã lấy cành quả của Mitia đem về cho viên quản lý. Tên này đóng vào cái tráp đẹp đem đến dâng lão chủ mỏ. Khi lão chủ tới, viên quản lý vội đem ra:

– Xin ngài hãy nhận món quà này để cho cô dâu. Vật này rất hợp với cô ấy.

Lão chủ nhìn cành quả, lúc đầu hắn cũng rất thích, khen đẹp, sau đó hỏi:

– Thứ này được làm bằng loại đá gì vậy? Chúng đáng giá bao

nhieu?

Viên quản lý trả lời:

– Thật đáng ngạc nhiên, nó được làm từ một loại nguyên liệu rất bình thường là đá da rắn và xỉ đồng.

Lão chủ mỏ ngay lập tức gào lên:

– Cái gì? Làm từ xỉ đồng ư? Để tặng cho con gái ta ư?

Viên quản lý hiểu rằng mọi chuyện có chiều hướng xấu nên đã đổ hết lỗi cho người thợ, hắn nói:

– Đó chính là do thằng đểu đó cứ dúi vào tay tôi để xin trừ một phần tư tiền tô trong tuần, chứ tôi đâu có dám làm vậy.

Lão chủ mỏ rít lên:

– Hãy dẫn nó tới đây mau!

Khi Mitia bị lôi tới, nhìn thấy cậu, lão chủ mỏ nhận ra ngay: “Chính là cái thằng đi đôi ủng...” Lão chỉ chiếc gậy về cậu bé và thét lên:

– Sao ngươi dám?

Lúc đầu, Mitia chưa hiểu chuyện gì, nhưng sau đó, cậu đã nhận ra sự việc nên nói thẳng thừng:

– Chính viên quản lý đã cướp càn quả đó của tôi, ông hãy hỏi hắn ta thì sẽ rõ.

Chỉ có điều lão chủ mỏ đâu thèm nghe, chỉ rít lên:

– Tao sẽ cho mày biết tay...

Sau đó, lão ta vồ lấy càn quả trên mặt bàn, ném xuống sàn nhà và giẫm lên. Càn quả nát vụn dưới chân hắn.

Mitia chộp lấy cây gậy của lão chủ mỏ và phang vào đầu hắn. Lão ta ngã ra sàn nhà, mắt trợn ngược.

Viên quản lý và mấy kẻ hầu đứng như trời trồng, như bị hóa đá trong phòng. Mitia bước ra khỏi nhà lão chủ mỏ và đi đâu không ai biết Chẳng ai còn nhìn thấy cậu, nhưng sau đó, những sản phẩm của cậu lại thấy xuất hiện, chỉ có những người hiểu biết mới nhận ra chúng.

Cô gái vẫn hay cười để lộ hàm răng trắng ngày trước cũng biến đâu mất. Người ta tìm kiếm cô rất lâu, họ cho rằng tìm thấy cô sẽ dễ dàng hơn vì phụ nữ khó có thể rời xa quê hương được. Họ tới nhà cô hỏi cha mẹ cô:

– Hãy chỉ chỗ con bé đi.

Nhưng chẳng nhận được gì.

Gia đình anh Danico và các con đương nhiên cũng bị vạ lây. Nhưng vì món lời lớn thu được từ gia đình này, nên lão chủ cũng phải nhượng bộ. Rồi lão chủ mỏ cũng chẳng sống được lâu, hắn ta đã chết vì quá béo.

HẾT